

- Tổng biên tập:
Đặng Xuân Mã
- Trụ sở:
Cục Văn hóa cơ sở
51-53 Ngô Quyền - Hà Nội
ĐT: (024)3.825.1677
(024)3.943.4776
(024)3.943.3918
Fax: (024)3.944.8344
Website:
www.vhtcs.org.vn
Email:
tapchixddsvh@gmail.com
Giấy phép xuất bản:
Số 1460/GP-BTTTT
Ngày 15-8-2012
- Trình bày: Thanh Bình
- In tại: Nhà máy in Bản Đồ,
Nhà Xuất bản Tài nguyên Môi
trường và Bản đồ Việt Nam

4



VĂN ĐỀ - SỰ KIỆN:

3. KỶ NIỆM 65 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (7/5/1954 - 7/5/2019)
Chiến thắng Điện Biên Phủ - Giá trị lịch sử và hiện thực
6. Nghị về sự trọng dân
9. Đưa Nghị quyết số 33-NQ/TW của Đảng vào cuộc sống: Phát huy giá trị nhân văn trong các tác phẩm văn học nghệ thuật góp phần xây dựng hệ giá trị chuẩn về quy tắc ứng xử trong đời sống xã hội
12. Thông báo kết luận của Phó thủ tướng Vũ Đức Đam, Trưởng ban chỉ đạo Trung ương phong trào "TĐĐKXDĐSVH" tại phiên họp tổng kết năm 2018, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2019
14. Thành phố Lào Cai: Nghị quyết 33-NQ/TW của Đảng về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam thiết thực đi vào cuộc sống"
17. Đốt vàng mã không chỉ đốt tiền!
19. Lễ hội bánh dân gian Nam Bộ
21. Hội diễn "Câu hò nổi những dòng sông" năm 2019

ĐẠO ĐỨC - LỜI SÔNG:

22. Xây dựng văn hóa học đường - Những vấn đề đặt ra từ thực tiễn
24. Nhà thơ Nguyễn Khuyến dạy con
26. Gương nghĩa liệt Nguyễn Biểu
27. Doanh nhân nông dân đa tài, tốt bụng

PHONG TRÀO "TĐĐKXDĐSVH"

30. Xây dựng đời sống văn hóa ở Yên Khê
32. Long Phú đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trong vùng đồng bào Khmer
34. Thị trấn Hoa Sơn đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"
35. Đời sống văn hóa ở Cờ Đỏ sau 15 năm thành lập huyện
38. Phong trào văn hóa nông thôn mới ở Nhơn Phúc có nhiều khởi sắc

TRANG VĂN NGHỆ

40. Rừng rừng tháng tư
41. Bàng khuâng hoa phượng
42. Trang thơ



6



9



11



21



30

VĂN HÓA - ẨM THỰC

- 44. Mộc mạc bánh hòn Hương Canh
- 45. Cá Đuối nướng sả ớt

ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI

- 46. Đền Bến Dược - cõi thiêng oanh liệt
- 48. Cửa biển Nhật Lệ - "Lối ra" của thơ ca và lịch sử
- 50. Chàng rể Tây và thương hiệu "K'ho coffee"

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

- 53. Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở quận Long Biên
- 55. Công tác phối hợp phục vụ sách, báo tại các điểm bưu điện - văn hóa xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận: 20 năm nhìn lại

DU LỊCH

- 58. Huyện A Lưới: Phát triển du lịch gắn với bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc
- 61. Khám phá miệt vườn Vĩnh Long

THỂ THAO

- 63. Tập huấn Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em khu vực phía Nam
- 64. Đưa phong trào thể dục thể thao quần chúng đi vào chiều sâu

NHÀ VĂN HÓA - CÂU LẠC BỘ

- 66. Khởi sắc phong trào văn nghệ quần chúng ở Quỳnh Lưu
- 68. Xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở gắn với nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông hiện nay

PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

- 71. Thôn không ma túy ở Ba Vì

CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT

- 72. Hỏi và đáp trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích được quy định như thế nào?

TIN KHẮP NƠI

KỶ NIỆM 65 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ
(07/05/1954 - 07/05/2019)

Chiến thắng Điện Biên Phủ - Giá trị LỊCH SỬ và HIỆN THỰC

NGUYỄN VĂN THANH

Ngày 7-5-1954 cách đây 65 năm, ba chữ *Điện Biên Phủ* đã làm cho tiếng tăm dân tộc ta lừng lẫy khắp năm châu. Chiến thắng đã góp một tín hiệu tích cực về sự thay đổi lớn trên đất nước Việt Nam, mở đầu cho sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, góp phần hình thành một thế giới bình đẳng giữa các dân tộc trong thời đại mới.



Bộ đội Việt Nam vẫy cờ trên nóc hầm của chỉ huy lực lượng Pháp trong trận chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7-5-1954

3

Nhà văn Thép Mới đã viết: “Nói đến Việt Nam ngày nay, bạn nước ngoài nghĩ ngay đến tên Hồ Chí Minh. Sau tên quý yêu của lãnh tụ ta, còn có một danh từ Việt Nam nữa mà người ở khắp thế gian vào nửa cuối thế kỷ 20 này khá thuộc - danh từ Điện Biên Phủ - Đối với đồng chí, anh em thân và bạn bè xa gần, danh từ đó bắt ngát một niềm tự hào chung. Nó vang lên như kèn xung trận, hát mãi ngợi chào tự do, sáng như cả một rừng hoa ban và thơm mãi như hương lúa đồng quê, như cốm mới, như đời đời máu của chúng ta thơm thắm”⁽¹⁾.

Ngược dòng lịch sử, đến năm 1953, cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc đã bước sang năm thứ 8. Quân

đội ta ngày càng trưởng thành cả về thế và lực, đã làm chủ nhiều khu vực rộng lớn ở Tây Nguyên, ở Liên khu 5, ở Cao - Bắc - Lạng và một số tỉnh thuộc đồng bằng Bắc Bộ. Quân đội Pháp ngày càng lâm vào thế bị động, lúng túng và có nguy cơ bị thất bại về quân sự. Để cứu vãn tình thế nguy ngập, Chính phủ Pháp đã cử tướng Hăng-ri Na-va sang Việt Nam giữ trọng trách là Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương, hòng làm thay đổi cục diện chiến trường.

Đông Xuân 1953 - 1954, nhằm đối phó với hướng tiến công chủ yếu của quân ta lên Tây Bắc Việt Nam và Thượng Lào, Na-va cho đổ quân xuống Điện Biên Phủ và nhanh chóng biến nơi đây

trở thành một tập đoàn phòng ngự mạnh, gồm 49 cứ điểm, chia làm 3 phân khu với quân số lúc cao nhất là 16.200 tên.

Để đánh bại kế hoạch quân sự Na-va, làm thất bại âm mưu xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, Bộ Chính trị quyết định thành lập Bộ chỉ huy và Đảng ủy Mặt trận do Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Ủy viên Bộ Chính trị, Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam trực tiếp làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy mặt trận.

Nhận trọng trách từ Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ nguyên Giáp - Tổng tư lệnh của chiến dịch, cùng với các đồng chí của mình đã bằng mọi cách huy động tổng lực quân và dân cả

► nước vào trận quyết chiến. Với tinh thần “Quyết chiến, quyết thắng”, bằng sức người là chính, bộ đội ta đã kéo những khẩu pháo nặng hơn 2 tấn qua núi cao. Bộ đội và dân công của ta sử dụng hơn 21.000 chiếc xe đạp thồ, được gọi với tên là “binh chủng xe đạp thồ” hoạt động trên suốt chiều dài gần 1.500km. Lực lượng xe đạp thồ được biên chế thành từng đoàn theo địa phương, mỗi đoàn có nhiều trung đội, mỗi trung đội từ 30 đến 40 xe, chia thành các nhóm khoảng 5 xe để hỗ trợ nhau khi qua đèo, vượt dốc cao. Đội quân xe đạp thồ xuất hiện ở Điện Biên là một sự kỳ diệu chưa từng có trong lịch sử chiến tranh, không chỉ ở Việt Nam mà cả lịch sử chiến tranh thế giới... Tài tình hơn, sau khi đã cân nhắc trong 11 ngày đêm, Đại tướng quyết định chuyển từ phương châm “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc” để tiêu diệt và làm suy yếu dần đối phương, đồng thời giảm thương vong ở mức thấp nhất cho bộ đội. Chính vì vậy, trải qua 3 đợt tấn công liên tục bắt đầu từ 13/3, sau 56 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, kiên cường, đến ngày 7/5/1954, quân ta đã tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch, đập tan tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương của thực dân Pháp lúc bấy giờ - một “pháo đài không thể công phá” của quân đội thực dân Pháp đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Tướng Đờ-cát-tơ-ri, bộ tham mưu và sĩ quan, binh lính tập đoàn cứ điểm đã đầu hàng Việt Minh vô điều kiện, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ tôn trọng độc lập, chủ quyền của Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đỉnh cao của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 là thắng lợi to lớn nhất của quân và



Du khách thăm quan di tích lịch sử đồi A1 tại TP Điện Biên Phủ

dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Thắng lợi đã tạo ra một bước ngoặt quan trọng trên con đường phát triển cách mạng Việt Nam, đưa đến việc ký kết hiệp định Giơnevơ, chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Thắng lợi của của kháng chiến chống Pháp với trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ đã bảo vệ và phát triển thành quả của Cách mạng tháng Tám, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa cách mạng Việt Nam bước sang một giai đoạn mới. Miền Bắc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và miền Nam tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ và thống nhất đất nước.

Nói về nguyên nhân chiến thắng Điện Biên Phủ, sinh thời, Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng viết: “Chiều sâu của chiến thắng Điện Biên Phủ tiềm ẩn trong truyền thống quật cường, bất khuất mấy ngàn năm của dân tộc, từ khí phách huyền thoại của em bé làng Gióng mới lên ba tuổi đã đánh đuổi giặc nước mà cho là muợn, giặc chín tầng trời còn thấp khi bay

tận trời xanh. Chiều sâu ấy tiềm ẩn trong câu thơ: “*Nam quốc sơn hà Nam đế cư*” (...), từ *Hịch tướng sĩ*, *Bình Ngô đại cáo*... đến *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong tài mưu lược đã sáng tạo ra nghệ thuật đánh giặc của một nước nhỏ luôn luôn đánh thắng những đạo quân xâm lược lớn mạnh”⁽²⁾. Chính động lực to lớn này, khi Đảng ta quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, cả nước đã ra trận để chiến đấu ở Điện Biên Phủ và phối hợp chiến đấu cùng Điện Biên Phủ với tinh thần “quyết chiến quyết thắng”.

Lý giải nguyên nhân vì sao quân đội viễn chinh Pháp lại thua ở Điện Biên Phủ, Tướng Hăng-ri Na-va, Tổng chỉ huy quân đội Pháp tại Đông Dương 1953-1954, thú nhận: “Quân viễn chinh Pháp không những phải chống chọi với một đội quân chính quy mà còn phải đương đầu với cả một dân tộc”⁽³⁾. Nhà sử học Mỹ Berna Fol cũng đánh giá rằng: “Điện Biên Phủ vừa là một thất bại chính trị hết sức nặng nề, vừa là một thất bại quân sự vô cùng thảm hại. Vì đó là lần đầu tiên cường ►

► quốc thực dân bị một nước thuộc địa đánh bại”⁽⁴⁾.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã đóng góp kinh nghiệm quý giá vào kho tàng lý luận giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc của Đảng ta. Đây cũng là nguồn lực quan trọng để nhân dân ta tiến lên hoàn thành thắng lợi sự nghiệp chống Mỹ cứu nước; xây dựng XHCN, và bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc sau này...

Bài học chiến thắng Điện Biên Phủ là sẵn sàng xả thân vì nước, đập bằng mọi gian khổ, chiến đấu kiên cường, dũng cảm và mưu trí, sáng tạo vì độc lập, tự do của Tổ quốc mãi mãi có tính thời sự trong thời đại đất nước hội nhập sâu rộng hiện nay.

Phát huy tinh thần chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ trong bối cảnh mới, chúng ta cần tiếp tục đổi mới tư duy, tạo bước đột phá về lý luận và chính sách để phát triển bền vững. Tập trung nghiên cứu, tổng kết, dự báo chính xác những vấn đề mới nảy

sinh; nhận thức, luận giải thấu đáo, giải quyết trúng và đúng các yêu cầu cần thiết của sự nghiệp đổi mới. Cần nêu cao hơn nữa tinh thần cảnh giác cách mạng, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Kỷ niệm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ là dịp để chúng ta ôn lại truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc ra, tưởng nhớ đến công lao của Đảng, Bác Hồ; tri ân đến những đồng chí, đồng đội và đồng bào đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và hòa bình, dân chủ thế giới. Chúng ta tự hào về những thành tựu to lớn đã đạt được trong công cuộc đổi mới. Sức mạnh Việt Nam làm nên chiến thắng “lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu” đã nhân lên gấp bội tinh thần yêu nước, niềm tự tôn dân tộc, và khơi nguồn những động lực mới cho sự

phát triển của đất nước trong bối cảnh đẩy mạnh hội nhập sâu rộng hiện nay.

Tất cả chúng ta nguyện đồng tâm nhất trí, phát huy cao độ truyền thống yêu nước, tinh thần quyết chiến, quyết thắng, khát vọng hòa bình; tiếp tục đổi mới sáng tạo, ra sức thi đua lao động, sản xuất, học tập, công tác, chiến đấu, giành thêm nhiều thành tựu to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước trên con đường chủ nghĩa xã hội. ■

Chú thích:

(1)-Thép Mới, *Từ Điện Biên Phủ đến 30-4*, Nxb TP Hồ Chí Minh, 1985, tr. 43.

(2)-Võ Nguyên Giáp (1998). *Điện Biên Phủ*, tái bản, Nxb CTQG, HN, tr. 16.

(3)-Hãng-ri Na-va: *Đông Dương hấp hối*, Nxb. Plông, Pa-ri, 1958, Bản dịch của Viện Sử học

(4)-F.Engels (1974), *Tuyển tập luận văn quân sự*, Nxb QĐND, HN, tr. 165.



NGHĨ VỀ SỰ TRỌNG DÂN

NGUYỄN VĂN TOÀN

Trần Nhân Tông là vị vua có những hành động nhân từ với nhân dân và có những lời lẽ cứng rắn với đội ngũ quan lại. Tư tưởng “trọng dân” của Trần Nhân Tông, đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh phát triển trên một tầm cao mới của thời đại.

Trần Nhân Tông: “cố kết lòng dân”!

Trần Nhân Tông (1258 - 1308), là vị vua thứ ba của nhà Trần, trị vì 15 năm (1278 - 1293), làm Thái Thượng hoàng 15 năm (1293-1308). Thời gian ở ngôi vua, Trần Nhân Tông đã hai lần lãnh đạo quân dân nhà Trần đánh bại quân xâm lược Nguyên - Mông vào các năm 1285, 1288. Sau khi sạch bóng quân thù, đất nước trở lại thái bình nhưng đầy rẫy đau thương, mất mát. Bởi vậy, trong bài thơ “Tụng giá hoàn kinh sư”, Chiêu Minh Đại Vương Trần Quang Khải với chức Thượng tướng Thái sư đã khuyên vua Trần nên bắt tay ngay vào việc xây dựng lại đất nước: “Đoạt sáo Chương Dương độ/ Cầm hồ Hàm Tử Quan/ Thái bình tu trí lực/ Vạn cổ thủ giang san” (“Chương Dương cướp giáo giặc/ Hàm Tử bắt quân thù/ Thái bình nên gắng sức/ Non nước ấy ngàn thu”). Tư tưởng của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn cũng là “khoan thư sức dân làm kẻ sâu rễ, bền gốc”. Bởi vậy, Trần Nhân Tông rất coi trọng việc

đem lại cuộc sống thái bình, an cư lạc nghiệp cho nhân dân.

Khi bàn về việc triều chính dân sinh, thấy Trần Anh Tông thăng quan tước cho hàng trăm người, Trần Nhân Tông (lúc đó đã là Thái thượng hoàng) tức giận đến mức rút cái danh sách dài dằng dặc ấy ra giữa sân rồng và nói lên bằng tiếng thét xé lòng: “Đất nước bé bằng bàn tay, quan nhiều như thế, dân làm sao sống nổi?”.

Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương của Trung Quốc khi chiến thắng triều Nguyên - Mông Cổ, lập ra nhà Minh có nói rằng: “Thiên hạ mới định, tài lực trăm họ còn khó khăn, giống như con chim mới tập bay, không thể nhổ lông nó, như cây mới trồng không thể lay gốc nó mà phải nâng niu nuôi dưỡng”. Đó chẳng phải Chu Nguyên Chương muốn “vỗ béo” nhân dân trước khi “làm thịt” sao? Đó là điểm khác, rất khác của Phật hoàng Trần Nhân Tông so với Chu Nguyên Chương.

Năm 1293, Trần Nhân Tông bỏ ngôi vua để xuống tóc tu hành tại hành cung Vũ Lâm, Ninh Bình. Đến năm 1299, khi dời đến Yên Tử (Quảng Ninh), ngự tại am Ngự Đức, Người đã sáng lập nên Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, lấy pháp hiệu là Đầu đà Hoàng giác Điều ngự. Người đã quyết chí tu hành với câu nói nổi tiếng “Ta đã trút bỏ ngôi vua như trút bỏ đôi giày rách”. Bởi trong tâm thức Trần Nhân Tông, mọi thứ có lợi cho dân, cho nước, Ngài đều tận lực gắng sức. Hoàn cảnh thúc đẩy vua đi vào cửa Phật chính là dân tộc Đại Việt

đã trải qua 3 lần kháng chiến chống Nguyên Mông, bao nhiêu cảnh chết chóc tang thương đã xảy ra. Với lòng từ bi vốn có, Người không thể không vì nhân dân mà xả thân cứu giúp. Ngồi trên đỉnh Yên Tử hư vô, Phật hoàng vẫn nhìn về phương Bắc, canh giữ cho sự thái bình của thiên hạ, không để cho lũ giặc phương Bắc quấy nhiễu Đại Việt.

Đối với phương Nam, để tiếp tục củng cố và phát huy mối quan hệ hòa hiếu giữa Đại Việt và Champa, năm 1301 Trần Nhân Tông với cương vị một đại sư, nhân sứ giả của vua Champa sang cống lễ vật đã theo sứ bộ thăm đất nước láng giềng phương Nam này trong 5 tháng (từ tháng 3 đến tháng 8 năm 1301). Đây là một cuộc viếng thăm ngoại giao đặc biệt, người cầm đầu bề ngoài là một đại sư nhưng thực sự vẫn là một Thái thượng hoàng đầy quyền lực. Chính trong cuộc viếng thăm này, nhà vua đã hứa gả công chúa cho vua Chế Mân nhằm thắt chặt hơn nữa quan hệ Đại Việt - Champa, một quan hệ láng giềng chống họa xâm lược phương Bắc mà trước đó nhà Nguyên đã ra sức lợi dụng.

Năm 1306, vua Trần Anh Tông gả công chúa Huyền Trân cho vua Champa Chế Mân và Chế Mân đã đem hai châu Ô, Lý làm vật dẫn cưới. Năm 1307, nhà Trần đổi hai châu Ô, Lý thành châu Thuận và châu Hóa. Lúc đầu, một bộ phận cư dân Champa trên đất Ô, Lý như các thôn La Thủy, Tác Hồng, Đà Bồng không tôn thuận... nhà Trần cử một trọng thần là Tham tri chính sự Đoàn Nhữ Hài, người đã đi sứ Champa, về



Bác Hồ dùng thử máy cấy tại trại thí nghiệm lúa thuộc Sở Nông lâm Hà Nội, năm 1960

► tận nơi phủ dụ, ban hành chính sách bổ dụng người Champa làm quan, cấp ruộng đất, tha tô thuế trong 3 năm.

Phật hoàng nhập cõi Niết bàn vào ngày 16 tháng 12 năm 1308, hưởng dương 51 tuổi, được an táng ở lăng Quy Đức, phủ Long Hưng (nay thuộc tỉnh Thái Bình), xá lý cất ở bảo tháp am Ngọa Vân. “Đại Việt sử ký toàn thư” của các sử gia thời Hậu Lê nhận định về Trần Nhân Tông: “Vua nhân từ hòa nhã, cố kết lòng dân, sự nghiệp trù phú hưng sáng ngời thuở trước, thực là bậc vua hiền của nhà Trần” (Xem: “Đại Việt sử ký toàn thư”, t.2, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2000, tr.64).

Nhưng sau đó, Nhà Trần dần suy kiệt. Một phần do đội ngũ quan lại ngày càng “phình to” và tăng cường bóc lột nhân dân. Trần Khánh Dư, viên tướng già từng đi bán than, có công lao đánh giặc giữ nước cũng đã khẳng định về mối quan hệ quan - dân trước vua Trần Anh Tông rằng: “Tướng là chim ưng, quân dân là vịt, lấy vịt để nuôi chim ưng thì có gì là lạ?”.

Cho nên, từ đời vua Trần Dụ Tông (1341 - 1369) về sau, triều đại nhà Trần bắt đầu lâm vào tình trạng khủng hoảng. Các vị vua

Trần bất tài, hèn kém, chỉ lo ăn chơi, không nghĩ gì đến giang sơn, xã tắc. Như vua Dụ Tông có tật nghiện rượu, mê đàn hát, xa xỉ, làm cung điện nguy nga và tường vách chạm trổ, lãng phí tiền bạc đất nước và công sức của nhân dân không sao kể xiết.

Bậc làm vua đã như vậy, quý tộc và quan lại cũng không khá hơn. Một bộ phận a dua, xu nịnh, chia bè kéo cánh, tranh giành quyền lợi, chèn ép nhân dân; bộ phận khác chán nản, bạc nhược, chỉ cầu yên phận. Vua quan nhà Trần không lo cho đề điều khiến đề sông Hồng bị vỡ 9 lần, lũ lụt, mất mùa, đói kém diễn ra thường xuyên. Khởi nghĩa nông dân, nô tì bùng phát càng khiến cho xã hội Đại Việt thêm rối loạn.

Thái học sinh Nguyễn Phi Khanh, sống gần gũi với nhân dân, đại diện cho tiếng nói của xã hội lúc bấy giờ đã cảm thán viết:

“Ruộng lúa ngàn dặm đỏ như cháy

Đồng quê than vãn trông vào đâu

Lưới chài quan lại còn vơ vét
Máu thịt nhân dân cạn nữa rồi”.

Xem như nhà Trần thời kỳ đầu mạnh do có vua anh minh, coi dân như con; về sau nước yếu cũng do vua kém, coi dân như cỏ rác.



Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, sức mạnh của Đảng nằm trong mối quan hệ giữa Đảng với dân và dân với Đảng: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân. Khi sức dân được huy động, được tổ chức, được tập hợp dưới sự lãnh đạo của Đảng thì thành vô địch”, “Làm việc gì cũng phải có quần chúng. Không có quần chúng thì không thể làm được... Việc gì có quần chúng tham gia bàn bạc, khó mấy cũng trở nên dễ dàng và làm được tốt”.

Hồ Chủ tịch:
“Không có gì quý bằng nhân dân”!

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói về vị trí - vai trò của cán bộ cách mạng đối với nhân dân hết sức sâu sắc. Đó là không có “ông quan cách mạng”, chỉ có cán bộ cách mạng là “đầy tớ của nhân dân”. Tư tưởng Hồ Chí Minh rất gần với tư tưởng của Trần Nhân Tông nhưng cũng rất khác, và đối lập hẳn với tư tưởng của Chu Nguyên Chương và Trần Khánh Dư.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không nói đến những lý luận cao xa về chủ nghĩa xã hội. Người nói một cách giản dị, dễ hiểu: “Nói một cách tóm tắt, mục đích của chủ nghĩa xã hội trước hết là làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một cuộc đời hạnh phúc”, “Chủ nghĩa xã



Hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong vở kịch “Bác không phải là vua” của Trung tâm Văn hóa tỉnh Thái Nguyên tham gia Liên hoan Sân khấu kịch toàn quốc tại Huế 2012.

Ảnh: Nguyễn Văn Toàn

► hội là làm sao cho dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, người già không lao động được thì được nghỉ ngơi...”.

Khi được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch nước, Người đã khẳng định: “Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh, phú quý chút nào. Bây giờ gánh vác chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng làm, cũng như một người lính vâng lệnh quốc dân ra trước mặt trận”.

Nói về trách nhiệm của Đảng đối với nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Hễ còn một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ. Cho nên, Đảng vừa phải lo tính công việc lớn như đổi mới nền kinh tế và văn hóa lạc hậu của nước ta thành nền văn hóa tiên tiến, đồng thời luôn luôn quan tâm đến những công việc nhỏ như tương, cà, mắm, muối cần thiết cho đời sống hàng ngày của nhân dân”. Người khẳng định: “Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng ta không có lợi ích nào khác. Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm. Việc gì có hại cho dân thì ta hết sức tránh”. “Nếu dân đói, Đảng và Chính

phủ có lỗi; nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm, Đảng và Chính phủ có lỗi”.

Trong bản *Di chúc* thiêng liêng của mình gửi lại cho những thế hệ sau, Người viết: “Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại phải kinh qua nhiều năm chiến tranh. Tuy vậy nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng. Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”. Chúng ta sẽ nhận thấy rằng trong bản *Di chúc* của mình, Người đã 17 lần nhắc đến chữ “Nhân dân”. Và những chữ “Nhân dân”, Người đều gạch dưới.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, sức mạnh của Đảng nằm trong mối quan hệ giữa Đảng với dân và dân với Đảng: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân. Khi sức dân được huy động, được tổ chức, được tập hợp dưới sự lãnh đạo của Đảng thì thành vô địch”, “Làm việc gì cũng

phải có quần chúng. Không có quần chúng thì không thể làm được... Việc gì có quần chúng tham gia bàn bạc, khó mấy cũng trở nên dễ dàng và làm được tốt”. Người nhấn mạnh: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng luôn căn dặn: “Cán bộ, đảng viên phải nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Phải kính yêu nhân dân. Phải tôn trọng thật sự quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt “quan cách mạng”, ra lệnh, ra oai... phải khiêm tốn, gần gũi quần chúng, không được kiêu ngạo”. Về cách học tập của người cán bộ cách mạng, trong mục “học ở đâu”, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn”.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: “Luận điểm về con người của Hồ Chí Minh là luận điểm về các tầng lớp nhân dân, nhất là nhân dân lao động, tin ở dân, dựa vào dân, bồi dưỡng sức dân, phát huy năng lực của dân. Lực lượng cách mạng theo Hồ Chí Minh là lòng dân, có lòng dân là có tất cả, mất lòng dân là mất hết”.

Trên báo *Nhân Dân*, PGS. TS Đức Vương cũng đã nhận xét: “Trọng dân, gần dân, thân dân, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, vì nhân dân quên mình, chăm lo đến lợi ích của dân, dân chủ với dân, thật sự tôn vinh nhân dân làm chủ xã hội là một tư tưởng lớn, mang tính văn hóa, nhân văn, nhân đạo cao cả và tính cách mạng, tính nhân dân sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một người tận tâm suốt đời với sự nghiệp đấu tranh để giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người”.

ĐƯA NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG:

Phát huy giá trị nhân văn trong các tác phẩm văn học nghệ thuật góp phần xây dựng hệ giá trị chuẩn về quy tắc ứng xử trong đời sống xã hội

ThS. PHÙNG QUANG TRUNG,
Cục Nghệ thuật biểu diễn

Vấn đề xây dựng hệ giá trị chuẩn về quy tắc ứng xử trong đời sống xã hội thông qua phát huy giá trị nhân văn trong các tác phẩm văn học nghệ thuật hiện nay không hoàn toàn mới nhưng lại là vấn đề bức xúc được thực tiễn đặt ra và có ý nghĩa lâu dài để xây dựng nền văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Giá trị nhân văn là những quan niệm, những nguyên tắc, chuẩn mực, hành vi ứng xử của con người đối với con người, đối với xã hội, đối với tự nhiên và đối với chính bản thân mình, nó có ý nghĩa tích cực thúc đẩy xã hội phát triển, hướng con người tới “chân - thiện - mỹ”. Giữa văn học nghệ thuật và giá trị nhân văn xã hội có mối quan hệ biện chứng: Mối quan hệ thẩm mỹ giữa văn học nghệ thuật với hiện thực, vừa mang tính chủ quan của người nghệ sĩ, vừa tuân theo những đòi hỏi nghiêm ngặt của lý luận phản ánh và quy luật sáng tạo. Nhân văn là một đối tượng phản ánh rộng lớn của văn học nghệ thuật. Những chuẩn mực giá trị nhân văn



Hội Nhà văn Việt Nam luôn sát cánh phối hợp với Cục NTBD trong việc phát huy giá trị nhân văn hàng năm

không phải là một quan niệm nhất thành bất biến mà được hình thành, kế thừa, phát triển và biến đổi cùng lịch sử.

Phản ánh giá trị nhân văn trong tác phẩm, đấu tranh chống cái ác, cái thấp hèn, bảo vệ cái cao thượng, cái tốt đẹp là nhiệm vụ tự thân của văn học nghệ thuật, qua các tác phẩm văn học nghệ thuật, giá trị nhân văn được hun đúc, ý thức đẩy lùi cái ác được bồi đắp, cổ vũ khát vọng hướng tới cái thiện, cái đẹp, thổi lửa tin yêu con người vào cuộc sống.

Giá trị nhân văn trong các tác phẩm văn học nghệ thuật đang xuống cấp, ở

một số lĩnh vực, bộ phận... thậm chí đã chạm báo động đỏ, cái xấu, cái ác đang lộ rõ hành, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng. Xã hội đang diễn ra một cuộc phân hóa dữ dội, đan xen cái tốt và cái xấu với phạm vi rộng khắp, trong cùng ý thức hệ, cùng một tập thể, một chi bộ, cơ quan, phân hóa trong từng gia đình, trong từng con người cụ thể. Môi trường giá trị nhân văn trong các tác phẩm văn học nghệ thuật đang bị đe dọa nghiêm trọng, có nguy cơ dẫn đến khủng hoảng tinh thần, bào mòn các giá trị văn hóa tốt đẹp, làm rạn vỡ niềm tin của công chúng. ►

► Nguyên nhân chủ quan là công tác lãnh đạo, quản lý văn học nghệ thuật có lúc buông lỏng, thiếu nhạy bén; sự chỉ đạo thiếu cụ thể, thiếu kiên quyết, dẫn đến tình hình giá trị nhân văn trong các tác phẩm văn học nghệ thuật diễn biến ngày thêm phức tạp. Những kẻ hở của pháp lý cùng với biểu hiện vi phạm giá trị nhân văn trong các tác phẩm văn học nghệ thuật đã tác động tiêu cực đến giá trị nhân văn, khuynh hướng “thương mại hóa”, vọng ngoại, lai căng đã lấn lướt các hoạt động văn học nghệ thuật, gây nên sự rối loạn trong nhận thức, làm “lạc chuẩn”, “lệch chuẩn” các giá trị, chuẩn mực nhân văn trong các tác phẩm văn học nghệ thuật hiện nay.

Tác phẩm văn học nghệ thuật khi khai thác những mặt trái giá trị nhân văn với mục đích là khơi gợi, thức tỉnh con người tránh xa cái ác, cái xấu để nuôi dưỡng, nâng đỡ, bồi đắp cái thiện vốn có trong cuộc sống, chứ không phải vui dâm, chà đạp nhân cách con người. Văn học nghệ thuật cần đấu tranh không khoan nhượng với những thói hư, tật xấu của con người nhưng viết về mặt trái giá trị nhân văn, không thể chỉ là nơi gợi ra sự căm ghét, không chỉ là nơi nhà văn trút bỏ ẩn ức của mình. Cao hơn, văn học nghệ thuật còn biết giúp công chúng nhận thức vết thương đau và tìm cách vượt qua nó bằng niềm tin sâu sắc vào tương lai. Đây là sứ mệnh cao quý, đồng thời cũng là trọng trách nặng nề của văn nghệ sĩ. Tác giả văn học nghệ thuật không nhất thiết phải viết tác phẩm nhuộm màu đạo đức một cách gượng ép, hoặc cố



Cục NTBD luôn tôn vinh giá trị nhân văn trong các chương trình biểu diễn nghệ thuật

khoác cho nhân vật thứ đạo đức mà nó không có. Ngay cả những tác phẩm viết về cái tiêu cực, thiếu lành mạnh nhưng vẫn giúp người đọc hướng tới cái *chân, thiện, mỹ*. Văn học, nghệ thuật đích thực luôn mang tư tưởng nhân văn sâu sắc thì tự thân nó có giá trị nhân văn rất cao.

Để phát huy giá trị nhân văn trong các tác phẩm văn học nghệ thuật nhằm xây dựng hệ giá trị chuẩn về quy tắc ứng xử trong đời sống xã hội thiết tưởng cần có một số giải pháp sau:

Một là, văn học nghệ thuật những năm gần đây đã xuất hiện không ít những tác phẩm “lệch pha”, lạm dụng khai thác quá đà các hành vi tiêu cực, các tệ nạn xã hội, dẫn tới phản tác dụng giáo dục phát huy giá trị nhân văn. Vì vậy, cần hoàn thiện các chuẩn mực giá trị nhân văn, tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật; tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách

nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước. Cần đề cao trách nhiệm giới văn nghệ sĩ, mỗi văn nghệ sĩ cần cố gắng hướng về cơ sở, nghiên cứu sâu thực tiễn, vận động đa dạng, phản ánh những điển hình cá nhân, tập thể đang học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; điều tiết cho được sự hài hòa giữa yêu cầu xã hội và khát vọng chân chính của người nghệ sĩ, phát huy tối đa yếu tố cá nhân trong sáng tạo, đó là biểu hiện cụ thể tài năng, bản lĩnh của người cầm bút.

Hai là, tăng cường công tác lý luận, phê bình, tuyên truyền, quảng bá, định hướng hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật. Sớm khắc phục tình trạng đề cao quá mức chức năng giải trí, tôn sùng chủ nghĩa hình thức, dẫn đến “lệch chuẩn” trong tất cả các loại hình văn học nghệ thuật. Tăng cường công tác nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đẩy mạnh công tác lý luận, phê bình, kịp thời phát hiện, cổ vũ những tác phẩm hay, phê phán chiều ►

► hướng “giải thiêng” các giá trị đạo đức của dân tộc. Tăng cường phối hợp thường xuyên giữa cơ quan quản lý nhà nước với các hội chuyên ngành, với các cơ quan chức năng ở địa phương, các cơ quan báo chí, xuất bản và cả hệ thống chính trị các cấp.

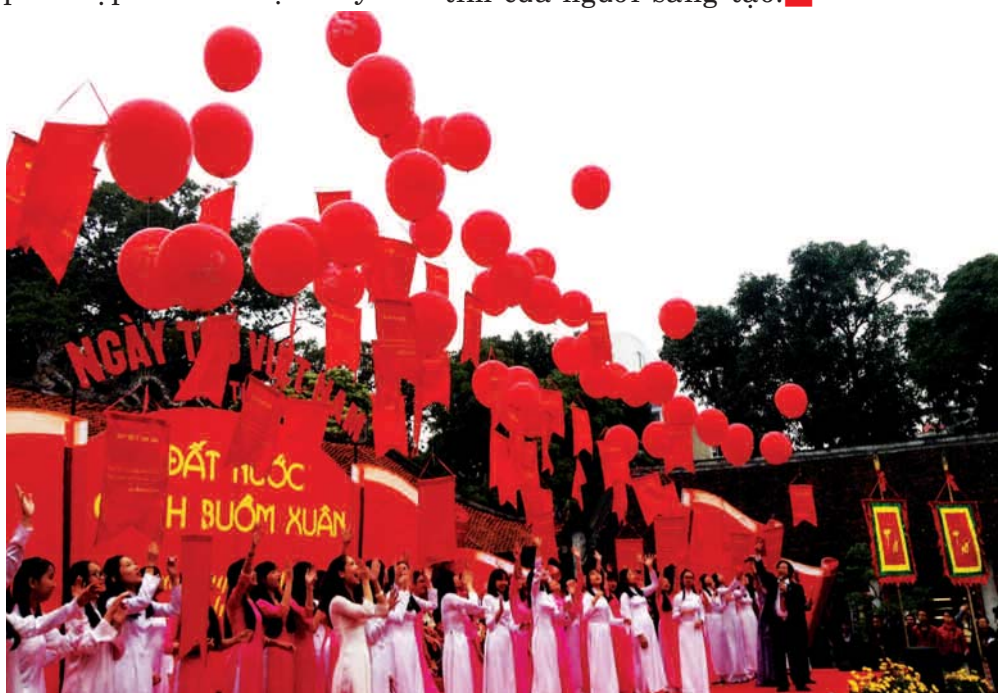
Ba là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với văn học nghệ thuật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Cần cụ thể hóa những định hướng lớn là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đã nêu trong Nghị quyết số 33-NQ/TW, “Vừa bảo đảm để văn hóa, văn học, nghệ thuật, báo chí phát triển đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng, vừa bảo đảm quyền tự do, dân chủ, cá nhân trong sáng tạo trên cơ sở phát huy tính tự giác cao với mục đích đúng đắn; khắc phục tình trạng buông lỏng sự lãnh đạo hoặc mất dân chủ, hạn chế tự do sáng tạo”.

Bốn là, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn học nghệ thuật, Bộ VH,TT&DL cùng các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ với tổ chức Hội các cấp, Hội Nhà văn Việt Nam... tập trung triển khai một số vấn đề quan trọng như: Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật; đặc biệt, khẩn trương cụ thể hóa các quy định về quản lý nghệ thuật biểu diễn, văn học, cần có sự quan tâm đến việc quản lý hoạt động văn học nghệ thuật trên môi trường internet, các trang mạng xã hội; điều chỉnh và hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp tính đặc thù của văn học nghệ thuật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời

những đơn vị, cá nhân có những tác phẩm vi phạm thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đi ngược lại lợi ích của nhân dân, của đất nước. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ và nâng cao chất lượng đặt hàng các tác giả viết về giá trị nhân văn trong các tác phẩm văn học nghệ thuật, tôn vinh xứng đáng các sản phẩm có giá trị giáo dục, bồi dưỡng đạo đức, nhân cách con người Việt Nam; tổ chức tốt việc quảng bá các tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật trong lĩnh vực này; chủ động tích cực phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa - văn nghệ, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Năm là, đề cao trách nhiệm và tấm lòng của văn nghệ sĩ trước Tổ quốc và nhân dân: Bộ VH,TT&DL tham mưu cho Chính phủ phối hợp với các Hội chuyên

ngành Trung ương và Hội Văn học nghệ thuật địa phương có những biện pháp cụ thể, hiệu quả tạo ra môi trường, điều kiện thuận lợi nuôi dưỡng khát vọng sáng tạo, làm giàu vốn sống, thường xuyên cung cấp những thông tin chính thống để văn nghệ sĩ tiếp nhận, chất lọc, tái hiện cuộc sống bằng nghệ thuật sinh động, hấp dẫn. Mỗi văn nghệ sĩ tự trau dồi bản lĩnh, coi khát vọng sáng tạo là mục đích cao đẹp của người cầm bút, không ngừng tích lũy kiến thức nhiều mặt, đặc biệt là kiến thức văn hóa, gắn bó sâu sát với đời sống thực tiễn, tự làm giàu trí tuệ, tài năng của mình. Trong đời sống hiện nay, khi hệ thống thông tin internet phát triển toàn cầu, vấn đề lựa chọn, tiếp nhận những thông tin đúng bản chất là rất quan trọng để khẳng định niềm tin, phương pháp tư duy, sáng tạo tác phẩm. Mỗi văn nghệ sĩ cần đề cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghề nghiệp để bồi đắp niềm tin, tạo những rung động, chấn thành và nhiệt huyết từ trái tim của người sáng tạo. ■



THÔNG BÁO

KẾT LUẬN CỦA PHÓ THỦ TƯỚNG VŨ ĐỨC ĐAM, TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG PHONG TRÀO “TĐĐKXDĐSVH” TẠI PHIÊN HỌP TỔNG KẾT NĂM 2018, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2019

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã chủ trì phiên họp toàn thể Ban Chỉ đạo Trung ương để tổng kết công tác năm 2018, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2019. Tham dự cuộc họp có đại diện lãnh đạo các Ban, Bộ, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo.

Sau khi nghe Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trình bày báo cáo tổng kết phong trào năm 2018, nhiệm vụ công tác năm 2019; ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và đại biểu dự họp, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương kết luận:

1. Năm 2018 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết đại hội XII của Đảng. Cùng với các phong trào thi đua yêu nước khác, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (sau đây gọi tắt là phong trào) tiếp tục khẳng định là phong trào bao trùm lên mọi lĩnh vực đời sống xã hội được Ban Chỉ đạo Trung ương, các cấp, các ngành thực hiện nghiêm, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Ban Chỉ đạo phong trào tại các địa phương đã xây dựng kế hoạch triển khai, tập trung vào quy trình bình xét các danh hiệu văn hóa, bảo đảm công khai, dân chủ, đúng trình tự, thủ tục quy định. Công tác kiểm tra, giám sát được Ban Chỉ đạo các cấp thực hiện nghiêm túc, kiên quyết loại bỏ bệnh hình thức, chạy theo thành tích, từng bước nâng cao nhận thức cho người dân về mục đích, ý nghĩa của phong trào trong xây dựng và phát triển đất nước. Một số địa phương có cách làm hay,

sáng tạo, phù hợp với thực tiễn, nâng cao chất lượng phong trào. Vai trò của người có uy tín trong cộng đồng được đề cao.

Bên cạnh những mặt tích cực, một số địa phương chưa nhận thức đầy đủ về mục đích, ý nghĩa của phong trào, coi việc thực hiện phong trào là của ngành văn hóa, do đó chưa vào cuộc quyết liệt; còn bị động, chưa sâu sát với nhiệm vụ được phân công. Công tác truyền thông thực hiện phong trào mặc dù đã được các cấp, các ngành và địa phương quan tâm nhưng kết quả đạt được chưa cao.

2. Năm 2019 là năm kỷ niệm 50 năm thực hiện *Di chúc* của Bác Hồ kính yêu, để phong trào thực sự đi vào cuộc sống, góp phần thúc đẩy phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào, các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo, các cấp, các ngành và các địa phương cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây nhằm tạo sự chuyển biến và sức lan tỏa tích cực trong đời sống văn hóa cộng đồng:

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm việc bình xét và công nhận các danh hiệu văn hóa theo đúng quy định tại Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các tiêu chí, danh hiệu văn hóa phù hợp với thực tiễn trong thực hiện phong trào.

- Chú trọng phổ biến những quy định mới trong các Nghị định của Chính phủ về văn hóa, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ứng xử văn hóa, văn minh trong gia đình và cộng đồng.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành liên quan phát



Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Trưởng Ban chỉ đạo chủ trì Hội nghị

- động phong trào giáo dục văn hóa trong nhà trường, quy tắc ứng xử văn minh cho học sinh, sinh viên trong nhà trường như: xếp hàng, tập thể dục, thể thao, ý thức tham gia giao thông, bỏ rác đúng nơi quy định..., từ đó nhân rộng ra toàn xã hội.

c) Bộ Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nhà báo Việt Nam và các cơ quan liên quan tổ chức Hội thảo hoặc phát động cuộc thi tìm hiểu về văn hóa ứng xử và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở nhằm hình thành được bộ quy tắc ứng xử trong từng ngành, lĩnh vực.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm xây dựng nếp sống văn hóa chuẩn mực trong đời sống xã hội, qua đó góp phần xây dựng nếp sống văn hóa, con người Việt Nam phù hợp với các chuẩn mực ứng xử văn minh của thế giới.

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí thực hiện các giải pháp tuyên truyền hiệu quả nội dung thực hiện phong trào thông qua các hình thức như: Tổ chức hội thảo, cuộc thi, viết về các gương người tốt, việc tốt trong xã hội, nhằm khơi dậy ý thức trách nhiệm của cá nhân, tập thể, cộng đồng; chú trọng đề cao trách nhiệm, nêu gương của đảng viên, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

d) Bộ Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh việc thực hiện văn hóa giao thông, lồng ghép với các hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông quốc gia.

đ) Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương tăng cường phối hợp với cơ quan thường trực, các cơ quan liên quan tổ

chức tốt việc truyền thông thực hiện phong trào.

e) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng ở địa phương phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông, các Hội Văn học Nghệ thuật của địa phương tăng cường công tác thông tin, xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về thực hiện phong trào, khơi dậy ý thức trách nhiệm cộng đồng, tinh thần tiết kiệm trong mỗi người dân,... nhằm nhân rộng, lan tỏa trong đời sống xã hội những giá trị tốt đẹp, đẩy lùi cái xấu, cái tiêu cực.

3. Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các ngành, các cấp tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Tổng kết phong trào giai đoạn 2000 - 2018 tại Thông báo số 411/TB-VPCP ngày 25 tháng 10 năm 2018.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết, thực hiện. ■

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**

Nguyễn Văn Tùng

THÀNH PHỐ LÀO CAI:

Nghị quyết 33-NQ/TW của Đảng về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam thiết thực đi vào cuộc sống”

TRẦN THỊ BÌNH
Phòng VH TT TP Lào Cai

Cách đây 20 năm, ngày 16/7/1998, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) đã ban hành Nghị quyết về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và đưa ra những quan điểm chỉ đạo cơ bản: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; Chăm lo văn hóa là chăm lo củng cố nền tảng tinh thần của xã hội. Trên tinh thần kế thừa nội hàm của Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó đưa ra những điểm mới đó là yếu tố con người: Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến *chân - thiện - mỹ*, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.



TP Lào Cai đẩy mạnh phong trào văn hóa thể thao

Để Nghị quyết 33-NQ/TW được triển khai thực sự thiết thực, hiệu quả, đi vào cuộc sống, Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Lào Cai đã kịp thời ban hành các Chương trình, kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết TW 5 (khóa VIII) của Đảng và Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” trong đó xác định cụ thể những nhiệm vụ, giải pháp gắn với thực tiễn của thành phố Lào Cai. Sau 20 năm

thực hiện Nghị quyết TW 5 (khóa VIII); 5 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW, bằng việc vận dụng nhiều cách làm mới, sáng tạo, phù hợp với một thành phố miền núi biên giới, công tác quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa từng bước được tăng cường. Đời sống tinh thần của nhân dân các dân tộc Lào Cai ngày càng phong phú, nhiều giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy, nhất là gắn với phục vụ phát triển du lịch. Các sản phẩm nghệ thuật ngày càng đa dạng, chất lượng, thông tin đại chúng phát triển sâu rộng. Các thiết chế văn hóa từ thành

► phố đến cơ sở bước đầu được quan tâm đầu tư, từng bước quy hoạch lại, phong trào thể dục thể thao ngày càng phát triển sâu rộng, hoạt động đối ngoại được tăng cường, hợp tác, giao lưu về văn hóa với các địa phương khác trong nước và quốc tế được triển khai tích cực; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được triển khai và có sức lan tỏa sâu rộng, thành phố Lào Cai đang từng bước hướng tới xây dựng hình ảnh con người thành phố “Văn minh, lịch sự, thân thiện, kỷ cương” có nền văn hóa tiên tiến hiện đại, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Nghị quyết của Đảng về phát triển văn hóa, con người đã thực sự đi vào cuộc sống của nhân dân các dân tộc Lào Cai, đưa thành phố Lào Cai phát triển trở thành điểm sáng về văn hóa, kinh tế, chính trị, đối ngoại của khu vực Tây Bắc.

Với vị trí quan trọng trên tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, diện tích đất tự nhiên 229km², dân số gần 15 vạn người; 17 đơn vị hành chính (12 phường, 5 xã); 435 thôn, tổ dân phố, trên 29.000 hộ gia đình, 25 thành phần dân tộc... trong đó đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm khoảng 25%, gắn với 25 sắc màu văn hóa của từng dân tộc, diện mạo thành phố ngày càng thay đổi rõ nét theo hướng văn minh, hiện đại; văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy; đời sống nhân dân được cải thiện. Giai đoạn 2014-2018, việc thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng

yêu cầu phát triển bền vững đất nước” trên địa bàn thành phố có nhiều thuận lợi, được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo, triển khai, coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong Chương trình phát triển kinh tế xã hội của thành phố. Vai trò của văn học, nghệ thuật đã và đang được phát huy, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được gìn giữ bảo tồn; Các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được tôn tạo; nhiều phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng; đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng phong phú.

Bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết 33-NQ/TW, Đảng bộ thành phố đã quán triệt chỉ đạo việc tuyên truyền, triển khai rộng rãi đến toàn thể nhân dân, thông qua nhiều hình thức tổ chức: Tổ chức hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết TW 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; thông qua kế hoạch, Chương trình hành động của Đảng bộ tỉnh; kế hoạch, chương trình hành động Đảng bộ thành phố về thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) và Nghị quyết số 23- NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) gắn với tuyên truyền thực hiện 5 chương trình, 22 Đề án, của BCH Đảng bộ thành phố gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Trong giai đoạn 2010-2015, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã ban hành Đề án về “Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị”; Đề án “Phát triển thiết chế văn hóa, bảo tồn phát huy giá trị văn hóa bản sắc dân

tộc giai đoạn 2011-2015”; Đề án “Phát triển Văn hóa, thể dục, thể thao giai đoạn 2016-2020”; thành phố đưa các chỉ tiêu về nếp sống văn hóa, phát triển sự nghiệp thể dục thể thao vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc giai đoạn 2005-2010 trên địa bàn.

Giai đoạn 2015-2020, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã ban hành Đề án số 10-ĐA/TU ngày 31/12/2015 về “Phát triển văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao gắn với giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc; xây dựng con người thành phố Lào Cai văn minh, lịch sự, thân thiện, kỷ cương”; chỉ đạo UBND thành phố ban hành Bộ “Quy tắc ứng xử văn hóa văn minh trên địa bàn thành phố Lào Cai” nhằm thực hiện mục tiêu “Phấn đấu xây dựng thành phố Lào Cai phát triển toàn diện; là trung tâm và động lực phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị, đối ngoại của tỉnh và khu vực”, trong đó yêu cầu xây dựng con người thành phố Lào Cai có thể chất, sức khỏe tốt; gắn với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; góp phần xây dựng thành phố Lào Cai ngày càng văn minh hiện đại, xứng đáng với danh hiệu thành phố Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.

Bên cạnh việc ban hành các văn bản Kế hoạch, chỉ đạo điều hành... UBND thành phố Lào Cai đã chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, phát triển nhân rộng các Câu lạc bộ văn nghệ, và văn nghệ bản sắc. Thực hiện trưng bày triển lãm tranh ảnh và các tác

► phẩm văn học nghệ thuật, văn hóa bản sắc các dân tộc tại Hội báo Xuân, tại các dịp kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh, 25 năm tái lập thành phố; 60 năm Ngày Bác Hồ lên thăm Lào Cai; tham gia trưng bày ảnh tại huyện Hà Khẩu, Vân Nam - Trung Quốc và một số địa phương thuộc châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam Trung Quốc; chỉ đạo tổ chức các hoạt động Lễ hội đầu Xuân, lễ hội cơ sở như Lễ hội Lồng tồng; Lễ hội Xuân Đền Thượng... Thông qua các hoạt động nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng vào thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; vào công cuộc xây dựng và phát triển thành phố, coi trọng nhiệm vụ phát triển văn hóa xứng tầm, con người thành phố văn minh lịch sử, kỷ cương, đáp ứng yêu cầu, đồng thời giữ gìn bảo tồn, và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Thường trực Thành ủy, UBND thành phố, sau 5 năm, đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể và người dân trong thực hiện Nghị quyết 33/NĐ-TW "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam". Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ thành phố đến cơ sở đã có nhận thức đúng đắn về quan điểm chỉ đạo của Đảng, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng và đưa vào các chương trình công tác trọng tâm, cụ thể hóa thành các Đề án, kế hoạch để triển khai thực hiện. Cùng với đó, Nghị quyết của Đảng về phát triển văn hóa, con người Việt Nam đã tạo được sức lan tỏa sâu rộng trong nhân dân; đã nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc điều chỉnh các hành vi, hình



Văn hóa các dân tộc được giữ gìn, phát huy

thành thói quen ứng xử văn hóa, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, chấp hành đường lối, chính sách pháp luật của Đảng Nhà nước, các Quy định của địa phương, các hương ước, quy ước của khu dân cư, tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, nâng cao sức khỏe thể chất giống nòi. 100% các hộ gia đình ký cam kết thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa văn minh. Phong trào TDTT thành phố ngày càng phát triển mạnh, số gia đình thể thao và số người luyện tập TDTT tăng về số lượng, chất lượng; nhiều loại hình thể thao được duy trì và phát triển mạnh như bóng đá, quần vợt, xe đạp, bơi lội và các môn thể thao dân tộc... Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", phong trào xây dựng "Nông thôn mới, đô thị văn minh" được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa tăng lên qua các năm: năm 2015, thành phố có 26.210/ 27.996 hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa (tỷ lệ 93,1%); năm 2016 có 27.149/ 28.884 hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa (tỷ lệ 94 %); năm 2017 có 27.978/ 27.978 hộ đạt danh hiệu Gia

đình văn hóa, tỷ lệ 94,5%).

Năm 2018 có trên 95,4% hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa.

Bên cạnh đó, Bộ "Quy tắc ứng xử văn hóa văn minh trên địa bàn thành phố Lào Cai" đã và đang tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức, ý thức của mỗi người dân trong việc thực hiện nếp sống văn hóa - văn minh đáp ứng với yêu cầu của đô thị loại I văn minh, hiện đại, kỷ cương: 100% các cơ quan thực hiện xây dựng chuẩn mực đạo đức của cơ quan, đơn vị, địa phương, nghiêm túc thực hiện các quy định về ứng xử văn hóa, đội ngũ cán bộ công chức cam kết thực hiện "5 xây, 3 chống" trong thi hành công vụ, trong đó "5 xây": Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức: Đạo đức, Trách nhiệm, Năng động, Công tâm, Kỷ cương và thực hiện "3 chống": Chống tiêu cực, Chống thờ ơ vô cảm; Chống bệnh hình thức...

Nghị quyết 33/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước" đã thực sự đi vào cuộc sống của nhân dân các dân tộc thành phố Lào Cai, góp phần giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp trong cộng đồng các dân tộc, tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu phát triển toàn diện mọi mặt về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại trên địa bàn thành phố, xứng tầm là trung tâm và động lực phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị, đối ngoại của tỉnh và khu vực. ■



Đốt vàng mã không chỉ đốt tiền!

TIÊN SA

17

Hiện nay, tục lệ đốt vàng mã ở nước ta đang phát triển mạnh, thậm chí còn là một nghi thức không thể thiếu khi hành lễ và trở thành hủ tục. Nạn đốt vàng mã luôn là đề tài nóng, thường nở rộ vào dịp cuối năm, ngày vía, ngày Tết, lễ Vu Lan...

Với quan niệm “trần sao âm vậy”, người sống thường cúng cho người thân ở cõi âm tiền, vàng mã để họ có được cuộc sống đủ đầy nơi “bên kia thế giới”.

Và bên cạnh những lễ hội mang đậm bản sắc truyền

thống, có ý nghĩa lành mạnh, cũng rất nhiều lễ hội mang đậm màu sắc mê tín dị đoan, “buôn thần, bán thánh”... Vì thế, đồ vàng mã đã tồn tại trong văn hóa tín ngưỡng của người Việt từ lâu đời nay, không chỉ làm ô nhiễm môi trường, đem lại không khí ngột ngạt đối với những người đến dự lễ hội mà còn gây lãng phí, mất trật tự, thiếu an toàn nơi công cộng.

Rất nhiều người vẫn tin rằng, đốt thật nhiều vàng mã là cách để họ báo hiếu cha mẹ đã khuất và yên tâm vì đã lo được một cái lễ tươm tất, đầy đủ. Cho nên, người ta sẵn sàng đốt vàng mã khắp nơi, từ gia đình tới chùa chiền, miếu, công sở, cơ quan... dẫn đến sự lãng phí tiền của một cách không cần thiết.

Tệ đốt vàng mã gây phung phí tiền bạc. Nếu dùng số tiền đó làm việc từ thiện cho đời sẽ tốt hơn rất nhiều hoặc đem bố thí cho người nghèo, người đau ốm bệnh tật, người khó khăn ở vùng sâu vùng xa thì có lẽ người chết sẽ được hưởng phước nhiều hơn. Bởi “cứu một người dương gian bằng ngàn người âm phủ”; khi đốt tiền, vàng mã ra tro thì người chết cũng không xài được. Sự biểu hiện tình thương đối với người chết bằng quan niệm trên thật là vô lý, có khi đốt “nhà giả” mà cháy cả “nhà thật” như đã từng xảy ra.

Một số lễ hội dân gian làm nảy sinh nhiều bất cập và phai mờ bản sắc dân tộc, làm suy giảm yếu tố tâm linh, gây phản cảm trong



muốn được người âm phù hộ cho cá nhân, các thành viên trong gia đình được thăng quan tiến chức thì cũng chẳng khác nào hối lộ thánh thần, hối lộ người âm.

Đất nước đang giai đoạn phát triển, hội nhập với văn minh của nhân loại, hủ tục đốt, rải vàng mã hoàn toàn không phù hợp với đời sống xã hội hiện đại. Thiết nghĩ, Nhà nước cần sớm đưa ra các quy định pháp luật mới để ngăn cấm việc đốt đồ mã, cần xử lý vi phạm hay áp dụng các biện pháp chế tài mạnh đối với người tiêu dùng và người sản xuất. Các địa phương cần đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân từng bước hạn chế, tiến đến chấm dứt nạn đốt vàng mã, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, kiên quyết bài trừ mê tín dị đoan... Mà không riêng việc đốt vàng mã, trong đám ma, ngoài việc rải tiền vàng giấy

(tiền âm phủ), nhiều gia đình còn rải cả tiền thật. Nhiều tuyến đường tiền vàng âm phủ, tiền thật bay tứ tung, vừa mất mỹ quan vừa gây cản trở giao thông. Đã có những vụ tai nạn đáng tiếc xảy ra từ việc rải tiền trên đường phố, đây là những hiện tượng phản văn hóa cần phải chấm dứt.

Để hội nhập và phát triển, xây dựng nền kinh tế thị trường trong bối cảnh hòa nhập cùng thế giới, rất cần sự "đồng tâm hiệp lực" của các cấp, các ngành, các Hội đoàn thể, nhà trường..., thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, vận động nhằm nâng cao ý thức, nhận thức của người dân, nhất là các em học sinh (chủ nhân của đất nước trong tương lai) trong việc xóa bỏ hủ tục đốt vàng mã cho người âm. Bên cạnh đó, các cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đoàn thể..., cần gương mẫu chấp hành, "nói không với tệ đốt vàng mã". ■

sinh hoạt xã hội, lãng phí tiền của, ô nhiễm môi trường. Hoạt động tâm linh mang tín ngưỡng dân gian... mê tín dị đoan gây ảnh hưởng không tốt với xã hội, phát sinh những ý tưởng kỳ quặc "đầu năm đến làm lễ vay tiền Bà Chúa Kho, cuối năm trả". Với những gia đình khấm khá thì họ thường sắm lễ lên đến hàng chục triệu đồng, đây có lẽ là sự "phô trương" với người trần thì đúng hơn. Trong bối cảnh nhiều người dân còn nghèo nàn, sống cảnh màn trời chiếu đất, bao trẻ em khuyết tật, bao cụ già cô đơn không nơi nương tựa, bao trẻ lang thang không nhà không cửa... đang rất cần đến sự giúp đỡ về mọi mặt thì việc hoán chuyển đốt vàng mã sang giúp đỡ người khác là một việc làm thật ý nghĩa và đáng trân trọng. Chúng ta không nên dùng tiền thật mua tiền giả, đồ giả về đốt thành tro bụi hết sức phí phạm.

Đồ vàng mã trên thị trường ngày càng phát triển mạnh, là một mặt hàng sản xuất kinh doanh phổ biến, nguồn thu nhập của không ít người. Những năm gần đây, rất nhiều hộ phát lên nhờ làm nghề mã do "có cung thì mới có cầu", người mua có nhu cầu thì những nhà làm vàng mã sẽ đáp ứng. Chuyện đốt "vàng", bất động sản, máy bay, xe hơi, tủ lạnh, máy tính, tivi, máy giặt, đồ la... hàng triệu, hàng chục triệu đồng chỉ với một mong



Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ

PHƯƠNG NGHI

Với chủ đề “Hương sắc phương Nam”, Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ lần thứ 8 năm 2019, diễn ra từ ngày 12 - 16/4/2019, tại TP. Cần Thơ. Đây là một trong những hoạt động thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn: Ngày giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch), 44 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019), ngày Quốc tế Lao động (1/5).



Nghệ nhân đến từ tỉnh Bến Tre trình diễn cán bánh phồng Sơn Đốc (huyện Giồng Trôm) - nghệ truyền thống là Di sản Văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, thu hút rất đông khách đến xem.

Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ năm 2019 có quy mô lớn nhất từ trước đến nay, thu hút hơn 220 gian hàng trưng bày giới thiệu các loại bánh dân gian, ẩm thực dân gian, đặc sản vùng miền và nguyên liệu phụ trợ làm bánh... của các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở, nghệ nhân đến từ 9 quận, huyện của TP. Cần Thơ và 18 tỉnh, thành trong cả nước. Ngoài ra, Lễ hội còn có sự tham dự của các doanh nghiệp, gian hàng giới thiệu món ăn, sản phẩm từ 8 quốc gia: Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ý, Pháp, Malaysia, Singapore, Thái Lan.

Trong khuôn khổ Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ 2019 có nhiều hoạt động sôi nổi: Lễ dâng bánh tại Đình Thần Tân An (TP. Cần Thơ); hội thi bánh dân gian Nam Bộ

có sự tham gia của các nghệ nhân, doanh nghiệp làm bánh dân gian trong cả nước; chương trình biểu diễn và giới thiệu cách làm các loại bánh dân gian có tính đặc trưng vùng miền; tổ chức các gian hàng ẩm thực dân gian Nam Bộ; tọa đàm với chủ đề “Thị trường nào cho bánh dân gian”; chương trình Dạ hội áo bà ba với chủ đề “Hương sắc phương Nam”; các hoạt động vui chơi, giải trí, trò chơi dân gian thu hút du khách như chương trình “Bánh dân gian và tuổi thơ”; không gian chè quê; khu buffet bánh dân gian Nam Bộ...

Với mục đích khuyến khích sự sáng tạo của các nghệ nhân, Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ năm 2019 tạo điều kiện hỗ trợ nghệ nhân liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước mở rộng thị trường, thúc đẩy ngành chế biến, sản xuất để

bánh dân gian sớm trở thành đặc sản Nam Bộ, từng bước xây dựng thương hiệu quốc gia...

Theo ông Nguyễn Khánh Tùng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban tổ chức Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ 2019: Điểm nhấn của Lễ hội năm nay là Hội thi Bánh dân gian Nam bộ do Cục Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) chủ trì có quy mô toàn quốc. Không gian trình diễn, chế biến bánh dân gian tái hiện lại khung cảnh ngày xưa với các dụng cụ, nghệ nhân trực tiếp thực hiện và giới thiệu cách làm các loại bánh dân gian có tính đặc trưng vùng miền. Đặc biệt, không gian Bánh dân gian Nam Bộ và tuổi thơ được mở ra để giới trẻ có dịp trải nghiệm và hiểu hơn về nét văn hóa ẩm thực của đất phương Nam. “Năm nay, những loại bánh nổi danh, có



Lễ hội giới thiệu hơn 100 loại bánh dân gian Nam Bộ, trong đó có nhiều loại được cách tân, làm mới nhưng vẫn giữ nét truyền thống.



Du khách nước ngoài trải nghiệm xay bột bằng cối đá để chế biến bánh canh gạo dừa tại Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ năm 2019.

► nguy cơ thất truyền sẽ được các nghệ nhân trình diễn tại Lễ hội như nghệ nhân đến từ huyện Hồng Dân (tỉnh Bạc Liêu) trình diễn se bánh tằm, giới thiệu món bánh tằm bì lá mơ, bánh tằm xiu mai Ngan Dừa; nghệ nhân Bến Tre giới thiệu quy trình quét, cán, phơi bánh phồng Sơn Đốc; nghệ nhân An Giang mang đến quy trình chế biến bánh bò, bánh gói với các phụ gia, phụ liệu từ đường thốt nốt, hương và màu trái thốt nốt, làm bánh gói bằng lá thốt nốt..." - ông Tùng nói.

Cô Nguyễn Thu Hường ở TX. Ngã Bảy (tỉnh Hậu Giang) đã nổi tiếng hơn 30 năm với tài làm bánh dân gian. Hơn 20 loại bánh cô làm không chỉ ngon mà còn khéo bởi sự chăm chút từ nguyên liệu cho đến tạo hình. Tay nghề của cô được trao truyền qua 3 - 4 thế hệ trong gia đình nên nhiều loại bánh vẫn giữ đúng cách làm xưa: dân dã, tự nhiên và rất khéo. Năm nay, cô Hường chọn bánh xếp mang đến lễ hội. Cô Hường cho biết, bánh này biến tấu từ chiếc bánh ít bốn góc ngày xưa nhưng do phải gói kỹ công nên mới có bánh xếp. Chiếc bánh xếp ngon kỳ công

nhất ở khâu làm da bánh. Phải chọn gạo ngon, ngâm một đêm và xay bằng cối đá, bột nhào phải đều tay, đánh ra thật nhuyễn. Phần nhân thì tùy cách chọn nguyên liệu và tài khéo của mỗi người. "Mỗi lần tham gia, tôi đều muốn mang đến lễ hội một món gia truyền mà ngày nay ít thấy, rồi thêm bột cho phù hợp với hiện tại. Cứ đến mỗi mùa lễ hội là tôi lại bắt đầu tìm trong ký ức những món bánh truyền thống của ông bà. Cách làm xưa mình vẫn giữ, sau đó có thêm vài đổi mới để phù hợp với cuộc sống hiện đại. Những loại bánh dân gian được mọi người quan tâm, tôi vui lắm, có thêm động lực để giữ nghề" - cô Hường nói.

Còn cô Hà Thị Sáu ở phường Thuận Hưng (quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ), mang đến lễ hội năm nay tay nghề bánh tráng hơn 30 năm. Giữ nghề truyền thống, cô còn học hỏi, tìm tòi để chiếc bánh quê nhà có thêm sắc màu mới. Từ chiếc bánh tráng đơn giản, cô Sáu sáng tạo để có bánh tráng ngọt, bánh cuốn ngọt, hủ tiếu ngọt... làm mới sản phẩm và thu hút du khách. Cô Sáu nói: "Lần nào lễ hội tôi cũng mang cả bếp lò, đủ dụng

cụ để trình diễn cho mọi người xem. Tuy cực nhưng người đến tham quan có không gian trải nghiệm, hiểu hơn về nghề bánh, từ đó nghệ nhân chúng tôi có thêm niềm vui lao động".

Hiện nay, cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang diễn ra với nhiều thiết bị công nghệ hiện đại làm chúng ta phần nào lãng quên đi nét văn hóa truyền thống xưa. Trong bối cảnh đó, Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ sẽ giúp du khách gợi nhớ về một thời cha ông đi mở cõi; là cơ hội để người già tìm về hoài niệm, sống lại những năm tháng tuổi thơ, người trẻ có cơ hội tìm hiểu về văn hóa truyền thống của dân tộc. Nhờ vậy, Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ được tổ chức qua nhiều năm tại thành phố Cần Thơ luôn được du khách gần xa trong, ngoài nước dành nhiều tình cảm ưu ái và nô nức đến tham gia trải nghiệm văn hóa ẩm thực Nam Bộ cũng như hiểu hơn về văn hóa, phong tục tập quán của người dân miền khách nơi đây. ■

Hội diễn “Câu hò nổi những dòng sông” năm 2019

XUÂN THI



Ban tổ chức tặng hoa và cờ lưu niệm cho các đoàn tham gia Hội diễn

Tối 23/4, tại Trung tâm Văn hóa tỉnh Quảng Bình, Cục Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao Quảng Bình tổ chức hội diễn nghệ thuật quần chúng (NTQC) “Câu hò nổi những dòng sông” năm 2019 khu vực Bắc miền Trung. Đây là hoạt động ý nghĩa chào mừng các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước; 30 năm ngày tái lập tỉnh Quảng Bình (1/7/1989 - 1/7/2019), 70 năm ngày Quảng Bình quật khởi (15/7/1949 - 15/7/2019).

Tham gia hội diễn lần này có 6 đoàn NTQC đến từ các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế

và 2 đoàn nghệ thuật khách mời đến từ Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Quảng Nam. Tại hội diễn, các nghệ sỹ, nghệ nhân, diễn viên, nhạc công của các đoàn đã mang đến cho khán giả nhiều tiết mục, chương trình nghệ thuật đặc sắc, hấp dẫn.

Hội diễn NTQC “Câu hò nổi những dòng sông” năm 2019 là hoạt động mang nhiều ý nghĩa nhằm nâng cao chất lượng phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng ở cơ sở; qua đó góp phần bảo tồn, gìn giữ và phát huy những giá trị trường tồn của dòng dân ca, dân vũ khu vực Bắc miền Trung.

Ngoài biểu diễn tại Trung tâm Văn hóa tỉnh Quảng

Bình, các đoàn nghệ thuật còn biểu diễn lưu động tại thị xã Ba Đồn và huyện Quảng Ninh (tỉnh Quảng Bình) để phục vụ các tầng lớp nhân dân. Hội diễn kết thúc vào ngày 25/4.

Với tài năng, tâm huyết và niềm đam mê của mình, các nghệ sỹ, diễn viên, nhạc công đã đem đến cho khán giả nhiều tiết mục, chương trình đặc sắc, hấp dẫn, để lại ấn tượng sâu sắc, khó quên trong lòng mỗi người dân tỉnh Quảng Bình cũng như du khách thập phương.

Được biết, hội diễn NTQC “Câu hò nổi những dòng sông” được tổ chức 2 năm/ lần và năm 2019 này là lần thứ 13 chương trình được tổ chức. ■

XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

XÂY DỰNG VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG - Những vấn đề đặt ra từ thực tiễn

LÊ THẢO

Vài năm gần đây, trên mạng xã hội xuất hiện với ngày càng nhiều những clip có nội dung bạo lực của nữ học sinh ở nhiều địa phương trong cả nước. Chuyện buồn ấy giống hồi chuông lên báo động về thực trạng văn hóa học đường đang bất thường, cần được xem xét và hành động nghiêm túc để chấn chỉnh.

Ngày 6/4/2019, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên tổ chức Hội nghị trực tuyến với 16 nghìn giáo viên trên địa bàn tỉnh để bàn các giải pháp phòng chống bạo lực học đường. Không phải sau vụ việc một nữ sinh lớp 9 ở huyện Ân Thi bị lột đồ, đánh hội đồng trong lớp mới có hội nghị này mà "Cách đây đúng bốn tháng, chúng tôi tổ chức hội nghị trực tuyến về bạo lực học đường với sự tham gia của các nhà quản lý giáo dục. Và hôm nay, một lần nữa hội nghị được tổ chức" - phát biểu của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh cho biết.

Những vấn đề từ thực tế

Cần phải nói ngay rằng, không chỉ Hưng Yên mới xảy

ra tình trạng bạo lực học đường. Chuyện học sinh đánh nhau hội đồng, quay phim, đưa lên mạng xã hội đã có rất nhiều ở các địa phương khác. Theo số liệu Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra gần đây nhất, trong một năm học, toàn quốc xảy ra gần 1.600 vụ việc học sinh đánh nhau trong và ngoài trường học (khoảng 5 vụ/ngày), cứ khoảng trên 5.200 học sinh thì có một vụ đánh nhau; cứ hơn 11.000 học sinh thì có một em bị buộc thôi học vì đánh nhau; cứ 9 trường thì có một trường có học sinh đánh nhau. Ở mỗi vụ việc đều có nguyên nhân, hoàn cảnh riêng, song có một điểm chung là tâm lý coi thường nhân phẩm, sức khỏe người khác, coi thường pháp luật và các quy định của nhà trường, mang tâm lý anh - chị ngoài xã hội để cát cứ trong phạm vi nhỏ là lớp học, rộng hơn là toàn trường; tâm lý bệ đàng, phe nhóm, kẻ mạnh ăn hiếp kẻ yếu làm cho những người khác phải sợ, biết mà không dám nói.

Nếu đặt trong, nỗ lực xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, với khẩu hiệu mỗi ngày đến trường là một ngày vui và những bài giảng giáo dục công dân rất hệ thống, bài bản thì những sự việc đau lòng đã xảy ra trong chính môi trường giáo dục đặt ra câu hỏi lớn: Hiệu quả thực chất của việc xây dựng

môi trường giáo dục học đường trong thời gian qua như thế nào? Và tại sao, sau gần ấy nỗ lực của cả cộng đồng, của cả hệ thống chính trị và của nhà trường, tình trạng đạo đức học đường lại có diễn biến phức tạp, xấu đi?

Thực tế nêu trên cho thấy, dường như những nỗ lực để xây dựng môi trường học đường thân thiện chưa đạt kết quả mong đợi, vẫn còn tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp trước tác động mạnh của thế giới ảo do mạng xã hội đem lại mà học sinh phổ thông là đối tượng dễ bị tổn thương nhất. Không chỉ học sinh mà ngay giáo viên và phụ huynh cũng thiếu kiến thức và bản lĩnh để chống lại những tác động không biên giới của mạng xã hội, lối sống ảo đang hàng ngày, hàng giờ tác động vào đời sống học đường. Những giá trị truyền thống, giá trị của đời sống thực ngày càng trở nên mong manh nếu không có cách nhìn khách quan, hành động thực chất, phù hợp để xây dựng giá trị đạo đức trong học đường và rộng hơn nữa là ngoài xã hội.

Hiện thực hóa giá trị đạo đức và văn hóa học đường

Cho đến nay, chưa có một nghiên cứu khoa học nào cập nhập, đánh giá toàn diện thực trạng đạo đức và văn



Phải xem xét xây dựng môi trường văn hóa học đường không phải là cuộc vận động, hay phong trào là nhiệm vụ của nhà trường, xã hội; là trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh...

► hóa học đường trên bình diện quốc gia, đề cập đến những tác động của của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, nhất là tác động của mạng xã hội; đánh giá mức độ, cấp độ lệch chuẩn các giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống, xem xét khách quan những giá trị đạo đức, văn hóa mới xuất hiện để tìm ra sự tương thích với sự phát triển khách quan, phù hợp với định hướng xây dựng nhà nước pháp quyền, trong đó pháp luật là tối thượng. Do vậy, cần có nghiên cứu, đánh giá nghiêm túc với quan điểm không phủ định những giá trị truyền thống, cũng không định kiến với những giá trị mới đã và đang hình thành, thừa nhận những tồn tại tại xã hội như một xu thế tất yếu để xây dựng một “cơ chế” ứng xử thích hợp, tự tạo cho học sinh khả năng kháng thể linh hoạt.

Trước tiên, phải xem xét xây dựng môi trường văn hóa học đường không phải cuộc vận động, hay phong trào mà là nhiệm vụ của nhà trường, xã hội; là trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh... trong đó cán bộ, giáo viên, phụ huynh

có trách nhiệm nêu gương cho các em. Kết hợp hài hòa giữa giáo dục với kỷ luật, giữa các biện pháp răn đe với tạo điều kiện để các em tự nhận thức được thái độ, hành vi phù hợp. Gắn các môn học xã hội với đời sống hiện tại, để làm rõ hơn những nội dung định hướng giá trị sống, vừa làm sinh động những bài học, vừa trang bị cho học sinh kiến thức về xã hội đương đại, thực chất là đưa đời sống hiện thực vào trong bài học.

Ngoài ra, cần đồng nhất những giá trị chung của triết lý giáo dục với môi trường giáo dục, tránh tình trạng mỗi trường một khẩu hiệu, lẫn lộn giữa triết lý giáo dục với mục tiêu giáo dục. Không để mỗi nơi, mỗi trường một khẩu hiệu, dẫn đến nhiều cách hiểu, nhiều phương châm hành động làm cho môi trường văn hóa trở thành hỗn tạp, không tạo ra được văn hóa cốt lõi, giá trị đạo đức cốt lõi như định hướng Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI đã đề ra.

Cũng không còn quá sớm khi chúng ta sử dụng công nghệ thông tin để quản lý học sinh, nhất là trong điều kiện hiện nay, công nghệ 4G

đã tương đối phổ biến ở nước ta, cần tính đến việc xây dựng hệ thống “điểm tín nhiệm của học sinh” và “điểm tín nhiệm của giáo viên”; liên thông dữ liệu điểm số tín nhiệm của học sinh với phụ huynh, nhà trường... từ đó tạo sự liên thông, liên tục trong việc giám sát, tạo cơ sở để có giải pháp giáo dục, kỷ luật phù hợp, lấy trách nhiệm và hành động là phương châm để xây dựng đạo đức, văn hóa học đường.

Như đã nói, sự nêu gương của cán bộ, giáo viên là yếu tố quan trọng hàng đầu, bởi một môi trường giữ và phát huy được cả giá trị truyền thống và hiện đại là nơi mà giáo viên ở đó luôn phải nghiêm khắc với chính mình. Sự làm gương của giáo viên phải được coi là triết lý sống, hiện thân hàng ngày, hàng giờ trước học sinh, học sinh nhìn vào đó để làm theo. Sự làm gương của cán bộ, giáo viên không chỉ trong đời sống thực mà cả trên môi trường mạng, thể hiện văn hóa ứng xử chuẩn mực, cùng với học sinh tạo ra không gian văn hóa bất khả xâm phạm. ■

Nhà thơ Nguyễn Khuyến dạy con

HOÀNG OANH

Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh Hà Nam

Nguyễn Khuyến (1835 - 1909) tên thật là Nguyễn Thắng, tự là Miêu Chi, hiệu Quế Sơn, người làng Yên Đỗ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Ông là nhà thơ và là bậc khoa bảng lớn, ba lần đỗ đầu cả ba cấp thi: Giải nguyên (thi Hương, năm 1864), Hội nguyên, Đình nguyên (năm 1871). Vì vậy, lúc ban cử biểu cho ông, vua Tự Đức tự tay đề tặng hai chữ "Tam nguyên". Từ đó thiên hạ thường gọi ông là Tam Nguyên Yên Đỗ... Tuy đậu cao, làm quan to nhưng từ khi đương chức đến lúc về hưu, Nguyễn Khuyến luôn sống thanh đạm, gần gũi, chan hòa với nhân dân và ghét thói tham nhũng, hách dịch. Ông là một vị quan liêm khiết, một người cha mẫu mực.

Nguyễn Khuyến có khoảng hơn chục bài thơ dạy con, nội dung rất phong phú, từ chuyện học hành đến cách sống và ứng xử với đời. Mỗi bài thơ dạy con được coi là một bài học, một tổng kết rút ra từ chính cuộc đời ông.

Khi các con còn ở tuổi đến trường, ông viết bài thơ "Khuyên học". Lời lẽ dung dị, sâu sắc. Mỗi câu thơ có sức nặng của cả một đời người:

*"Đen thì gần mực, đỏ gần son
Học lấy cho hay, con hỏi con!
Cái bút, cái nghiên là của quý
Câu kinh, câu sử ấy mùi ngon!
Vàng mua chứa để, vàng hay hết
Chữ bán dư ăn, chữ hãy còn
Nhờ Phật một mai nên đáng cả
Bồ công cha mẹ mới là khôn".*

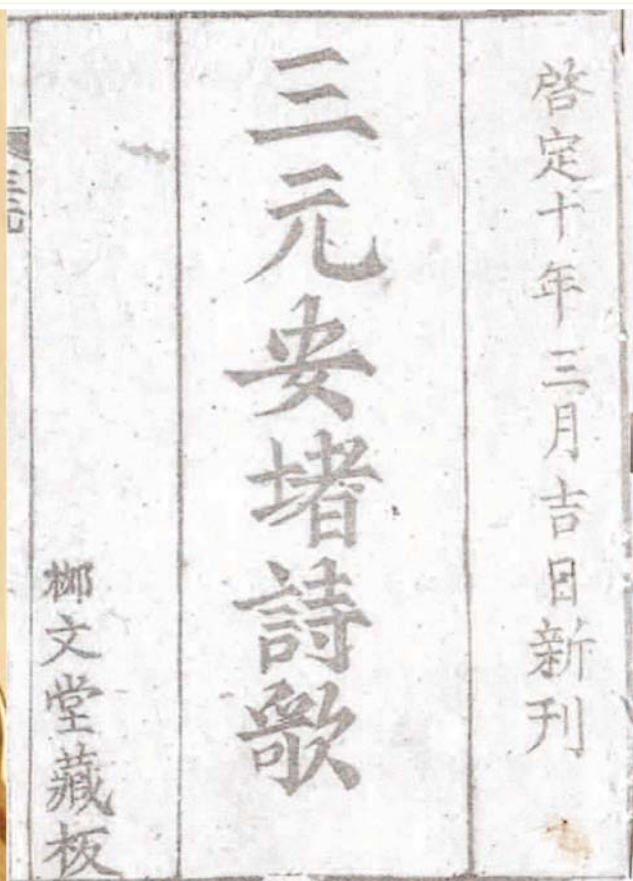
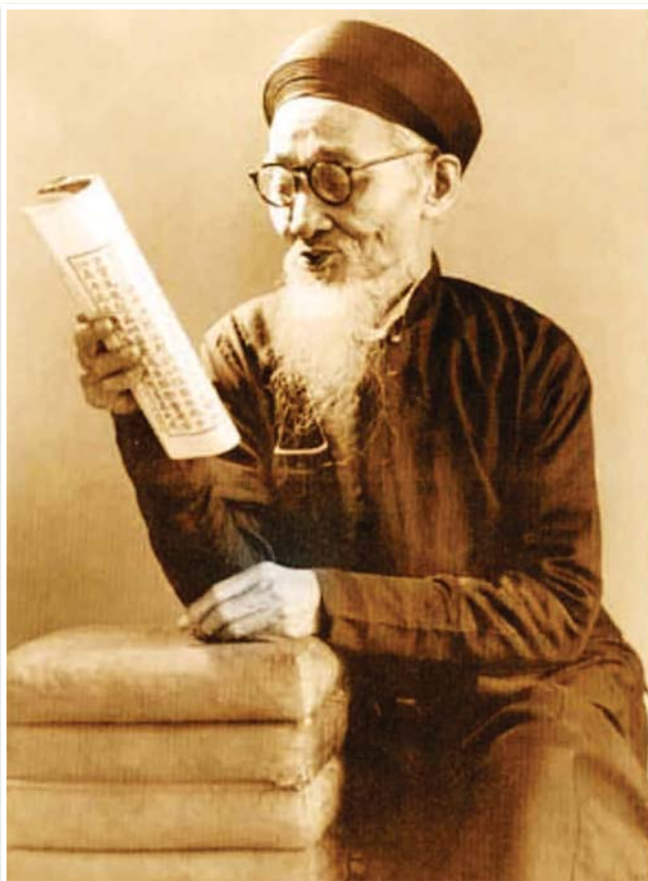
Tối ngày con ông từ già quê hương vào Huế dự thi, Nguyễn Khuyến hằng ngày mong ngóng:

*"Sắp già ta đã về vườn cũ
Vui ngắm bèo hoa con được ban".*

Khi con trai cả là Nguyễn Hoan đỗ Phó bảng, được bổ làm quan tri phủ, trước khi con nhậm chức, Nguyễn Khuyến làm thơ "Thị tử Hoan" (Dạy con là Hoan):

*"Chừa được làm quan những ước quan
Được làm mới thấy khó vô vàn
Thuyền chèo bể hoạn lòng nên nhẹ
Lợi bèn hơi đồng mắt chớ tham!
Dốc hết bạc vàng nay túi rỗng
Hồng chi đen đỏ lúc canh tàn!
Con dù vẫn cậy thông minh đấy
Hãy chép lời cha dặn trước bàn!".*

Mặc dù được dạy dỗ, chỉ bảo như vậy nhưng có lúc Nguyễn Hoan khiến cha phiền lòng và rồi ông đã nhận thêm một bài học khiến cả đời không thể nào quên. Có lần, Nguyễn Hoan về thăm cha vợ ở làng Vĩnh Trụ. Khi không thấy hương lý, dân làng ra nghênh tiếp, Nguyễn Hoan liền sai lính gọi lý trưởng đến cảnh cáo và đánh cho một trận nên thân dù ông này là chú vợ của quan. Sự việc đến tai Nguyễn Khuyến, ông lấy làm tức giận vì con mình cậy quyền, ỷ thế hống hách, tàn bạo. Ít lâu sau, Nguyễn Hoan về thăm gia đình. Được tin, hương lý và dân làng tề tựu nghênh tiếp quan. Nguyễn Khuyến cũng khăn áo chỉnh tề, bước tới trước võng quan, cung kính chấp tay vái mà nói: "Lạy quan lớn ạ!". Nguyễn Hoan trông thấy vội vàng ra khỏi võng, sụp lạy: "Con lạy cha, sao cha lại làm thế, làm con thấy rất có tội với cha". Cụ nói: "Bẩm quan lớn, tôi tuy già yếu nhưng vẫn là một người dân trong làng. Nếu không ra chào quan, quan lại trách tôi vô lễ mà cho mấy đòn đau như lý trưởng làng Vĩnh Trụ thì chịu sao nổi". Nguyễn Hoan lạy rạp xuống khóc mà nói: "Con đã không làm theo lời cha dạy: Làm quan phải biết thương dân, đừng hách dịch, đánh đập dân. Con xin tạ tội trước cha và hứa từ nay xin chừa". Lúc này, Nguyễn Khuyến mới bỏ hai tay xuống, đưa mắt nhìn Nguyễn Hoan, nhìn chúc dịch và bà con đang tề tựu tại cổng làng, chậm rãi nói: "Về thăm nhà là chuyện riêng tư, đừng cậy làm quan có chức, có quyền mà hạc sách, bắt dân đón rước". Nguyễn Hoan cúi đầu im lặng, len lén theo cha đi bộ về nhà.



► Cụ Tam nguyên Yên Đỗ không những “dạy con từ thuở còn thơ” mà còn dạy con khi đã khôn lớn, uốn nắn kịp thời những thói hư, tật xấu của con một cách nhẹ nhàng nhưng nghiêm khắc, sâu sắc vô cùng. Ông ý thức giáo dục con trở thành người lao động có tri thức và biết làm người, chứ không phải để trở thành những ông quan hưởng thụ. Theo ông, việc học phải tránh sự phù phiếm, học không phải là lấy danh để có quyền chức mà học để có kiến thức đem ra giúp đời; nếu quá trọng danh thì con người ta dễ làm mất đi khí tiết, chí khí và lòng mình để chạy theo cái hư ảo của danh vọng, trái với đạo của kẻ sĩ. Khi đã thành đạt, có địa vị cũng không được quên nền tảng, cái gốc vốn có của mình:

*"Các con nối chí cha nên biết
Nghiên bút đừng quên lúa, đậu, cà".*
(Ngày xuân dặn các con)

Nguyễn Khuyến vốn là người nặng nghĩa cha con. Ông cáo quan thì con ông mới bắt đầu hoạn lộ. Bao điều thiêng liêng, tích chứa trong cả đời người lận đận, gian lao, ông muốn trao cả cho con, giúp con hành trang để vào đời. Điều ông nhắc đi nhắc lại trong các bài thơ dạy con là phải có đóng góp thiết thực cho cuộc đời. Muốn thế phải học kiểu nào, sống thế nào, xử trí thế nào để hài hòa danh - tiết, lợi - chí. Điều đáng trân trọng là Nguyễn Khuyến dạy con không theo sách vở,

ông tự đúc kết từ đời mình mà khuyên nhủ các con. Lời khuyên do vậy ân cần, thiết thực nhưng lại là nền móng cho con cái, rộng hơn là cho kẻ sĩ nhiều đời trên con đường lập thân, lập nghiệp.

Trong hơn chục bài thơ dạy con, chỉ có một bài ông tự dịch ra thơ Nôm, đó là bài "Ngày xuân dặn các con". Bài thơ viết sau ba năm ông cáo quan. Ông đại khoa tự thấy chữ nghĩa đã thành vô tích sự. Học vị, học hàm nghĩ càng thêm thên. Nước loạn lạc, người cùng đường, xuân về sao lơ lảo ngất ngờ.

Năm 1909, Nguyễn Khuyến mất tại quê nhà. Trước khi mất, ông dặn con cháu làm lễ tống táng đơn giản, tiết kiệm. Ngay cả đến lúc cuối của cuộc đời, Nguyễn Khuyến vẫn giữ được sự hóm hỉnh nhưng rất tinh tế, sâu sắc khi dặn các con:

*"Việc tống táng nhưng những qua quýt
Cúng cho thầy một ít rượu, hoa
Và đề mấy chữ trên bia
Rằng: "Quan nhà Nguyễn cáo về đã lâu".*

Có thể nói, những vần thơ Nguyễn Khuyến dạy con vừa mang tính dung dị của một người cha già cẩn thận, nghiêm túc, lại vừa mang tính triết lí sâu xa của một vị hiền triết trước cuộc đời đầy những biến động. Điều ông nhắc đi nhắc lại trong các bài thơ dạy con là phải có đóng góp thiết thực cho cuộc đời. ■

TÌM VỀ NGUỒN CỘI

Gương nghĩa liệt Nguyễn Biểu

THANH HÀ

Nguyễn Biểu (sinh năm nào không rõ), nguyên quán Bình Hồ, La Sơn, Nghệ An nay thuộc đất Đức Thọ, Hà Tĩnh. Ông đỗ Thái học sinh (tương đương Tiến sĩ), cuối thời Trần, sau làm Điện tiền Thái sử (Ngự sử).

Năm Kỷ Sửu (1409), khi các tướng Đặng Dung, Nguyễn Cảnh Dị, Nguyễn Sứ, Nguyễn Chương... cùng tôn Trần Quý Khoáng lên ngôi Hoàng đế để lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược, Nguyễn Biểu cũng ứng nghĩa mà theo về, được Trùng Quang Đế Trần Quý Khoáng cho giữ chức Đài quan. Sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (Chính biên, quyển 12, tờ 37 và 38) chép rằng: "Trước đây, để Quý Khoáng thấy mình bị thua luôn, lương thực không được tiếp tế đầy đủ, mới cho bọn Nguyễn Sứ, Đặng Dung theo đường biển ra tuần tiêu ở Hải Đông, Vân Đồn và các vùng biển khác để kiếm lương ăn và chặn đánh bọn lính nhà Minh đóng rải rác ở những nơi này. (Đánh xong) lại kéo về Nghệ An, quân chỉ còn lại độ ba bốn phần mười."

Đến nay (tháng 4 năm Quý Tỵ - 1413), Trương Phụ lại đem quân đến đánh, (Vua) bèn chạy đến Hóa Châu rồi sai bày tội là Nguyễn Biểu sung làm sứ cầu phong. Khi đem phẩm vật đến Nghệ An, (Nguyễn) Biểu bị (Trương) Phụ giữ lại. (Nguyễn) Biểu giận, mắng (Trương) Phụ rằng: Trong bụng thì toan tính việc đánh chiếm nước người ta mà bề ngoài thì lại lớn tiếng là quân nhân nghĩa, trước nói lập con cháu họ Trần, bây giờ lại đặt quận huyện, không những cướp bóc của cải, lại còn giết hại nhân dân, may thật là thẳng giặc bạo ngược.

(Trương) Phụ giận, sai giết (Nguyễn Biểu)".

Cảm phục tấm gương nghĩa liệt của ông, nhân dân Nghệ An, Hà Tĩnh đã lập đền thờ Nguyễn Biểu, tôn làm *Nghĩa vương*. Trong "Nghĩa sĩ truyện", Hoàng Trừng (một cháu bên ngoại của Nguyễn Biểu ở thế kỷ XVI) có kể rằng: khi thấy Nguyễn Biểu đến doanh trại, chủ tướng giặc là Trương Phụ đã thử khí phách của vị sứ giả này bằng cách mời ông ăn cỗ đầu người. Nguyễn Biểu vừa ăn vừa làm bài thơ bằng chữ Nôm "Ăn cỗ đầu người" rất được truyền tụng:



Đền thờ Nghĩa vương Nguyễn Biểu tại Đức Thọ, Hà Tĩnh.

Ngọc thiên trân tu đã đủ mùi / Gia hào thêm có cỗ đầu người / Nem công chả phượng còn thua béo / Thịt gấu gân lân hẳn kém tươi / Ca lối Lộc Minh so cũng một / Vật bày thổ thủ bội hơn mười / Kia kìa ngon ngọt tày vai lợn / Tráng sĩ như Phàn tiếng để đời.

Văn "Nghĩa sĩ truyện", còn ghi lại cả một bài văn tế của Trùng Quang Đế - *Tế Nguyễn Biểu* - nguyên văn bằng chữ Nôm như sau:

Than rằng: Sinh sinh hóa hóa, cơ huyền tạo mờ mờ / Sắc sắc không không, bụi hồng trần phơi phới / Bất cộng thù, thiên địa chứng cho / Vô cùng hận, quỷ thần thề với / Nhớ thuở tiên sinh giờ cao mũ trĩu / Chăm chăm ở nơi đài gián, dành làm cột đá để ngăn dòng / Tới khi tiên sinh xa gác vó câu, hăm hăm chỉ / Cán cờ mao, bỗng trở gió vàng bèn nên nổi / Thối tình chiến Hồ tặc chửi hăm / Gan thiết thạch Tô công dễ đổi / Quan Vân Trường gặp Lữ Mông dễ sa cơ ấy / Mảng thấy chữ phê tề hà cập dạ những bùi ngùi / Lưu Huyền Đức giận Lục Tốn, mong trả thù này / Nghĩ đến câu thường đảm bắt vong lòng thêm dục dục / Sầu kia không lấp cạn dòng / Thảm nọ dễ xây nên núi / Lấy chi báo chứng hậu đức, rượu kim tương một lọ / Voi voi mượn chuốc ba tuần / Lấy chi ủy thừa phương hồn, văn dụ tế mấy câu / Thảm nghĩ thông chín suối.

Tên tuổi, khí phách Nguyễn Biểu còn mãi với muôn thuở non sông. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều vua đời sau (Lê Thái Tổ, Lê Thánh Tông) đều cho lập đền thờ ông; các năm Cảnh Hưng thứ 41 (1780), Minh Mạng thứ 5 (1824), Thiệu Trị thứ 3 (1842), Tự Đức thứ 3 (1849)... thì có sắc phong, coi ông là Phúc thần... ■

HÀNH ĐỘNG ĐẸP, ỨNG XỬ HAY

Doanh nhân nông dân ĐA TÀI, TỐT BỤNG

TRẦN TRỌNG TRUNG

“Một doanh nhân nông dân đa tài, tốt bụng...” là nhận xét ngắn gọn của nhiều người từ các cấp lãnh đạo đến một công dân bình thường đối với ông Ba Bé (Huỳnh Văn Bé) ở thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Cái tài đầu tiên của ông Ba Bé là đã đưa gia đình vượt qua bao sóng gió cuộc đời để cặp được bến bờ hạnh phúc, vinh quang. Ông đã tự nguyện “trả SỔ hộ nghèo” vươn lên làm giàu chính đáng, trở thành chủ doanh nghiệp chuyên sản xuất muối sấy nổi tiếng. Hơn 10 năm qua, ông Ba Bé và thương hiệu muối Ngọc Yến được trao tặng rất nhiều danh hiệu, giải thưởng danh giá trong, ngoài nước.

Đến với muối vì... quá nghèo

Ông Ba Bé kể, ông đến với nghề làm muối sấy trong một trường hợp rất đặc biệt. Chuyện là, năm 1998, ông nuôi 5.000 con chim cút để nhưng thất bại nặng do chim bị bệnh chết và thua lỗ 200 triệu đồng nên phải bán nhà, bán đất để trả nợ tiền vốn vay nuôi chim. Đang từ một hộ khá giả trong vùng, ông được chính quyền cấp cho... SỔ hộ nghèo.



Trong lúc sạt nghiệp, ông được một người bà con ở Tây Ninh gọi lên làm muối sấy để bán. “Lúc đó tôi nghĩ, đến như gia đình mình, mỗi tháng sử dụng không hết một bịch muối 100 - 200 gram thì làm nhiều bán cho ai (?). Song khi đó tôi không còn sự lựa chọn nào khác” - ông Ba Bé tâm sự. Mẻ muối đầu ông làm khoảng 50 - 60 kg, vợ con phải mang xuống tận TPHCM bán cho những người ăn với trái cây. Và rồi ông Ba Bé quyết chí làm ăn, ngày đêm tìm tòi, thử nghiệm để đưa ra những sáng kiến hữu hiệu. Ông chia sẻ: “Trong quá trình làm, tôi có suy nghĩ muốn tìm được chỗ đứng trên thị trường phải làm sao nâng cao chất lượng mới bán được nhiều, cuộc sống của mình mới khởi sắc”.

Sau hai năm tìm tòi, thử nghiệm, ông đã hình thành được công thức mới. Với công thức phù hợp với khẩu vị đại đa số khách hàng, vợ con ông không còn phải đi bán lẻ nữa, mà được các tiệm tạp hóa, trái cây đặt hàng, có những ngày lên tới cả mấy chục kí-lô-gam. Chất lượng muối sấy do ông Ba Bé chế biến được khách hàng khen ngợi do vừa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, lại chất lượng...

Thương hiệu Muối sấy khẳng định trên thương trường

Vui mừng với thành công bước đầu, ông Ba Bé cùng vợ con nỗ lực làm ăn, chế biến sản phẩm muối sấy thơm ngon, chất lượng, an toàn, tiện lợi và đem đi tiêu thụ



► khắp nơi. Bán được đồng nào, ông tích góp để dành. Sau hơn 6 năm lặn lội trên mảnh đất Tây Ninh và TP Hồ Chí Minh, ông Ba Bé tích lũy được vốn kha khá. Năm 2006, ông trở về quê gây dựng cơ sở chế biến muối mang thương hiệu Ngọc Yến.

Lúc đầu, cơ sở chế biến của ông chỉ sản xuất nhỏ lẻ với những dụng cụ chế biến thô sơ, mỗi ngày sản xuất và cung cấp ra thị trường 30 - 50kg muối sáy. Khi sản phẩm muối sáy Ngọc Yến ngày càng được người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh Đồng Tháp ưa chuộng, ông quyết định đầu tư thêm vốn mở rộng cơ sở sản xuất, mua thêm các thiết bị hiện đại như lò sáy muối bằng bồn inox, máy xay, máy trộn nguyên liệu tổng hợp khép kín đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm và 10 giàn phơi muối sau khi trộn theo đúng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế. Đó là bước đột phá đầu tiên và chỉ sau 1 năm (đến 2007), cơ sở muối sáy Ngọc Yến làm ra và tiêu thụ được 40 tấn, tăng lên 60 tấn vào năm 2008. Cùng thời điểm đó, thương

hiệu muối sáy Ngọc Yến được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu độc quyền. Từ đây, muối sáy Ngọc Yến ngày một lớn mạnh không chỉ trên lãnh thổ Việt Nam mà còn vươn ra thị trường một số nước trên thế giới. Tại các tỉnh phía Bắc và các tỉnh miền Tây Nam Bộ, TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai... đều có nhà phân phối và các đại lý của cơ sở muối sáy Ngọc Yến.

Nhìn cuốn sổ ghi số lượng và doanh số hàng năm của ông, nhiều người không khỏi giật mình. Từ chỗ chỉ sản xuất được 40 tấn/năm (2007), đến năm 2014, cơ sở muối sáy Ngọc Yến đã cán mốc 500 tấn với doanh thu hơn 15 tỷ đồng, trong đó riêng thị trường miền Bắc đã tăng trưởng 100%. Năm 2015, cơ sở đã sản xuất và tiêu thụ trên 500 tấn muối sáy, đưa doanh thu lên trên 20 tỷ đồng, đạt lợi nhuận gần 4 tỷ đồng. Năm 2017, cơ sở tiếp tục cung ứng ra thị trường trên 1.500 tấn, đạt doanh thu hơn 50 tỷ đồng, so năm 2016, sản lượng tăng hơn 500 tấn và doanh thu tăng trên 5 tỷ đồng!

Không những vậy, cơ sở của ông hiện đang giải quyết việc làm ổn định cho hơn 50 lao động ở địa phương, với mức thu nhập từ 5 - 10 triệu đồng/người/tháng, cơ sở luôn phấn đấu hoàn thành tốt các nghĩa vụ, trách nhiệm thuế và các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho công nhân...

Chia sẻ với những mảnh đời gian khó

Làm có của ăn của để, ông Ba Bé không giữ hưởng thụ cho riêng mình mà dành phần đáng kể đóng góp, hỗ trợ người nghèo ở địa phương, từ tham gia xây dựng nhà tình thương, xây cầu, làm đường đến trao quà, tiền giúp hộ nghèo, neo đơn, không nơi nương tựa; hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo, vượt khó học giỏi... Ông Ba Bé dành hẳn 150 triệu đồng để làm quà và những suất học bổng trao tặng cho học sinh nghèo vững bước tới trường. Hơn 10 năm qua, tổng giá trị tiền và vật chất mà chủ cơ sở sản xuất muối sáy Ngọc Yến giúp hộ nghèo và những mảnh đời bất hạnh ở ►

► huyện Thanh Bình lên đến cả chục tỷ đồng. Ông Bé tâm sự: “Đời tôi từng khổ nhiều nên tôi rất hiểu và muốn chia sẻ với những cảnh ngộ của người khác. Tôi mơ ước mình khá giả để giúp những người cùng khổ như mình trước đây”.

Ở vào độ tuổi thất thập, ông Ba Bé vẫn dành nhiều thời gian, công sức cho việc vận động uốn nắn các thanh thiếu niên “lệch đường”.

Trở thành "Chiến sĩ an ninh địa phương"

Những năm gần đây, thị trấn Thanh Bình đã có những bước phát triển đáng kể, song cùng với đó là nhiều nỗi lo canh cánh về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các tệ nạn xã hội đã phát sinh và diễn biến hết sức phức tạp, với nhiều hình thức hoạt động đa dạng, tinh vi...

Là Tổ trưởng Tổ Dân phòng - Khuyến học số 17, khóm Tân Đông B, ông Bé luôn thể hiện là một công dân tốt, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; vận động mọi người phải đề cao cảnh giác trước mọi thủ đoạn của kẻ xấu và tích cực phát hiện, tố giác tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội. Ông Bé bày tỏ: “Tệ nạn xã hội, nhất là số đề diễn ra rất phổ biến. Tôi thường xuyên tuyên truyền, vận động bà con phải từ bỏ nạn chơi số đề. Bởi vì, khi tham gia vào tệ nạn này vi phạm pháp luật, thiệt hại về kinh tế gia đình và ảnh hưởng đến uy tín, không ai dám giúp đỡ vốn liếng để làm ăn... Những lời khuyên nhủ thật có lý, có tình nên hầu hết những người đã từng chơi số đề giờ đều chí thú làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Chưa hết, ông Huỳnh Văn Bé còn



giúp đỡ cho nhiều thanh niên vốn là những người thường xuyên uống rượu say rồi gây rối, chơi bởi lêu lổng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương vào làm việc tại cơ sở sản xuất của mình, với mức thu nhập ổn định hàng tháng.

Chủ tịch UBND thị trấn Thanh Bình Nguyễn Điền Dân cho biết, cơ sở sản xuất muối sáy của ông Ba Bé đã thu nhận nhiều lao động địa phương trước đây có nguy cơ vi phạm pháp luật vào làm việc. Nhờ vậy, những người này đã trở thành lao động tốt. Hằng tháng, ông còn giúp đỡ học bổng, tập sách để những học sinh nghèo khó không phải bỏ học nửa chừng... “Tôi rất tự hào vì địa phương có được người như anh Ba Bé”- Chủ tịch UBND thị trấn Thanh Bình cảm kích nói.

Không phải ngẫu nhiên mà ông Huỳnh Văn Bé đã vinh dự được chọn là người dân duy nhất đại diện cho tỉnh Đồng Tháp tham dự hội nghị điển hình tiên tiến về thành tích thực hiện

cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” tại Hà Nội; được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích trên; được các Bộ, ngành Trung ương tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục”, “Vì sự nghiệp Chữ thập đỏ Việt Nam”... Gia đình ông là một trong 12 Gia đình văn hóa tiêu biểu của tỉnh Đồng Tháp tham dự hội nghị biểu dương gia đình văn hóa tiêu biểu toàn quốc năm 2013 và vinh dự được nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang biểu dương, tặng thưởng. Đặc biệt, doanh nhân Huỳnh Văn Bé còn vinh dự nhận giải thưởng “Sao vàng đất Việt”, “Thương hiệu uy tín, sản phẩm chất lượng, dịch vụ tin dùng lần V - 2018”, “Top 10 doanh nhân vì cộng đồng năm 2018”, “Người cao tuổi tiên tiến làm kinh tế giỏi toàn quốc lần III-2018” cùng rất nhiều giải thưởng, danh hiệu của các tổ chức trong nước, quốc tế... ■



Xây dựng đời sống văn hóa ở Yên Khê

ĐỖ VĂN TÚY

Trưởng ban Tuyên giáo - MTTQ tỉnh Hưng Yên

30

Khu dân cư (KDC) Yên Khê (xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên) có 864 hộ, 2.784 nhân khẩu. Chi bộ gồm 70 đảng viên, nhiều năm liền chi bộ đạt "Trong sạch vững mạnh"; có câu lạc bộ (CLB) "Gia đình văn hóa" điểm của huyện được thành lập từ năm 2006. Đình làng được công nhận là Di tích Lịch sử quốc gia (từ năm 1989). Trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, KDC có 43 liệt sĩ, 32 thương, bệnh binh, 04 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và hàng trăm gia đình có công với cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, MTTQ, sự phối hợp tạo điều kiện của các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức thành viên... những năm qua, Ban Công tác Mặt trận khu dân cư (BCTMT) Yên Khê đã tích cực tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" (TĐĐKXDNTMĐTVM), phong trào thi đua "Xây dựng khu dân cư 3 không", góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân.

BCTMT luôn vận động nhân dân phát huy truyền thống quê hương, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh đem lại hiệu quả kinh tế cao. Năm 2018, thu nhập

bình quân đầu người ở KDC đạt 45 triệu đồng/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,7%. 100% đường giao thông nông thôn được "bê tông hóa", có hệ thống tiêu thoát nước theo tiêu chí nông thôn mới.

Phong trào xây dựng "Gia đình văn hóa", gia đình "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền" được bà con đồng tình hưởng ứng. Năm 2018, KDC có trên 90% gia đình đạt "Gia đình văn hóa"; 35 gia đình đạt danh hiệu "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền" các cấp (5 cấp tỉnh, 12 cấp huyện và 18 cấp xã). Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. KDC đã thành lập và duy trì hoạt động các CLB: Thể dục dưỡng sinh của Người cao tuổi; Văn hóa văn nghệ của Phụ nữ; Phát triển kinh tế của Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên...

► Công tác bảo đảm vệ môi trường đi vào nền nếp, KDC thành lập tổ vệ sinh môi trường, định kỳ 2 lần/tuần tiến hành thu gom, vận chuyển rác thải đến nơi quy định; các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm thực hiện xử lý chất thải chăn nuôi bằng công nghệ hầm biogas.

Phong trào khuyến học, khuyến tài cũng rất được quan tâm. Năm 2018, 100% các cháu từ 3 - 5 tuổi đến trường mầm non, 100% các cháu 6 tuổi vào lớp 1; học sinh Tiểu học và Trung học cơ sở tỷ lệ lên lớp đạt tỷ lệ 100%. KDC, các dòng họ trong KDC đều xây dựng Quỹ "Khuyến học", kịp thời động viên, khen thưởng học sinh thi đỗ vào các trường đại học và có thành tích cao trong học tập, tiêu biểu như họ Tạ xây dựng Quỹ "Khuyến học" với số tiền trên 70 triệu đồng. Năm 2018, KDC có 15 học sinh thi đỗ vào các trường đại học. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ngày càng phát triển. 100% phụ nữ mang thai, trẻ em trong độ tuổi được tiêm đầy đủ các loại vaccin.

Phát huy truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", "Tương thân tương ái" của

dân tộc, hàng năm, BCTMT KDC vận động nhân dân ủng hộ các loại quỹ: "Đền ơn, đáp nghĩa", "Vì người nghèo", "Nạn nhân chất độc da cam", "Bảo trợ trẻ em"... Năm 2018, KDC vận động ủng hộ các loại quỹ đạt trên 20 triệu đồng (vượt chỉ tiêu xã giao). BCTMT còn vận động các gia đình, nhà hảo tâm chung tay giúp đỡ hộ nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tiêu biểu như: gia đình ông bà Dân Quý hàng năm đều tặng quà Tết cho hộ nghèo; bà Đào vận động Hội đồng hương Khoái Châu tại Liên bang Nga hỗ trợ xây dựng nhà ở cho bà Dư Hồi với số tiền trên 50 triệu đồng.

BCTMT thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, giám sát cán bộ, đảng viên ở nơi cư trú, thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự. Năm 2018, KDC có 6 thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc (vượt chỉ tiêu xã giao). Tổ hòa giải duy trì hoạt động thường xuyên, kịp thời hòa giải những mâu thuẫn mới phát sinh trong cộng đồng dân cư.

Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang ở KDC ngày càng có những chuyển biến tích cực.

Các đám cưới được tổ chức theo nếp sống mới, giảm bớt lễ ăn hỏi; không thách cưới, đón dâu hai lần, mời cỗ tràn lan, bày, mời thuốc lá; loa đài, đàn nhạc không mở quá giờ quy định. Các hủ tục lạc hậu trong việc tang như: khóc mướn, lặn đường, rải tiền, vàng mã... từng bước được loại bỏ; tiền, vàng mã được thu gom và đốt sạch trên đường đưa tang; không mở nhạc hiệu quá giờ quy định, tỷ lệ hỏa táng đạt trên 55%; việc xây cất mộ mã cùng kiểu dáng, kích thước theo mô hình nghĩa trang nhân dân đồng bộ cũng dần đi vào nền nếp.

Với những kết quả đạt được trong thực hiện cuộc vận động "TĐĐKXDNTMTĐTVM", phong trào thi đua "Xây dựng khu dân cư 3 không" những năm qua, KDC Yên Khê liên tục giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa". Đặc biệt, tại "Ngày hội đại đoàn kết dân tộc ở KDC" năm 2018, KDC vinh dự được nhận Bằng khen của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hưng Yên.

Phát huy kết quả đạt được, thời gian tới, BCTMT KDC Yên Khê cần tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, MTTQ cấp trên; sự phối hợp, tạo điều kiện của chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động "TĐĐKXDNTMTĐTVM", phong trào thi đua "Xây dựng khu dân cư 3 không"; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các chi hội đoàn thể chịu trách nhiệm chính trong thực hiện từng nội dung, tiêu chí cuộc vận động, phong trào; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò hoạt động của Tổ hòa giải, Tổ liên gia tự quản... góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Việt Hòa sớm trở thành Xã nông thôn mới kiểu mẫu. ■



Ngày hội "Đại đoàn kết toàn dân tộc" tại khu dân cư Yên Khê

Long Phú đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trong vùng đồng bào Khmer

SÓC CA

Công tác bảo tồn, phát triển văn hóa, xã hội vùng dân tộc Khmer luôn được chú trọng và phát huy. Hiện Long Phú (Sóc Trăng) có 01 câu lạc bộ (CLB) ca múa nhạc Khmer; 05 dàn nhạc ngũ âm; 04 bộ trống sa dăm, 04 chiếc ghe Ngo cùng tham gia các cuộc đua do huyện và tỉnh tổ chức hàng năm. Ngoài ra, 05 điểm chùa Nam tông Khmer trong huyện thường xuyên tổ chức mở lớp dạy chữ Khmer cho con em đồng bào dân tộc, từ đó tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt truyền thống, cũng như hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong đồng bào dân tộc Khmer, góp phần thắt chặt tình đoàn kết giữa các dân tộc trên địa bàn huyện.



Nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc Khmer ngày càng khởi sắc.

nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, liên tục, rộng khắp, tạo khí thế sôi nổi, phấn khởi, tin tưởng, tác động tích cực đến kết quả thực hiện phong trào trong năm qua. Căn cứ vào Kế hoạch công tác năm, quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phong trào huyện, các cơ quan thành viên tập trung triển khai có kết quả theo lĩnh vực ngành phụ trách và phối hợp, lồng ghép thực hiện phong trào với các chương trình kế hoạch, cuộc vận động khác, trong đó có phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; "Ngày vì người nghèo" do Ủy ban MTTQ Việt Nam chủ trì; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới do Văn phòng Ban chỉ đạo nông thôn mới huyện và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì; Phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc" do Công an huyện chủ

trì... Đồng thời, chủ động phối hợp, đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các hình thức phong phú, đa dạng, chú trọng tuyên truyền trực tiếp đến người dân.

Ông Danh Hoàng Nguyên - Phó Chủ tịch UBND huyện Long Phú cho biết: "05 nội dung văn hóa trong phong trào gồm: Đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo; thực hiện nếp sống văn hóa kỷ cương pháp luật; xây dựng môi trường văn hóa; thiết chế văn hóa, thể thao; tư tưởng, chính trị lành mạnh tiếp tục được các cấp, các ngành, đơn vị, địa phương cụ thể hóa thành phong trào, chương trình cụ thể. Điển hình là nội dung đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo được triển khai sâu rộng đến cán bộ và đồng bào dân tộc, đoàn viên, hội viên, nông dân giúp nhau cây, con giống, vốn, ngày công lao động, kinh nghiệm sản xuất, tiếp nhận và sử

- dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ, nguồn lực đầu tư của Nhà nước vào phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu."

Tính đến nay, tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc Khmer sử dụng điện đạt 99,65%, có 4.415 hộ đồng bào dân tộc được thụ hưởng nguồn vốn vay với số tiền trên 62 tỷ đồng. Huyện đã cấp phát 20.695 thẻ bảo hiểm y tế cho đồng bào Khmer, hỗ trợ cho 68 hộ phụ nữ Khmer theo tinh thần Nghị định 39 của Chính phủ với số tiền 136 triệu đồng. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong năm 2018, Long Phú được hỗ trợ 05 tỷ 612 triệu đồng, xây dựng 08 công trình cơ sở hạ tầng, phục vụ sản xuất và đa dạng hóa sinh kế; tổ chức dạy nghề cho 150 lao động dân tộc thiểu số, giải quyết việc làm cho 139 người, xuất khẩu lao động 02 người dân tộc thiểu số, hỗ trợ vay vốn cho 114 hộ đồng bào dân tộc với số tiền 02 tỷ 850 triệu đồng để xây dựng nhà ở. Nhờ các chính sách trên, đặc biệt là sự nỗ lực của đồng bào Khmer, trong năm 2018, toàn huyện có 1.042 hộ thoát nghèo, trong đó có 422 hộ đồng bào dân tộc Khmer. Hiện tỷ lệ hộ nghèo còn 9,33% và hộ cận nghèo còn 8,41%.

Với việc xây dựng môi trường văn hóa, các cơ quan, ban, ngành đoàn thể trong huyện luôn quan tâm triển khai thực hiện quy chế văn hóa công sở. Trong các cơ quan hành chính Nhà nước đều có biển hiệu, biển phòng làm việc hợp lý, ngăn nắp, tích cực trồng mới và chăm sóc cây xanh, cây cảnh, thường xuyên vệ sinh cơ quan sạch sẽ tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp để học tập, lao động, làm việc hiệu quả. Đồng thời, tích cực



Long Phú khai mạc các hoạt động văn hóa thể thao năm 2019.

đôn đốc, hướng dẫn cơ sở thực hiện môi trường văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; quan tâm chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực trong hoạt động công vụ, hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thông nghề nghiệp, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, phục vụ nhân dân, hoàn thành xuất sắc công việc được giao.

Việc xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao, trọng tâm là xây dựng Nhà văn hóa xã, Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp cũng rất được quan tâm, đảm bảo phát huy nguồn lực đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước gắn với tăng cường huy động nguồn nội lực của nhân dân, mở rộng xã hội hóa với những cách làm sáng tạo, được nhân dân nhiệt tình tham gia, tự nguyện góp tiền, ngày công theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Các xã, ấp, cơ quan, doanh nghiệp ngày càng chú trọng hơn đến việc quản lý, khai thác, sử dụng phát huy hiệu quả các Nhà văn hóa, sân luyện tập thể thao phục vụ tổ chức hội họp, tuyên truyền phổ biến chủ trương, quán triệt Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ

chức giao lưu văn nghệ, luyện tập thi đấu thể thao, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa tinh thần, thể chất của bà con nhân dân.

Ông Nguyễn Văn Biết - Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Long Phú khẳng định: "Công tác triển khai đăng ký tổ chức thực hiện, kiểm tra, thẩm định, xét công nhận các danh hiệu văn hóa được quan tâm chỉ đạo thực hiện đúng trình tự, đầy đủ, kịp thời, chặt chẽ. Đến nay, toàn huyện có 7/9 xã đạt tiêu chí về văn hóa; 24.979 Gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 88,72%; 55/61 Ấp văn hóa, chiếm tỷ lệ 90,16%; chúng tôi đã xây dựng 01 Nhà văn hóa mới, nâng tổng số nhà văn hóa hiện có là 7/9 Nhà văn hóa xã và 01 Nhà văn hóa ấp Khoan Tang, gần 40 nhà sinh hoạt cộng đồng ấp được cấp trang thiết bị đầy đủ và sinh hoạt đi vào nề nếp".

Có thể nói, những kết quả trên đã góp phần đáng kể để Long Phú thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, phát huy dân chủ, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nhất là trong vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer. ■

Thị trấn Hoa Sơn đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"

THANH HƯƠNG

Trong những năm qua, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc được triển khai, thu hút đông đảo người dân tham gia, góp phần làm thay đổi bộ mặt thị trấn, đời sống văn hóa tinh thần trong cộng đồng dân cư không ngừng được nâng lên.



Hoa Sơn tặng cờ lưu niệm cho các đoàn tham gia TĐTT

Thị trấn Hoa Sơn có tổng diện tích đất tự nhiên 485,04ha, 1.856 hộ dân với 6.456 nhân khẩu, sinh sống ở 7 tổ dân phố. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, chính quyền, sự đồng thuận của nhân dân, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ngày một phát triển. Ngay từ đầu năm, thị trấn đã xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền trong các ngày lễ, tết, kỷ niệm trong năm bằng hình thức treo băng rôn, pano... Năm 2018, thị trấn treo 76 tấm băng rôn, lắp đặt 18 bảng tường pa nô; tuyên truyền 275 buổi trên hệ thống đài truyền thanh với 120 tin, bài, các văn bản của Nhà nước, của địa phương, phát 37 đĩa CD. Thị trấn phối hợp với đoàn chiếu bóng lưu động tỉnh, đoàn

Chèo Vĩnh Phúc, đoàn Ca múa nhạc tỉnh... phục vụ nhân dân 6 buổi; luân chuyển sách thư viện 01 lần trong năm; tổ chức 18 buổi giao lưu văn hóa văn nghệ, giao hữu thể dục thể thao và tham gia thi đấu 164 trận, đoạt 24 giải. Ngoài ra, Hoa Sơn còn giao Ban văn hóa thị trấn phối hợp ngành Tư pháp tham mưu Ban chỉ đạo hướng dẫn các tổ dân phố tham gia sửa đổi quy ước thị trấn; tuyên truyền nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội, mừng thọ, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, bài trừ mê tín dị đoan; chỉ đạo các điểm di tích ở trên địa bàn tổ chức lễ hội đầu Xuân, lễ Phật đản... theo đúng quy định của Nhà nước và địa phương; theo dõi nắm bắt tình hình công tác dân tộc - tôn giáo trên địa bàn. Năm

2018, Hoa Sơn không có vụ việc phức tạp gì về tôn giáo, không có các đạo lạ hoạt động trái phép. Thị trấn đã kiện toàn Ban chỉ đạo công tác gia đình, triển khai kế hoạch xây dựng mô hình Câu lạc bộ Phòng chống bạo lực gia đình điểm. Trong năm, Hoa Sơn chỉ có vụ bạo 01 lực gia đình, đã thụ lý hồ sơ và phê bình nhắc nhở để gia đình đó sớm hòa thuận, hạnh phúc trở lại. Có thể nói, việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện các hoạt động văn hóa, xã hội đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân, bà con trong thị trấn luôn đoàn kết thi đua phát triển kinh tế, bên nhau lúc hoạn nạn, khó khăn, giúp nhau giảm nghèo bền vững.

(Xem tiếp trang 37)

Đời sống văn hóa ở Cờ Đỏ sau 15 năm thành lập huyện

MINH LÂM

Thực hiện Nghị định số 05/2004/NĐ-CP ngày 02/01/2004 của Chính phủ, huyện Cờ Đỏ (Cần Thơ) được thành lập trên cơ sở chia tách từ huyện Ô Môn, gồm 14 đơn vị hành chính cấp xã, trụ sở làm việc đặt tại thị trấn Thới Lai và chính thức đi vào hoạt động. Đến ngày 23/12/2008, theo Nghị định số 12/2008/NĐ-CP của Chính phủ, huyện Cờ Đỏ lại được điều chỉnh địa giới hành chính (để thành lập huyện Thới Lai), còn 10 xã, thị trấn trung tâm huyện đặt tại thị trấn Cờ Đỏ.

Ngay từ khi chia tách, tình hình kinh tế xã hội của huyện Cờ Đỏ gặp nhiều khó khăn, kết cấu hạ tầng thấp kém, tỷ lệ hộ nghèo vẫn ở mức cao so với bình quân chung của thành phố. Nhưng với sự quyết tâm đoàn kết của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân, huyện đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Về sản xuất nông nghiệp: Cờ Đỏ duy trì sản



Lãnh đạo TP. Cần Thơ thừa lệnh Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng III cho huyện Cờ Đỏ

lượng lúa hàng năm trên 400.000 tấn, riêng cuối năm 2018 đạt 435.000 tấn, tăng 135.000 tấn so với năm 2009, trong đó trên 95% là lúa chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Phát huy hiệu quả mô hình sản xuất cánh đồng lớn, đến cuối năm 2018, tổng diện tích bao tiêu 03 vụ trong năm đã tăng lên 32.416 ha, chiếm 48% tổng diện tích gieo sạ; diện tích vườn cây ăn trái cho hiệu quả kinh tế cao. Đến nay, toàn huyện có 2.836,23 ha, tăng 2.456,83 ha so với năm 2009, đặc biệt là chuối cây mô, xoài cát Sông Hậu đã xuất khẩu đến nhiều nước trên thế giới. Hàng năm, diện tích trồng màu, nuôi thủy sản đều đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Từ đó, giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha đến cuối năm 2018 đạt 176.484.168 đồng, tăng gấp 4,5 lần so với năm 2004,

đem lại lợi nhuận 70 triệu đồng/ha.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Ban Thường vụ Huyện ủy Cờ Đỏ đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 08/6/2011 về xây dựng Nông thôn mới; đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực. Đến nay, tổng các nguồn vốn đầu tư cho xây dựng nông thôn mới là 4.217.978 triệu đồng, hiện huyện có 7/9 xã được thành phố công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới, hai xã Thới Xuân và Thạnh Phú cũng đã đạt 15 - 16 tiêu chí và sẽ hoàn thành trong năm 2019. Trong thời gian qua, huyện tập trung xây dựng thị trấn Cờ Đỏ từ Đô thị loại V lên Đô thị loại IV, đã hoàn thành 54/59 tiêu chuẩn, trình HĐND cùng cấp thông qua và đang hoàn chỉnh hồ sơ trình thành phố, Bộ Xây

► dựng thẩm định công nhận. Phát huy, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của huyện; quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030... tới nay, toàn huyện có 1.903 cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể và 140 doanh nghiệp, tăng 82 doanh nghiệp so với năm 2009, góp phần nâng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến cuối năm 2018 đạt trên 1.842, 11 tỷ đồng, tăng 794 tỷ đồng so với năm 2009. Dự án chỉnh trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại thị trấn Cờ Đỏ đã thu hút được 07 Ngân hàng đầu tư về tài chính tín dụng, nhiều cửa hàng lớn đang hoạt động kinh doanh hiệu quả, nâng tổng giá trị bán lẻ hàng hóa và doanh thu đến cuối năm 2018 đạt 3.504,46 tỷ đồng, tăng 2.243 tỷ đồng so với năm 2009.

Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KT-XH, ngoài các công trình do thành phố đầu tư, 15 năm qua, huyện đã triển khai đầu tư 570 công trình xây dựng cơ bản, với tổng nguồn vốn trên 1.366 tỷ đồng. Đặc biệt, với phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm, huyện đã xây dựng mới trên 724 km cầu, đường giao thông nông thôn với tổng kinh phí trên 449 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp trên 148 tỷ đồng.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường được chỉ đạo thực hiện chặt chẽ. Cờ Đỏ đã lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010 - 2015 và 2020, tạo điều kiện cho các tổ chức, công dân thực hiện các quyền về đất theo quy định của pháp luật; làm tốt việc thu gom, xử lý rác thải. Hàng năm, tỷ lệ xử lý rác thải đạt trên 95%. Việc quản lý, điều hành ngân sách thực hiện chặt chẽ,



Một góc đô thị huyện Cờ Đỏ.

đảm bảo đúng quy định của pháp luật; thu ngân sách vượt dự toán thành phố giao bình quân hàng năm trên 10%. Công tác quản lý chi ngân sách thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ chi và chi có tiết kiệm, trong đó, chi giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản bình quân hàng năm đạt trên 95%.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên:

Hệ thống trường học được đầu tư phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đến nay, huyện đã xây dựng được 35/48 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 72,9%, tăng 31 trường so với năm 2009; huyện luôn quan tâm vận động quỹ khuyến học - khuyến tài và quỹ học bổng Hà Huy Giáp, hỗ trợ kịp thời cho hơn 37.000 lượt học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đến trường.

Trên lĩnh vực y tế, các xã, thị trấn đều đạt chuẩn quốc gia về y tế; trung tâm

y tế huyện, bệnh viện Quân dân y ngày càng đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong và ngoài huyện.

Công tác xây dựng đời sống văn hóa được đẩy mạnh và phát huy vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội. Đến cuối năm 2018, huyện Cờ Đỏ có 07 Xã văn hóa nông thôn mới, 78/79 ấp đạt chuẩn Ấp văn hóa. Đặc biệt, trong năm 2018, thành phố đầu tư xây dựng khu di tích lịch sử chi bộ An Nam Cộng sản Đảng với tổng kinh phí trên 70 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu quý IV/2019, nhân kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập chi bộ An Nam Cộng sản Đảng Cờ Đỏ, chi bộ đầu tiên của tỉnh Cần Thơ.

Huyện thường xuyên quan tâm chăm lo tốt gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội, các chương trình, mục tiêu giảm nghèo, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của huyện xuống còn 2,03%, giảm 12,02% so với năm 2009. ►

► Tình hình An ninh chính trị - Trật tự an toàn xã hội ở Cờ Đỏ luôn được giữ vững, việc tuyển quân, huấn luyện, diễn tập đều đạt chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng như: thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn Đảng bộ; thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TW của Ban Bí thư, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên... Huyện ủy đã ban hành và lãnh đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/HU về "Xây dựng chi bộ ấp, đảng bộ xã, thị trấn trong sạch vững mạnh toàn diện", qua đó, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đảng viên được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Nhiều năm liền, Đảng bộ huyện được thành phố công nhận trong sạch vững mạnh.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, Ban

Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và kế hoạch của Thành ủy năm 2018, Đảng bộ huyện đã tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị huyện. Kết quả, đã thực hiện thí điểm mô hình Bí thư Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch UBND huyện; Trưởng ban Dân vận Huyện ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện; Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã (tại Thạnh Phú và đang tiếp tục thực hiện tại Trung Hưng); hoàn thành Đề án hợp nhất Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng HĐND và UBND huyện thành Văn phòng cấp ủy và chính quyền huyện, đang trình thành phố thẩm định phê duyệt.

Thực hiện Nghị quyết số 05 của HĐND Thành phố, huyện đã chỉ đạo sắp xếp xong cán bộ không chuyên trách cấp xã, Bí thư chỉ bộ kiêm trưởng ấp; phối hợp với thành phố thực hiện xong việc đưa lực lượng công an chính quy về các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các mô hình

"một cửa", "một cửa liên thông", tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ kịp thời người dân, doanh nghiệp; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm cũng được quan tâm chỉ đạo.

Hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có sự chuyển biến tích cực trong việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết chuyên đề số 05-NQ/HU của Huyện ủy về công tác vận động quần chúng giai đoạn 2011-2015. Nhìn chung, qua 15 năm xây dựng và phát triển, đến nay, huyện Cờ Đỏ đạt được kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực, do có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND, sự hỗ trợ của các sở ngành thành phố, cùng với sự quyết tâm nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện. Từ đó, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng nâng lên. Đến nay, thu nhập bình quân đầu người đạt 45,8 triệu đồng, tăng 33,3 triệu đồng so với năm 2009 và mới đây, Cờ Đỏ vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3 vì đã có thành tích xuất sắc sau 15 năm thành lập huyện. ■

Thị trấn Hoa Sơn đẩy mạnh phong trào...

(Tiếp theo trang 34)

Chính vì vậy, năm 2018, toàn thị trấn có 89,2% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa, trong đó 78,7% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa 3 năm liền.

Thời gian tới, để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ II đã đề ra, Hoa Sơn tiếp tục

đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương - đường lối của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước; nâng cao hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; xây dựng và quản lý các thiết chế văn hóa, thông tin tuyên truyền xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng

tổ dân phố văn hóa; quản lý và thực hiện tốt quy ước, hương ước trong việc cưới, việc tang, mừng thọ, lễ hội trên địa bàn; theo dõi nắm bắt kịp thời công tác dân tộc tôn giáo; duy trì các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao với mục tiêu "Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"... ■

Phong trào văn hóa nông thôn mới ở Nhơn Phúc có nhiều khởi sắc

NGUYỄN TẤN TUẤN

Xã Nhơn Phúc thuộc thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, nằm về phía tây của thị xã, cách phường Bình Định (trung tâm hành chính thị xã An Nhơn) 12km. Phía tây giáp huyện Tây Sơn; phía bắc giáp các xã Nhơn Mỹ (thị xã An Nhơn), Tây Vinh (huyện Tây Sơn); phía nam giáp xã Nhơn Lộc; phía đông giáp xã Nhơn Khánh (thị xã An Nhơn). Nhơn Phúc từ xưa vốn là vùng gần trung tâm của vương quốc Chăm-pa thời kỳ Vijaya - cách về phía đông không đầy 8 km đường chim bay là thành Đồ Bàn, về sau là thành Hoàng Đế có tháp Cánh Tiên cổ kính, sừng sững uy nghi; cách phía đông nam 5km là thành Cha, di tích khảo cổ văn hóa Chăm với nhiều huyền tích; đi về phía tây không đầy 2km là đến tháp Dương Long đứng kiêu hãnh bên cạnh núi Thơm, phía tây nam có tháp Thủ Thiện, cũng là di tích kiến trúc nghệ thuật Chăm trên đất Bình Định. Bản đồ hành chính xã Nhơn Phúc được xác định từ lâu và được bổ sung, hoàn chỉnh trong thời Trịnh - Nguyễn phân tranh.

Nói đến vùng đất Nhơn Phúc nói chung, An Thái nói riêng là nói đến miền quê có truyền thống thượng võ - một trong những nơi có lịch sử lâu đời về võ cổ truyền Bình Định. Để thích nghi với vùng sông nước, người dân nơi đây đã dạy cho nhau miếng võ cổ truyền của nhiều vùng đất được tích hợp lại, đồng thời sáng tạo ra



Một khu dân cư mới ở xã NTM Nhơn Phúc

những "miếng đánh" mới. Vùng quê An Thái không phải ngẫu nhiên được lưu danh là miền đất võ "Roi Thuận Truyền, quyền An Thái", "Trai An Thái, gái An Vinh"... bởi xưa kia có bậc kỳ nhân Trương Văn Hiến. Ông mở trường dạy học, cốt đào tạo nhân tài giúp ích cho đời. Mong ước cháy bỏng mà ông nung nấu trong quảng đời còn lại, được ba anh em nhà Tây Sơn tiếp nối. Ba anh em nhà Tây Sơn đã làm tròn ước nguyện ấy của người thầy giáo mà họ từng tôn kính.

Hưởng ứng phong trào xây dựng Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, xã Nhơn Phúc được Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" thị xã An Nhơn chọn là một trong những địa phương để triển khai Chương trình này, giai đoạn 2011 - 2015.

Nhận thức rõ về tầm quan trọng của chương trình, được sự chỉ đạo kịp thời của Thị ủy, UBND thị xã, Đảng bộ và nhân dân xã Nhơn Phúc đã chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, phát huy nội lực sẵn có, vừa học, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, xây dựng lộ trình từng bước đến đích Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới năm 2014, rồi Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016.

Đến nay, sau nhiều năm triển khai, chương trình xây dựng Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới đã được những kết quả tích cực: bộ mặt nông thôn khang trang, xanh - sạch - đẹp hơn; kết cấu hạ tầng thiết yếu về giao thông, thủy lợi, văn hóa, y tế, giáo dục đã được quan tâm đầu tư, nâng cấp, xây dựng; sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển, nhiều mô hình sản xuất, mô hình liên

► kết, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mang lại hiệu quả kinh tế và thu nhập cao cho nhân dân; số hộ nghèo giảm từ 5% năm 2015 xuống còn 3% hiện nay. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được cải thiện. Đặc biệt, chương trình xây dựng Nông thôn mới đã được đông đảo nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, tích cực tham gia và trở thành phong trào quần chúng sôi nổi, mạnh mẽ, rộng khắp trên địa bàn xã.

Từ sự đầu tư trọng tâm, trọng điểm, sự hỗ trợ kịp thời của cấp trên và sự đóng góp nhiệt tình của bà con nhân dân với phương châm "Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ", cơ sở hạ tầng của xã ngày càng được đầu tư sửa chữa hoặc xây dựng mới khang trang, sạch đẹp, nhất là đầu tư theo cơ chế đặc thù để xây dựng đường giao thông nông thôn. Kinh tế xã Nhơn Phúc cũng có sự phát triển mạnh mẽ, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; nông nghiệp và nông thôn ngày càng đổi mới; đời sống vật chất và tinh thần của người dân dần được cải thiện đáng kể.

Có thể nói, phong trào TĐĐKXDĐSVH ở xã Nhơn Phúc đã thực sự trở thành phong trào rộng lớn, có chiều sâu, tạo ra sự chuyển biến mới, nhận thức mới trong cộng đồng, làm thay đổi đời sống tinh thần của nhân dân. Hằng năm, Ban chỉ đạo xã tổ chức rà soát đánh giá hoạt động của các thôn văn hóa, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, gia đình văn hóa để đúc rút kinh nghiệm, đề ra kế hoạch trong thời gian tới. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trò chơi dân gian... thường xuyên được tổ chức nhân các ngày kỷ niệm, các sự kiện trọng đại của đất nước, quê hương.



Góc đường An Thái ở trung tâm xã Nhơn Phúc được trưng đầy hoa giấy.

Trong quá trình xây dựng Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, địa phương đã nhất quán quan điểm: Xây dựng hệ thống chính trị thật sự vững mạnh, trong đó xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ trọng tâm. Trên cơ sở các chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, sự điều hành của chính quyền, tình hình thực tiễn của địa phương, Ban Chỉ đạo xã đã có nhiều giải pháp cụ thể, thiết thực.

Từ thời điểm được công nhận Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016, Nhơn Phúc tiếp tục cùng với các ngành chức năng của thị xã rà soát

điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phù hợp với quy hoạch chung của thị xã và điều kiện đặc thù của địa phương. Hiện nay, xã đang tập trung nâng cao 19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới và đã triển khai xây dựng Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Nhiều khu dân cư, tuyến đường mẫu "sáng - xanh - sạch - đẹp" hình thành, lan tỏa; hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư. Quản lý, khai thác tốt các công trình, thiết chế phúc lợi phục vụ xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, tập trung đẩy mạnh phát triển các ngành nghề truyền thống, tạo thế mạnh ở một Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay. ■

Nương theo mùi hương dịu ngọt của nỗi nhớ, tháng tư về khắc khoải lòng ta, tựa vành nôi êm ái vỗ về những yên bình. Như một cuộc hạnh ngộ của bao nỗi niềm tỏa lan diệu vợi, ta điểm tô lên chân dung tháng tư nét buồn vui trong vắt, pha lẫn màu thâm trầm tháng năm. Bước chân mùa hạ vừa khê khàng chạm vào khoảng lặng mơ màng, tựa hồ còn chút rứt rề, vương víu những dư âm sót lại của khúc xuân nồng nàn, những tháng tư xưa lại ùa về dâng đầy sóng nhớ, miên man chảy qua tim ta bao nguyên khôi, nên nã dòng ký ức xa xăm...

Ta lại thấy bóng cha cặm cùi đạp những vòng xe, trên con đường ngổn ngang sỏi đá, chở ta đến trường trong những sớm mai êm đềm gió thoảng. Chiếc xe đạp cọc cạch băng qua bao gập ghềnh, cái yên xe sờn bạc, lốp xe cũ lấm lem bùn đất. Ngôi trường làng bình dị nằm ở ven chân núi, dưới tán cây hoa gạo nhuộm đỏ một khoảng trời. Cha cặm cùi chở ta ngang cánh đồng làng tít tắp, rẽ sang con đường mòn lọt thỏm giữa xóm cũ liêu xiêu, rồi lại vòng qua ao sen ướp hương vào làn gió thảo hiền. Ta khê vòng đôi tay nhỏ bé, ôm lấy tấm lưng cha vững chãi, hồn nhiên hít hà hương đồng nội chân chất, tinh khôi.

Ở dọc hai bên đường, ta vẫn nhớ như in những bụi hoa ngũ sắc lung linh ẩn sau màu xanh lá cỏ. Tháng tư, hoa ngũ sắc lặng thầm bung nở, mộc mạc, chân phương. Những chùm hoa bé nhỏ tỏa hương nên nã dịu dàng, vươn mình giữa trời mây quang đãng, tựa chùm pháo hoa rực rỡ trong vũ điệu thiên nhiên. Cha vừa đạp xe, vừa thầm thì kể cho con gái nghe từng câu chuyện ngày xưa, ta ngây ngô hỏi cha bao điều, rồi khe khẽ hát những lời ca trong vắt. Bàn tay vụng về cài một đóa hoa ngũ sắc lên tóc, ngồi sau lưng cha mà

lòng mơ mộng nghĩ về khoảng trời cổ tích nhiệm màu.

Cũng vào một ngày tháng tư, ta về lại con đường năm ấy, cảnh vật xưa giờ đã nói lời giã biệt mà lui vào quá khứ, chỉ để lại trong lòng người những khoảng lặng thê lương. Nhớ tiếng chim tu hú gọi mùa khi tháng tư chạm ngõ, giọng cha trầm ấm kể về sự tích chim tu hú, và dạy ta đức tính nhẫn nại, kiên trì. Nhớ dáng cha cặm cùi đạp từng vòng xe ngược gió, những lúc chiều lòng đưa con gái hay mơ mộng, cha dừng xe nhón chân hái một chùm hoa giấy mỏng manh khi ngang qua xóm cũ. Nhớ chiếc mũ cối sờn vành, cha đội cho con gái những khi trời nắng sớm, ta quên mang theo mũ, còn cha đầu trần, mái tóc lưa thưa màu thời gian. Chiếc dép tổ ong mòn đế phủ đầy bụi đường, đôi chân cha mang đi cùng năm tháng, theo những vòng xe miệt mài chở ta qua miền thơ ấu êm đềm.

Tháng tư, những cơn mưa đầu mùa bắt đầu đổ về da diết. Có những chiều thình lặng, thấy mình thật nhỏ bé giữa xứ người đua chen, lòng lại quay quắt nhớ cha cùng nụ cười đôn hậu. Những cơn mưa chợt đến chợt đi, dòng thời gian vẫn trôi lặng lẽ. Ngôi trước thêm nhà lộng lẫy ngắm mưa rơi, lòng chợt đắm chìm trong bao hồi ức cũ. Ta lại ước trở về những chiều mưa thơ ấu, dưới ngọn đèn dầu ấm áp, được rúc mình nằm trọn trong vòng tay cha vững chãi, yên bình. Lời ru buồn man mác của cha hòa trong tiếng mưa, bao năm ta vẫn cất giữ như kỷ vật vô giá, mà thời gian dù có nghiệt ngã xóa nhòa cũng chẳng thể mất đi. Hơi ấm lòng cha vỗ về những nỗi buồn xứ lạ, bàn tay cha dắt ta qua bao sóng gió đường đời.

Tháng tư ơi, cho ta gửi vào nắng, vào gió tháng tư nỗi nhớ cha diệu vợi, nơi phố thị thương lắm bóng cha lặng lẽ chốn quê nhà...

Rừng rừng tháng Tư...

Tản văn của **TRẦN THANH THOA**



Bâng khuâng hoa phượng

CAO VĂN QUYÊN



Một năm có ba trăm sáu mươi lăm ngày nhưng chỉ đôi lần ít ỏi con tim bé nhỏ ta đập rộn ràng, lòng đầy xao xuyến, bâng khuâng như thời điểm hiện tại: ngoài kia, dưới cái nắng hè chói chang, hoa phượng đã rợp lối, đỏ rực, bùng lên như ngọn lửa vô tận.

Tháng Năm cũng vừa gần chạm ngõ. Tháng Năm gọi lên bao nhiêu ký ức tươi đẹp về tuổi học trò, tà áo trắng tinh khôi thướt tha nơi sân trường. Tháng Năm giục già thấp lên màu hoa phượng đỏ tươi. Tháng Năm trong niềm nhớ là tháng cuối cùng của năm học, chuẩn bị cho kỳ nghỉ hè tuyệt vời. Nhưng tháng Năm cũng là tháng mà nước mắt học trò rơi nhiều nhất. Buổi học cuối cùng chắc rằng ai cũng còn nhớ phút giây quyến luyến, bịn rịn bên nhau không muốn rời xa. Từng cái ôm xiết chặt, từng ánh mắt dịu dàng trao cho nhau, rồi lệ cứ thế rưng rưng. Người bạn hoa phượng dường như cũng hiểu được phút giây quyến luyến của tuổi học trò, buông lời từng cánh mỏng thân thương xuống những đôi bàn tay bé nhỏ như thì thầm một điều rất riêng, đồng cảm.

Với học trò năm cuối cấp, mùa hoa phượng sân trường cuối cùng trở thành mùa đặc biệt nhất trong cuộc đời. Thấp thoáng trong cuốn lưu bút, cánh bướm phượng rập rờn đỏ chót, được bạn bè chất chiu tỉ mỉ đính gấn. Bao yêu thương không thể “gói” hết bằng những dòng chữ trong cuốn sổ bé nhỏ hay những cánh bướm phượng dấu yêu. Những ngày cuối năm học, tản bộ dưới hàng phượng xinh đẹp nhưng tâm hồn ta lạc lỏng tận nơi xa, chỉ một phút giây thoáng qua qua trong đầu nghĩ đến ngày mai không còn được đến trường nữa thôi, lòng lại xao động, khóc thầm. Quên sao được năm tháng tuổi học trò ngọt ngào bên thầy cô, bạn bè, hàng phượng yêu dấu? Một

chút nuối tiếc, hờn dỗi khi thời gian vùn vụt trôi qua. Lúc này, ta lại tham lam muốn thời gian quay ngược lại để còn được sống trọn hơn nữa với tuổi học trò. Học trò năm cuối cấp nhìn ai cũng thương đến lạ. Những bài vở chất chồng, những ưu tư trầm lắng. Thương đôi bạn chỉ vì những hiểu lầm nhỏ nhặt, mãi đến gần ngày chia tay mới chợt nhận ra. Tiếng òa khóc nức nở trên đôi vai gầy run run, từng nhịp tim đập thốn thốn xin lỗi, tha thứ cho nhau và hẹn ngày gặp lại. Cuộc sống vốn dĩ gặp ghềnh khó đi, chẳng có thể ai nói trước được điều gì nhưng dưới tán hoa phượng, bao lời nói thân thương, chân thành được khắc ghi.

Hoa phượng vẽ lên mối tình học trò vụng dại, ngây ngô nhưng bất kể ai nhớ về cũng luyến tiếc khôn nguôi. Màu đỏ rực rỡ nồng cháy với cả lòng nhiệt huyết, sự hăng say và bông bột của tuổi trẻ. Vẫn đâu đây tiếng thì thầm, ánh mắt ngượng ngùng đôi học trò trai gái trao cho nhau lời hẹn ước của mối tình đầu chớm nở. Bao mùa phượng trôi qua, mỗi người mỗi phương nhưng trái tim kia thì vẫn xao xuyến mỗi khi thấy hoa phượng rơi và nhớ lại mối tình học trò trong sáng. Đó là kỷ niệm đẹp, có lẽ nhiều năm sau nữa cũng chẳng thể xóa nhòa.

Những mùa hoa phượng của tuổi học trò sẽ là những mùa nhớ khôn nguôi trong cuộc đời mỗi người. Với tôi, mỗi khi tâm hồn mệt mỏi lại tìm về nương náu bên những mùa hoa phượng. Chẳng có liều thuốc nào hiệu nghiệm hơn những ký ức tươi đẹp. Ký ức đó sẽ hàn gắn những vết thương, đem lại những an nhiên, nhẹ nhõm và hạnh phúc! ■

 **TRẦN THƯƠNG TÍNH**

Một thoáng hạ về...

Nhánh phượng hồng đã chớm
Lưu bút ngày chia tay
Sân trường buồn đến lạ
Lạc rồi những tiếng ve.

Có lời thơ chưa nói
Để quên trong ngăn bàn
Cái cầm tay bỏ ngõ
Mai này còn nhớ nhau?

Con đường về tắt nắng
Chơi vơi những vòng xe
Nụ hồng trong trang vở
Vẫn thắm màu nhớ thương.

Xa rồi năm tháng ấy
Người xưa giờ nơi đâu
Ngã ba đường chao chát
Ký ức về lặng thinh.

Nhật tàn dư ngày cũ
Những dáng người năm xưa
Đứng vào nhau thẳng tắp
Thành nỗi nhớ bên lòng...

 **HUỲNH THI KIM CƯƠNG**

Gửi chiều tương tư...

"Vĩ dầu... ngọn gió mờ côi"
Người còn bến vắng lẻ loi đứng chờ
Cánh cò chờ những giấc mơ
Về trong nỗi nhớ ngày thơ rồi bời.
Đồng xanh theo gió ru hời
Vấp mùa thương nhớ góc trời biếc xanh
Khói chiều từng ngọn yên lành
Nhật miền ký ức để dành ngày đi.
"Vĩ dầu... câu khỉ khó đi"
Bàn chân bước hụt thâm thì nắng mưa
Hoa vàng mấy độ lúa thừa
Người về ngõ vắng ngày xưa lặng thâm.
Đò chiều trên bến xa xăm
Câu thơ ngày cũ tháng năm lỡ bồi
Đường về khuất bóng em tôi
Nghe mùa thương nhớ lặng trôi giữa dòng.
Tôi về úp mặt vào sông
Phù sa vun đắp cánh đồng quê hương
Lặng im từ phía con đường
Ngày về nước mắt còn vương đại khờ...

 **ĐƯỜNG LANG**

Về bên mùa hạ

Con ve sầu trở mình thức giấc
Dạo cung đàn thao thiết gọi hè
Bao cánh phượng cùng khoe sắc đỏ
Tiếng trống trường thúc giục mùa thi

Khung cửa lớp giọt thương giọt nhớ
Lặng ân tình đọng lại thành thơ
Buổi chia tay ai đi, ai ở
Như chim trời bay khắp muôn phương

Nhật cánh phượng thương hoài áo trắng
Nhưng thời gian cứ mãi trôi đưa
Hạ lại về ve ngân khúc nhạc
Gieo vào lòng ký ức mênh mang

Nơi trường cũ đâu rồi bạn cũ?
Chỉ còn màu nắng buổi chia phôi
Ta như cánh chim về chốn nhớ
Đâu miền kỷ niệm mãi băng khuâng...

PHAN THÀNH MINH

Bài thơ tình cho tháng Tư

Có cung đường không một lời yêu
Có nỗi sợ chẳng riêng mình tôi biết
Cỏ vẫn ngát xanh mà dòng đời chật hẹp
Yêu không hết lòng yêu cũng khói sương bay

Chiến trường đi nhìn vượt mắt cay
Bao lớp cỏ bấy nhiêu tầng xao động
Nén hương lòng cắm lên từng số phận
Rừng bông xanh thêm những ghen ngào

Đất nước nghèo thêm nặng những nỗi đau
Đồng bạc trắng khuôn mặt người giáp hạt
Ném mồ hôi nhận ra vị ngọt
Thương lắm lúa ơi... Vất vả tảo tần

Áo tôi mẹ dài hơn rét nàng Bân
Hạt thóc em thơm như lòng quả thị
Òi quê hương nhìn đâu cũng thấy
Mẹ gian lao để đất nước xanh mầm

Có đoạn đường dài đến cả trăm năm
Có triệu nỗi đau nhưng chẳng nỗi đau nào hơn nỗi đau của mẹ
Khóc chồng con khóc thâm lặng lẽ
Đón đau nào còn khát tuổi tên

Mẹ lưng còng cho no ấm đứng lên
Đất nước hóa hình hoa hồng gai sắt
Không mọc từ đất đai mà từ nước mắt
Xương máu dạy tôi biết cách vươn mầm

LÊ VĂN TRƯỜNG

Hoa bưởi trắng

Dịu dàng dung dị màu hoa bưởi
Trắng muốt trên cành gió ru đưa
Làn hương nhẹ nhẹ như quyến rũ
Xao xuyến tình ai buổi ban đầu

Về bên vườn cũ sau nhà mẹ
Cây bưởi mấy mùa trái đọng đưa
Cành lá sum suê trong nắng ấm
Và màu hoa trắng thật tinh anh

Chợt thương về một thời tuổi nhỏ
Hồn nhiên vui bước lối cỏ mềm
Ngước mắt nhìn lên miền mây trắng
Tay vịn dây điều gửi ước mơ

Một thuở hồn nhiên thành kỷ niệm
Dòng đời chen lấn những âu lo
Về với tàn cây hoa bưởi nở
Chạnh lòng tiếc nhớ những ngày xưa...

Mộc mạc



bánh hòn Hương Canh

VÂN DUNG

Ai từng đi qua vùng đất Hương Canh được nếm thử món bánh hòn đặc sản nơi đây, chắc khó lòng có thể quên được hương vị và sự thơm ngon của nó. Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, từ nhiều đời nay đã lưu truyền món ăn dân dã nhưng rất nổi tiếng, đó là món bánh hòn.

Người ta thường kháo nhau, về đến đất Hương Canh mà không ăn "cháo se bánh hòn" thì thật uổng phí. Thật vậy, món bánh quê giản dị này luôn để lại ấn tượng khó quên cho những ai đã từng thưởng thức.

Cái tên bánh hòn nghe thật mộc mạc và thân thương, có lẽ bởi hình dáng của bánh giống hòn bi ve nhưng lớn hơn cỡ gấp 4 - 5 lần. Bánh có mùi thơm của mỡ hành và thịt băm mộc nhĩ, vỏ ngoài là lớp gạo tẻ được người nấu dùng tay nắm đơn giản, trông bánh không mượt mà hút mắt nhưng ăn 1 miếng là thấy mê ngay.

Đây cũng là món ăn thường xuất hiện trong mỗi bữa tiệc gia đình, là món quà chân thành dành tặng bạn bè, đồng nghiệp trong những dịp đặc biệt. Loại gạo được chọn để làm bánh là loại gạo tẻ ngon. Gạo cần vo thật sạch, đãi sạn, ngâm nước lã khoảng 3-4 giờ, băm hạt gạo mềm là được. Sau đó, gạo cần được xóc sạch thêm lần nữa, vớt ra rá, để ráo nước. Khi gạo khô, bạn đem nghiền được bột nhỏ mịn, sờ mát tay, nếu không có máy thì cho gạo vào cối giã,

sau đó đem rây lấy bột nhỏ mịn. Sau khi đã có bột rồi, không nên để lâu vì bột sẽ nhanh bị chua.

Cho bột vào chỗ xôi, lấy vài chiếc đũa cắm quanh bên trong chỗ, sau đó nhẹ nhàng cho bột vào, đến khi sôi một lúc lâu, thấy có hơi bốc lên, rút đũa ra sẽ có lỗ hồng cho hơi nước ở nồi đáy bốc lên, bột sẽ chín đều, khi thấy có nhiều hơi, bột xôm xốp là được.

Đổ bột chín ra chậu to sạch, lấy nước trong chỗ xôi tươi vào bột trộn đều nhào mạnh, đến khi tay không dính bột là hoàn thành xong bột làm bánh. Nhân bánh được làm bằng thịt nạc vai băm nhỏ, hành hoa thái nhỏ, mộc nhĩ, nước mắm, gia vị nêm nếm cho vừa ăn. Nắm từng hòn bột bằng quả ổi con, nặn mỏng, cho nhân hành thịt nạc vai mộc nhĩ vào giữa, rồi vuốt nặn bịt kín miệng lại như hình quả bóng bàn.

Từng lớp bánh hòn đem xếp dần vào chỗ đang nghi ngút hơi nước nóng. Đây vung cho lớp bánh dưới lên da non, mới xếp tiếp lớp bánh khác lên trên. Đun nhỏ lửa đến khi hương thơm bay ra ngào ngạt, mở vung ra thấy những hòn bánh đã ngả màu trắng trong là bánh đã chín.

Bánh ăn ngon hơn khi còn ấm nóng. Có thể chấm bánh hòn với nước mắm pha loãng giống vị nước mắm chấm bánh cuốn. Riêng người dân địa phương thường kết hợp món bánh hòn với cháo se ăn rất lạ miệng mà hợp vị, cực kỳ lôi cuốn. ■





Cá đuối nướng sả ớt

TIỀN SA

45

Cá đuối ở thành phố Đà Nẵng có quanh năm nên lúc nào cũng có thể... nướng. Du khách đến Đà Nẵng không chỉ vì nơi đây là là thiên đường du lịch với những khu nghỉ dưỡng, bãi tắm, cây cầu đẹp, con người thân thiện mà còn có nhiều món ăn ngon. Đặc biệt là những món từ hải sản, trong đó ngon nhất, rẻ nhất là món cá đuối nướng (nướng mỡ hành, nướng sả ớt, nướng lá lốt...). Rất nhiều quán lớn, nhỏ ở Đà Nẵng có món này trong menu và cá đuối nướng chính là một gợi ý cho mọi du khách, kể cả những người chưa từng thưởng thức.

Cá đuối có vị tanh rất đặc trưng nhưng sẽ chẳng hề hấn gì nếu như chúng ta mua về được cá tươi, nướng sẽ thơm ngon. Khi sơ chế đem bỏ ruột, rửa sạch với muối và giấm cho hết nhớt. Đây chính là bí quyết khử sạch mùi tanh của cá.

Người ta thường lựa mua con cá đuối còn tươi rói, hơi lớn, làm sạch theo “công thức” trên rồi ướp 30 phút với các gia vị như hành,



tỏi, lá lốt, ớt, gừng, sả, sa tế, đường, muối... Khi gia vị thấm đẫm trong thớ thịt cá thì dùng dao khứa trên thân cá vài đường chéo rồi đem nướng trên than hồng. Cá vừa chín tới, mùi cá đuối nướng phả vào không gian thơm nức mũi. Chuẩn bị rau sống với xà lách, cà chua, hành tím, rau chuối thái nhỏ, giá đậu, rau mùi, diếp cá, húng, thêm một xấp bánh cuốn dẻo mềm. Lúc ăn, gấp ít rau, để thêm một miếng thịt cá nướng thơm ngon bỏ vào trong bánh tráng và cuộn lại, chấm ngập bát mắm chua ngọt đã làm sẵn. Thịt cá đuối có vị dai dai và ngọt hòa quyện với hương thơm nồng mang đến hương vị lạ khi thưởng thức món ăn này.

Cá đuối nướng có thể ăn kèm với rau sống, bún, hoặc cuốn bánh tráng. Gia vị chấm có thể là muối chanh dạng sốt, nước mắm pha, mắm nêm hay đơn thuần là muối tiêu chanh đều hợp vị. Thịt cá đuối ngọt, dai, cộng thêm vị ngậy và giòn giòn của xương khiến cho bao tử dù no vẫn cứ thèm ăn và ăn không bỏ một thứ gì. ■



Đền Bến Dược - CỐI THIÊNG OANH LIỆT

ĐẶNG HOÀNG THÁM

46

Một ngày nắng tháng tư vàng, chói chang, rực rỡ trên những con đường của quê hương Đất thép Củ Chi (TP Hồ Chí Minh), chúng tôi về Bến Dược, viếng thăm nơi tưởng niệm những anh hùng, liệt sĩ ở khắp mọi miền đất nước đã chiến đấu và hy sinh oanh liệt trên dải đất “nửa tiếp Trường Sơn, nửa nối đồng bằng”. Miền Đông Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ là chiến trường khốc liệt, quyết định thành bại của các phe tham chiến, bởi nơi đây có Sài Gòn (Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay - thủ phủ của chế độ VNCH). Giải phóng Sài Gòn, chiếm được sào huyệt, hang ổ đầu não của kẻ địch coi như ta đã giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam (30/04/1975).

Để có ngày toàn thắng, biết bao người con ưu tú, thân yêu của Tổ quốc đã không tiếc máu xương hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Đền tưởng niệm Bến Dược nằm sát ven sông Sài Gòn được khởi công vào ngày 19 tháng 5 năm 1993 nhân kỷ niệm ngày sinh lần thứ 103 của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên một vùng đất rộng 7 ha trong quần thể của khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi. Hiện nay, đền là một công trình có quy mô hoành tráng, bởi đây là đền tưởng niệm anh hùng, liệt sĩ lớn nhất nước ta.

Đền Bến Dược được xây dựng theo phong cách truyền thống với các hàng cột tròn sơn đỏ, mái lợp ngói âm dương. Cổng tam quan có hoa văn, họa tiết, mái cong mô phỏng, cách điệu không

khác những cổng đình làng ở nông thôn Việt Nam. Trên, chính giữa cổng tam quan có biển đề: *Đền Bến Dược* và trên các thân cột là những câu đối ngợi ca các anh hùng liệt sĩ.

Qua cổng tam quan, ta sẽ đến nhà bia - một nhà vuông có hai mái, lợp ngói, ở giữa đặt một tấm bia đá cao 3m, ngang 1,7m, dày 0,25m, nặng 3,7 tấn. Tấm bia lấy từ khối đá nặng 18 tấn ở Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng), được các nghệ nhân đẽo gọt, chạm khắc những hoa văn độc đáo. Trên tấm bia khắc bài thơ của Viễn Phương, viết theo phong cách cổ thi, ca ngợi, tôn vinh lòng tự hào dân tộc, quá khứ hào hùng của cha anh cùng bài văn bia thiết tha, bi tráng, gợi nhiều cảm xúc cho người đọc.

“...Chiến dịch Hồ Chí Minh/ Như bão gầm, như ▶

► thác lũ, dũng tướng, tinh binh, bạt núi, san đèo, tiến về Thành phố/ Rạp trời cờ đỏ/ Trúc chẻ ngói tan/ Quét sạch hung tàn/ Quê hương giải phóng/ Chiến thắng lớn từ hy sinh to lớn/ Ai đếm khăn tang, ai đong máu chiến trường?/ Con của mẹ ra đi không bao giờ trở lại, mẹ khóc mỗi hoàng hôn... Máu hồng tỏa hương chính khí/ Nhân kiệt làm nên địa linh/ Đất nước lớn vì nhân dân anh hùng - Nhân dân lớn vì tấm lòng yêu nước...". Qua khỏi nhà bia là đền chính mang phong cách kiến trúc truyền thống, bố trí theo hình chữ U: trung tâm là bàn thờ Tổ quốc trang nghiêm. Chính giữa có tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh, phía trên ghi: *Vì nước quên mình/ Tổ quốc ghi công/ Đời đời ghi nhớ*. Hai hương án trái và phải thờ các bậc tiền hiền tiên liệt và đồng bào, chiến sĩ đã hy sinh, chưa tìm được tên. Hai bên là 2 bức tượng rùa đội hạc trăm mặc và linh thiêng.

Dọc theo các bậc tường bên trái là tên liệt sĩ khối dân chính Đảng, các bậc tường bên phải là tên liệt sĩ lực lượng vũ trang. Có tất cả 44.752 tên anh hùng liệt sĩ được tạc tại gian chính điện cùng phối thờ. Trong đó: 43.777 liệt sĩ, 11 vị lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, 42 Anh hùng LLVT, 975 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Trong đền, còn tái hiện sự kiện tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của quân dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định với chủ đề: "Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kiên cường, bất khuất" gồm 9 không gian với các chủ đề:

Không gian I: Giặc Pháp xâm lăng, toàn dân Việt Nam quên mình giữ nước.

Không gian II: Những nhân vật tiêu biểu từ năm 1920-1945.

Không gian III: Nổ phát



súng đầu tiên chống Pháp xâm lược lần thứ hai.

Không gian IV: Đấu tranh chính trị, võ trang binh vận ba mũi giáp công ở Sài Gòn.

Không gian V: Vành đai đỏ với thể trận lòng dân ngay trung tâm đầu não Mỹ - ngụy như đặc công Rừng Sác, Củ Chi đất thép thành đồng, An Phú Đông, Bàu Cò, Láng Le.

Không gian VI: Tiến công địch trong mùa xuân 1968.

Không gian VII: Tổng tiến công và nổi dậy, giải phóng miền Nam Xuân 1975.

Không gian VIII: Xả thân vì nghĩa lớn.

Không gian IX: Thành phố vinh dự được mang tên Bác Hồ. Bên trái của đền chính là Tháp chín tầng cao

sừng sững, uy nghi như biểu hiện cho khát vọng vươn lên của một dân tộc đã đi qua những năm tháng chiến tranh đau thương, mất mát, đang hướng tới tương lai huy hoàng... như sinh thời Bác Hồ từng nói: "...Không có gì quý hơn độc lập, tự do! Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!".

Ngày 23-12-2015, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 2367/QĐ-TTg công nhận quần thể Địa đạo Củ Chi là di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt (Đền Bến Dược nằm trong quần thể). Hàng năm, có hàng triệu lượt người đến đây tham quan và dâng hương tưởng niệm. ■

Cửa biển Nhật Lệ -

“Lối ra” của thơ ca và lịch sử

NGUYỄN TIẾN DŨNG

Cửa biển Nhật Lệ - cửa ngõ thông ra biển Đông của con sông Nhật Lệ bắt nguồn từ dãy núi Trường Sơn Tây. Từ thời nhà Lý (1010 - 1225), tên gọi Nhật Lệ đã có với nhiều danh xưng Hán tự khác nhau, trong đó “Trú Nha” có nghĩa là “Hàm răng kín” diễn tả đầy đủ nhất hình thái, cấu trúc của cửa sông huyền thoại này. Cửa Nhật Lệ từ thời cổ đại nhiều lần trở thành chiến địa sống còn của hai quốc gia Đại Việt Chiêm Thành. Cùng với đó, những áng thơ bất hủ có giá trị nghệ thuật đang trường tồn với thời gian của vua Lê Thánh Tông hay của Đại thi hào Nguyễn Du được chấp bút tại đây đã làm cho thắng cảnh Nhật Lệ lấp lánh hơn trong dòng lịch sử Quảng Bình và dân tộc.



thuyền ở cửa biển Nhật Lệ trước khi ra lệnh đánh dẹp quân Chiêm đang gây hấn. Năm 1069, vua Lý Thánh Tông cùng với tướng tiên phong Lý Thường Kiệt đã chỉ huy thủy quân vượt qua cửa Nhật Lệ, tiến vào kinh đô Chiêm Thành, bắt sống vua Chế Củ. Từ đây, ba châu Bố Chính, Địa Lý (Quảng Bình) và Ma Linh (bắc Quảng Trị) của nước Chiêm nhập vào Đại Việt.

Lịch sử dựng độ giữa Đại Việt và Chiêm Thành vẫn chưa dừng lại. Năm 1375, vua Trần Duệ Tông sai Hồ Quý Ly tập hợp quân lính và điều động thêm dân chúng từ Nghệ An vào Quảng Bình nhằm vận chuyển, tập kết quân lương đến cửa Nhật Lệ. Tại đây, lực lượng thủy quân nhà Trần đã tập dượt trong vòng một tháng để chuẩn bị chinh phạt Chiêm Thành. Năm 1407, cũng tại cửa Nhật Lệ, Đặng Tất, người

Hà Tĩnh, từng làm quan cai quản Hóa Châu (Thừa Thiên Huế) đã đánh tan quân phản loạn Phạm Thế Căng (tướng trung thành của nhà Trần, nhưng đến triều đại nhà Hồ thì hàng phục nhà Minh). Phạm Thế Căng sau đó bị bắt và tiêu diệt.

Năm 1470, trước lúc xuất quân tấn công Chiêm Thành, vua tôi nhà Lê cùng hội quân trên cửa Nhật Lệ. Ở nơi nước biếc kỳ vĩ này, vua Lê Thánh Tông hứng khởi đề thơ. Đây là một bài thơ hay viết về biển đảo thời phong kiến: “Nhật Lệ hải tán” (Cửa biển Nhật Lệ): “*Liễu khóa lên thuyền độ vĩ lưu/ Phiêu phiêu chính phái trú Hà Cừ/ Sa hàn địa lão tà dương ngạn/ Sương lâm phong phi túc thảo khu/ Long ngự cửa truyền tiên lý tích/ Kinh phong do ký hậu Trần Thự/ Chỉ kim thiệu bá tuần Nam Quốc/ Nhật tích phong cương vạn lý dư*”.

► Dịch nghĩa: “Trời sáng thuyền vua tới cửa sông/ Hà Cừ phát phối đóng quân hồng/ Đất cần cát lạnh tà soi bến/ Suong gió gò hoang ngọn cỏ hồng/ Vua ngự còn thuyền tích sự ký/ Quân hùng mãi chép chuyện thời Trần/ Tuân nam nay chỉ theo người trước/ Mở rộng biên cương vạn dặm hồng”.

Theo nghĩa chữ Hán, “Hà Cừ” là làng cát. Sử cũ có chép, ngôi làng Hà Cừ nằm nhấp nhô trên dải cát được bồi đắp hằng năm sát cửa biển Nhật Lệ. Năm 1558, sau khi được Nguyễn Bình Khiêm sấm truyền: “Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân”, Nguyễn Hoàng đã vượt Đèo Ngang dẫn theo dân chúng bắt đầu công cuộc mở mang bờ cõi xuống phía nam. Làng Hà Cừ có dân Hậu Lộc (Thanh Hóa) đến khai phá, dần dần sống hòa hợp với cư dân bản địa ít ỏi, có đời sống kinh tế đánh bắt cá ven sông và chất chứa nhiều nét văn hóa biển đặc sắc.

Trong thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh (1627 - 1672), cửa biển Nhật Lệ là chiến địa, thành trì và cũng là ranh giới hươu chiến của hai bên. Đây là một loại cửa lệch, không rộng, không sâu dễ xoay chuyển thuyền bè cộng thêm hình thế tựa cái cổ chai rất lợi thế để tạo nên nút thắt chiến lược trong chiến tranh. Nhận thấy những điểm mạnh, điểm yếu đó, chúa Nguyễn đã sai Đào Duy Từ và Nguyễn Hữu Dật thiết kế, thi công hệ thống

thành lũy quân sự kiên cố xuất phát từ hai phía...

Ở phía Đông có lũy Động Cát bắt đầu từ cửa Nhật Lệ chạy dọc dải cát ven biển để phòng quân đối phương tấn công từ biển vào. Ở phía Nam là các lũy Trường Dục, Đầu Mâu, Động Hải... với lũy cao hào sâu, bố phòng chặt chẽ cộng thêm dây xích sắt giăng ngang và cọc nhọn đóng ngay cửa biển. Nhờ đó mà trong gần 50 năm giao tranh ác liệt, đặc biệt là trận đánh lớn nhất năm 1672, nhà Trịnh vẫn không khuất phục được họ Nguyễn, đành trở về bắc sông Gianh yên bề phân định.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Đồng Hới là cửa ngõ phía bắc của kinh thành Huế và cửa Nhật Lệ trở thành cái yết hầu phục vụ kế sách tác chiến lâu dài. Giặc đã 2 lần tấn công vào đây để đổ bộ lên Đồng Hới (1885, 1947) nhưng đều bị quân và dân ta dũng cảm đánh trả. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, các bên ký và thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ (7/1954), buộc quân viễn chinh Pháp phải lui bước xuống tàu há mồm đậu ở cửa Nhật Lệ để rút về nước.

Trong những năm đánh đế quốc Mỹ, Quảng Bình là tuyến đầu của miền Bắc. Cửa biển Nhật Lệ trở thành chốt chặn ác liệt khi bị Mỹ, ngụy điên cuồng đánh phá nhằm ngăn những chuyến hàng chi viện xuất bến ở cảng Nhật Lệ để đưa vào Nam. Từ đây, những anh hùng thuộc đủ mọi lứa tuổi đã xuất hiện, tiêu biểu là tấm gương “Em

bé Bảo Ninh”, anh hùng Trương Pháp, “Mẹ Suốt” nổi tiếng với lời thơ hùng tráng của Tố Hữu: “Một tay lái chiếc đò ngang/ Bến Sông Nhật Lệ quân sang đêm ngày/ Sợ chi sóng gió tàu bay/ Tây kia mình đã thắng, Mỹ này ta chẳng thua!”. Đặc biệt hơn, nơi đầu sóng ngọn gió này vinh dự được đón Bác Hồ nghỉ chân và tắm biển trong dịp Người vào thăm Quảng Bình và Vinh Linh ngày 16/6/1957.

Đại thi hào Nguyễn Du, trong 4 năm (1809 - 1813) làm quan cai bạ (chức quan văn trông coi việc hộ, thời quân chủ) ở Quảng Bình đã rất nhiều lần cảm tác trước vẻ đẹp của biển, cát Nhật Lệ: “Nhật Lệ triều đầu dũng hải môn/ Thanh Vị trọc Kinh đông bất túc/ Hoàn hoa lục trúc lưỡng vong ngôn”. Dịch nghĩa: “Nước sông cửa Lệ biển vỗ mình/ Vị Kinh trong đục dòng chảy miết/ Vàng hoa, xanh trúc đều lặn thình” (Tặng bạn - tập Nam trung tạp ngâm của Nguyễn Du). Hay khi nói về tâm trạng Thúy Kiều ở lầu Ngưng Bích, Nguyễn Du viết: “Buồn trông cửa bể chiều hôm/ Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?” mà cho đến hôm nay giới nghiên cứu văn học vẫn đang nghiêng về đáp án nơi góc thành cổ Đồng Hới, sát cửa biển Nhật Lệ, chốn ông tá túc lúc làm quan là không gian, địa điểm thuyết phục nhất để viết nên hai câu Kiều hay bậc nhất này.

Đó cũng là lời minh chứng rõ nét nhất về khung cảnh nên thơ trữ tình của nắng vàng, cát trắng, biển xanh Nhật Lệ từ ngàn xưa đã làm đắm say biết bao tâm hồn thi sĩ. Cùng với đó là những tháng năm lịch sử kiên cường về một thời đấu tranh, một thời hòa bình, dựng xây của mảnh đất và con người nơi đôi bờ Nhật Lệ. ■





50

Chàng rể Tây & THƯƠNG HIỆU “K’HO COFFEE”

THANH DƯƠNG HỒNG

Hơn 5 năm qua, cư dân sống dưới chân ngọn Lang Biang hùng vĩ huyện Lạc Dương (Lâm Đồng) khá quen một “ông Tây” cao to, có đôi mắt xanh thẳm, hiền lành; mỗi sáng cùng lên rẫy hái cà phê với dân làng; mỗi tối quay quần bên tổ ấm trong căn nhà gỗ giữa bạt ngàn cà phê chôn đại ngàn. Đó là chàng rể người Mỹ - Joshua Guikema và câu chuyện về thương hiệu “K’Ho Coffee”...

Chuyện tình đẹp như... tranh

Vùng đất Lang Biang xưa vốn là miền huyền thoại gắn với nhiều câu chuyện tình thi vị. Thời hiện đại ngày nay lại có thêm những câu chuyện tình rất thực nhưng cũng rất liêu trai, lãng mạn như câu chuyện tình giữa chàng kỹ sư nông nghiệp người Mỹ (xa nửa vòng trái đất) bén duyên cô sơn nữ K’Ho chốn đại ngàn để rồi cùng nhau xây dựng thương hiệu mới, làm giàu cho văn hóa của vùng cao nguyên đầy nắng gió.

Chuyện rằng, dù đã tốt nghiệp Đại học tại Mỹ và có việc làm ổn định nhưng vì thích ngao du đây đó, chàng

kỹ sư nông nghiệp - Joshua Guikema (26 tuổi) vác ba lô lang bạt đến nhiều nước. Rồi Joshua Guikema đặt chân đến Việt Nam, thấy cảnh đất nước xinh đẹp, hữu tình nên chàng kỹ sư xin vào làm việc cho Công ty Green Energy (trụ sở tại TP Hồ Chí Minh) chuyên tổ chức các tour du lịch bằng xe Vespa phục vụ khách nước ngoài đi khắp các tỉnh thành của Việt Nam. Năm 2010, đưa khách đến Đà Lạt, lần đầu tiên Joshua được thưởng thức một chương trình biểu diễn công chiêng tại Đồi Mộng Mơ do các thiếu nữ K’Ho bản địa trình diễn. Quay cuồng bên ánh lửa bập bùng giữa đêm Tây Nguyên huyền bí, ngất ngây trong men rượu cần và

► quay cuồng trong bước nhảy như mê hoặc của các sơn nữ vai trần... Chàng trai Mỹ đã “mê” cô sơn nữ Cơ Liêng Rolan (nhà ở Bon Bnơ’C - thị trấn Lạc Dương), cô gái có thân hình thon gọn, chắc khỏe, với làn da màu đồng hun gợi cảm; đặc biệt cô có ngón đàn Trưng thánh thót như tiếng suối giữa rừng. Ngay lần gặp đầu tiên ấy, chàng trai Mỹ đã bị cô sơn nữ “hớp hồn” !

Joshua xin số điện thoại, Cơ Liêng Rolan cứ nghĩ chỉ để làm quen như các vị khách trước nay, chẳng ngờ vài ngày sau, chàng trai Mỹ đã lặn lội tìm đến buôn làng để gặp Rolan. Nhờ nói tốt tiếng Anh nên hai người khá thuận tiện trong giao tiếp. Chẳng biết tự khi nào, chàng trai Mỹ đã yêu cô sơn nữ say đắm và anh đã cầu hôn; nói rõ ý định muốn cùng Rolan sinh sống ngay chính trên quê hương cô...

Tình yêu vốn đến bất ngờ và mang theo bao điều kỳ diệu! “ông Tây” xa lạ xuất hiện giữa buôn làng khiến mọi người tò mò, nhất là gia đình của Rolan. Thấy chàng trai thật thà, cùng lên rẫy chăm sóc cà phê, phụ giúp gia đình, đối xử thân thiện với mọi người... bố mẹ Rolan đã đồng ý để Rolan “bắt” Joshua làm chồng !

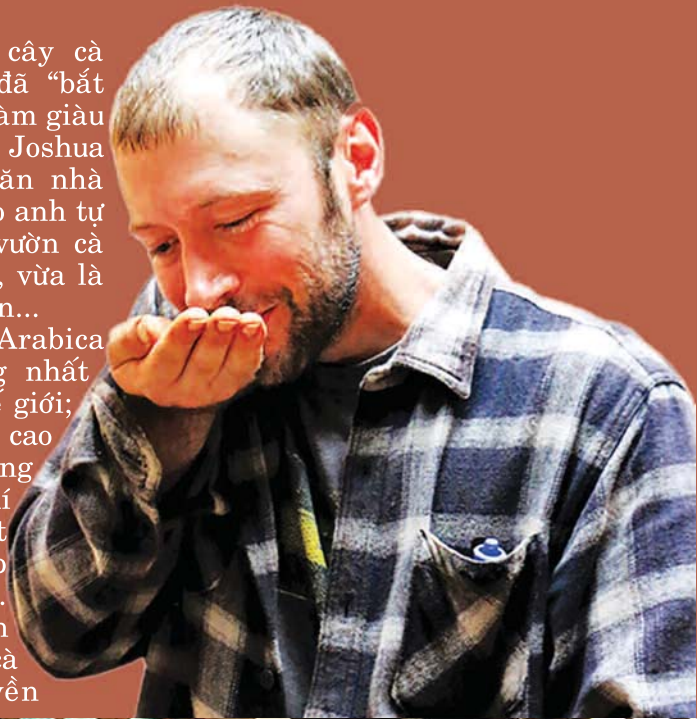
Đám cưới của chàng trai Mỹ và cô sơn nữ K’Ho khiến cả buôn làng “thao thức” suốt mấy ngày đêm. Theo phong tục của người K’Ho, Joshua phải về ở nhà vợ, con sinh ra lấy họ mẹ. Từ đó, “chàng rể Tây” gắn bó với buôn Bnơ C như định mệnh !...

Thương hiệu K’Ho Coffee

Vốn có kiến thức và kinh nghiệm về sản xuất cà phê, đặc biệt sẵn có tình yêu với thứ thức uống quyến rũ loài người trên cả thế giới, sau khi về sống cùng nhà vợ trên

vùng đất bạt ngàn cây cà phê, chàng rể Tây đã “bắt nhịp” với khao khát làm giàu từ loại cây trồng này. Joshua cùng vợ dựng một căn nhà ván nhỏ, xinh xắn (do anh tự thiết kế) ngay giữa vườn cà phê - vừa làm tổ ấm, vừa là nơi sản xuất, chế biến...

Giống cà phê Arabica thơm ngon nổi tiếng nhất Việt Nam và trên thế giới; Lạc Dương lại có độ cao hơn 1.500m, nằm trong vùng đất đỏ bazan, khí hậu quanh năm mát mẻ nên rất phù hợp với loại cây trồng này. Trước nay, bà con trong vùng sản xuất cà phê theo lối truyền





Joshua đang sống hạnh phúc với Rolan và đứa con trai.

► thống và chủ yếu bán sản phẩm thô nên giá khá thấp. Chàng rể Tây đã nảy ra sáng kiến sản xuất, chế biến cà phê sạch theo chuỗi liên kết khép kín vừa giúp nhân dân trong vùng nâng cao thu nhập, vừa tự tạo ra “thương hiệu” mới cho sản phẩm đặc thù gắn với Tây Nguyên và tình yêu của anh dành cho quê vợ yêu quý.

Được cô vợ trẻ ủng hộ, chàng kỹ sư bắt tay vào công việc. Anh xây dựng một quy trình trồng cà phê sạch (không dùng bất cứ loại phân hóa học, thuốc trừ sâu hay các loại thuốc kích thích tăng trưởng nào) mà sản xuất cà phê hoàn toàn bằng phương pháp hữu cơ; áp dụng phương pháp rang, xay cà phê thủ công để cho ra thành phẩm có chất lượng đảm bảo an toàn thực phẩm. Logo và mẫu bao bì cũng do chàng kỹ sư thiết kế và anh đặt tên cho sản phẩm của hai người là: “K’Ho Coffee”.

Ngoài diện tích trồng cà phê của gia đình, Joshua - Rolan còn liên kết với các hộ trồng cà phê Arabica trong vùng (diện tích 50 ha) làm vùng nguyên liệu riêng. Anh hướng dẫn bà con trồng cà phê sạch theo cách của mình. Vào mùa thu hoạch, Joshua trực tiếp tuyển

chọn những quả chín mọng đưa về tách vỏ, ủ men, phơi nắng rồi rang, xay để cho ra thành phẩm cà phê nguyên chất, có hương vị thơm riêng biệt.

Khâu quan trọng nhất là tìm “đầu ra” cho sản phẩm. Với kinh nghiệm từ những chuyến “phượt” trước đây và nhờ quen biết nhiều bạn bè, Joshua tích cực liên kết thị trường và tìm cửa hàng quảng bá sản phẩm. Joshua vui mừng cho biết, đến nay, sản phẩm K’Ho Coffee của vợ chồng anh đã có 7 cửa hàng tại các thành phố: Đà Lạt (Lâm Đồng), Nha Trang (Khánh Hòa), Tuy Hòa (Phú Yên), Hội An (Quảng Nam), Đồng Hới (Quảng Bình), TP Hồ Chí Minh... Tất cả đều nhận phân phối thường xuyên và tiêu thụ khá tốt.

Năm 2014, Joshua đã

mang “K’Ho Coffee” dự Hội chợ “Organic Famers’ Market” tổ chức tại TP Hồ Chí Minh; mục đích để sản phẩm được khách hàng biết, làm quen, từng bước tiếp cận thị trường. Chẳng ngờ, lần đầu “ra mắt” này, sản phẩm K’Ho Coffee của vợ chồng chàng kỹ sư trẻ đã “lọt” vào “tâm mắt” của nhiều công ty trong nước; ngay trong năm đó, Công ty Coffee Real Speciality Coffee Roasters (Trụ sở TP Hồ Chí Minh) đã tìm đến tận Bon Bnơ C khảo sát quy trình sản xuất K’Ho Coffee và Công ty này đã đặt hàng 20 tấn/năm khiến đôi vợ chồng trẻ mừng vui khôn xiết...

“Tiếng lành đồn xa”, sản phẩm K’Ho Coffee dần dần được nhiều người biết đến và đã tìm được “chỗ đứng” trên thị trường. Những năm gần đây, nhiều du khách trong và ngoài nước đã tìm đến ngôi nhà nhỏ của Joshua và Rolan để tận mắt xem quy trình thu hoạch, chế biến cà phê, trực tiếp thưởng thức hương vị ly cà phê được rang xay tại chỗ. Có nhiều vị khách sau khi tham quan và thưởng thức cà phê do chủ nhân tự pha chế còn mua hàng làm quà (giá bán tại chỗ từ 400 - 500 ngàn đồng/kg).

Giờ đây, “Ngôi nhà nhỏ trên... cao nguyên” bỗng trở thành điểm đến lý thú của nhiều đoàn khách du lịch trong và ngoài nước. Niềm vui, niềm hạnh phúc của đôi vợ chồng trẻ này mỗi ngày cứ thế nhân lên... ■



Nhiều khách nước ngoài đã tìm đến ngôi nhà gỗ và thưởng thức cà phê

Xây dựng đời sống văn hóa là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, giữ vai trò vô cùng quan trọng, tác động trực tiếp tới tâm lý, tình cảm, đạo đức, lối sống, nếp sống xã hội, cộng đồng dân cư và mỗi người dân, góp phần giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống của văn hóa, con người Việt Nam.



Công tác Xây dựng đời sống văn hóa ở quận Long Biên

PHƯƠNG NHUNG

Về việc xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị, tuyến đường, phố văn minh đô thị

Từ lâu, quận Long Biên đã xác định: việc xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị, tuyến đường, phố văn minh đô thị góp phần tạo dựng một Long Biên xanh - sạch - đẹp trong mắt người dân và du khách, trở thành một điểm đến hấp dẫn không chỉ vì tốc độ phát triển, cơ sở hạ tầng kỹ thuật ngày càng hoàn thiện mà còn bởi nét văn hóa xanh, sạch, đẹp, khoa học trong từng tuyến đường, tuyến phố, địa bàn. Quận cũng là đơn vị đầu tiên của Thành phố Hà Nội xây dựng và thực hiện Đề án quy hoạch sắp xếp biển hiệu, biển quảng cáo, biển chỉ dẫn. Việc xây dựng, triển khai Đề án đòi hỏi sự đầu tư về kinh phí, thời gian và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trong đó có vai trò không nhỏ của Phòng Văn hóa và Thông tin.

Thời gian qua, Phòng Văn hóa và Thông tin đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền (trên 106 buổi) nhằm đảm bảo các nội dung thực hiện, đồng thời phối hợp với Ban quản lý dự án và UBND các phường điều tra, khảo sát xây dựng phương án sắp xếp biển hiệu tại 20 tuyến đường, phố gồm 2.207 biển hiệu; khảo sát và xây dựng phương án lắp đặt tại 24 tuyến đường đối với 102 cột và 117 mặt biển chỉ dẫn; xây dựng kế hoạch tổ chức xử lý 298 biển hiệu, biển quảng cáo vi phạm, sai quy định trên 12 tuyến phố thực hiện văn minh đô thị; đôn đốc các phường tổ chức ra quân xử lý các vi phạm tại 12 tuyến đường đảm bảo đúng tiến độ và yêu cầu đề ra.

Chưa hết, UBND quận Long Biên còn làm việc với các ngành thuộc thành phố và thống nhất đề xuất UBND thành phố đưa vào quy hoạch 58 vị trí lắp đặt quảng cáo ngoài trời kết hợp tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, xử lý 5 biển quảng cáo tầm lớn vi phạm quy định và

giao nhiệm vụ cho Ban quản lý dự án điều tra, khảo sát xây dựng phương án chỉnh trang sắp xếp biển chỉ dẫn 09 tuyến đường, phố; phê duyệt 47 vị trí lắp đặt trên 09 tuyến đường và thực hiện triển khai lắp đặt khi các đơn vị đăng ký; ban hành hướng dẫn số 08/HD-UBND ngày 23/8/2017 về việc lắp đặt biển chỉ dẫn cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn.

Phòng Văn hóa và Thông tin đã biên tập các nội dung tuyên truyền để gửi các đài truyền thanh phường; tham mưu UBND quận xây dựng hướng dẫn số 02/HD-UBND về thực hiện tiêu chí chấm điểm công nhận tuyến đường, tuyến phố văn minh đô thị, phường đạt chuẩn văn minh đô thị.

Ở phương diện khác, Phòng có trách nhiệm thẩm định việc đăng ký xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị và tuyến đường, tuyến phố văn minh đô thị do 14 phường đăng ký; đề xuất UBND quận xây dựng 3 phường đạt chuẩn văn minh đô thị (Ngọc Lâm, ►

► Bồ Đề, Gia Thụy); 12 tuyến đường, phố đạt chuẩn văn minh đô thị (Nguyễn Văn Cừ, Ngọc Lâm, Cổ Linh, Thạch Bàn, Đường 40m Thạch Bàn, Nguyễn Cao Luyện, Ngô Gia Khảm, Ngô Gia Tự, Trường Lâm, Lâm Hạ, Nguyễn Sơn, Sài Đồng); xây dựng Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 12/8/2016 về việc triển khai thực hiện xây dựng phường văn minh đô thị, tuyến đường phố văn minh đô thị trong các năm 2016, 2017.

Ngoài ra, Phòng còn phối hợp rà soát, hoàn thiện hồ sơ đề xuất thành phố đặt tên 11 tuyến đường (trong đó có 9 tuyến mới và 02 tuyến kéo dài), tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức lễ gắn biển các tuyến phố mới đảm bảo trang trọng, tiết kiệm gắn với việc tuyên truyền phát huy giá trị; phối hợp với MTTQ quận tham mưu ban hành kế hoạch liên tịch phát động phong trào thi đua xây dựng “Tổ dân phố (TDP) xanh - sạch - đẹp”, triển khai đến các phường, TDP (274/294 TDP đăng ký thực hiện); phối hợp với các ngành xây dựng tiêu chí, biểu mẫu hướng dẫn các phường triển khai thực hiện, đánh giá... Kết quả, các phường đã đề xuất 69 TDP để quận đánh giá và khen thưởng. Qua thẩm định, có 20/69 TDP đạt các nội dung xanh, sạch, đẹp -

đề xuất quận khen thưởng trong năm 2018.

Về phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác tuyên truyền cổ động:

Những năm qua, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở quận Long Biên đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Năm 2018, số hộ đăng ký GĐVH là 61.995/63.884 hộ, đạt tỷ lệ 97%; số TDP đăng ký TDPVH là 294/294, đạt tỷ lệ 100%, có 58.577 hộ được công nhận Gia đình văn hóa (tỷ lệ 91,2%), trên 80% TDP đạt danh hiệu TDP Văn hóa, hoàn thành và vượt chỉ tiêu giao; in - phổ biến bộ quy tắc ứng xử nơi công cộng, tuyên truyền tại 87 di tích trên địa bàn quận...

Với công tác tuyên truyền - cổ động, trong năm 2018, Phòng thực hiện nhiều nội dung tuyên truyền đa dạng, phong phú gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước và thủ đô như chào Xuân mới 2018, Tết Nguyên đán, kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Đảng CSVN; 43 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, 132 năm Ngày quốc tế lao động 01/5, 64 năm Ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; 128 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, kỷ niệm 73 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9 cùng các nhiệm vụ chính trị của quận.

Riêng 5 đợt tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2018, mỗi đợt quận có 200-250 khẩu hiệu; 1500 baner; 2 pano tuyên truyền tấm lớn; 50 cụm hồng kỳ, 5.000 cờ các loại và tổ chức nhiều hoạt động thông tin tuyên truyền về thành tựu của quận Long Biên sau

15 năm xây dựng, phát triển.

Các hoạt động văn nghệ quần chúng thời gian qua cũng được tổ chức ngày càng bài bản, có sự hưởng ứng, tham gia nhiệt tình của các tầng lớp nhân dân như: giao lưu về thể thao, hội thơ Xuân tại đình Thanh Am, phường Thượng Thanh; liên hoan các câu lạc bộ cấp quận; liên hoan ca múa nhạc Đảng - Mùa Xuân - Dân tộc cấp quận; tổ chức một số buổi nói chuyện chuyên đề, giáo dục truyền thống; các hoạt động chào mừng kỷ niệm 15 năm thành lập quận.

Năm 2018, có 8 đoàn nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp về phục vụ nhân dân trên địa bàn quận. Phòng cũng tiếp nhận 74 hồ sơ các trường đề nghị thẩm định công nhận trường tiên tiến về TDTT năm học 2017 - 2018.

Việc quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa ngày càng trở nên phức tạp, đòi hỏi sự tham gia đồng bộ của các cấp, các ngành. Năm qua, Phòng Văn hóa và Thông tin đã phối hợp với các phường tổ chức kiểm tra rà soát tổng thể 73 cơ sở kinh doanh karaoke, đình chỉ các cơ sở kinh doanh không đủ điều kiện, hướng dẫn các cơ sở điều chỉnh những nội dung chưa đảm bảo theo quy định. Phòng còn phối hợp với Phòng cảnh sát PCCC số 4 tiến hành kiểm tra rà soát các cơ sở kinh doanh, hướng dẫn một số cơ sở khắc phục các tồn tại đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 47 của Bộ Công an; phối hợp với Chi cục Thuế tổ chức kiểm tra đôn đốc 12 cơ sở kinh doanh karaoke còn nợ đọng thuế, yêu cầu các cơ sở chấp hành theo quy định. Các cơ sở kinh doanh trò chơi điện tử và các lĩnh vực khác cũng được quản lý đảm bảo theo các quy định. ■





Hình ảnh phục vụ lưu động tại trường Tiểu học Phước Nhơn 2

CÔNG TÁC PHỐI HỢP PHỤC VỤ SÁCH, BÁO TẠI CÁC ĐIỂM BƯU ĐIỆN - VĂN HÓA XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN:

20 năm nhìn lại

PHẠM THỊ THƠM
Thư viện tỉnh Ninh Thuận

Năm 1999, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc xây dựng, tổ chức hoạt động các điểm Bưu điện - Văn hóa xã đối với các xã nghèo nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn trên cả nước, các điểm Bưu điện - Văn hóa xã ở Ninh Thuận đã ra đời. Ngày 29/4/2003, Bộ VHTT (nay là Bộ VHTTDL) và Tổng Công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam ký kết Chương trình phối hợp liên ngành số 2241/VNPT-VHTT về việc phối hợp tổ chức phục vụ sách báo tại các điểm Bưu điện - Văn hóa xã. Kể từ đó đến nay, Thư viện tỉnh và Bưu điện tỉnh Ninh Thuận đã tích cực triển khai các hoạt động luân chuyển sách báo, phục vụ lưu động tại các điểm Bưu điện - Văn hóa xã trong toàn tỉnh. Mục tiêu của chương trình phối

hợp nhằm tăng cường nguồn lực, tiềm năng hiện có của mỗi đơn vị, cùng tham gia xây dựng, khai thác có hiệu quả mô hình Bưu điện - Văn hóa xã. Tổ chức, xây dựng điểm Bưu điện - Văn hóa xã trở thành một trong những mô hình đọc sách ở cơ sở, nơi nhân dân đến đọc sách miễn phí góp phần nâng cao đời sống văn hóa cho mọi người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là bà con nông dân miền núi, vùng dân tộc thiểu số. Đây cũng chính là địa chỉ tin cậy để nhân dân tìm đến với mục đích học tập suốt đời, đồng thời góp phần xây dựng và phát triển văn hóa đọc ở địa phương. Đặc biệt, những năm trở lại đây, một số điểm Bưu điện - Văn hóa xã vùng xây dựng nông thôn mới được Đảng, Nhà nước quan tâm trang bị thêm sách, báo, trang thiết bị phục vụ công

cộng,... bà con không những đọc sách miễn phí mà còn được sử dụng các dịch vụ khác như sử dụng máy tính, truy cập internet công cộng,... phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu, phát triển kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp, trang bị kiến thức khoa học thường thức, sức khỏe, y học, giải trí,... Năm 2013 có 15/30 điểm Bưu điện - Văn hóa xã được hưởng lợi từ Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy cập Internet công cộng tại Việt Nam” do quỹ BMGF tài trợ đã tạo thêm điều kiện cho các điểm Bưu điện - Văn hóa xã mở ra một dịch vụ mới ngoài việc phục vụ sách, báo. Ngày 04/02/2013, Bộ VHTTDL và Bộ TTTT đã ký kết Chương trình phối hợp số 430/CTrPH-BVHTTDL-BTTTT trong việc tăng cường tổ chức các hoạt động phục vụ sách, báo tại các

► điểm Bưu điện - Văn hóa xã giai đoạn 2013 - 2020. Thực hiện Chương trình 430/CTrPH-BVHTTDL-BTTTT, Sở VHTTDL và Sở TTTT đã ký kết Chương trình phối hợp số 1464/CTr-SVHTTDL-STTTT ngày 14/3/2013 trong việc tăng cường tổ chức các hoạt động phục vụ sách, báo tại các điểm Bưu điện - Văn hóa xã giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở Chương trình phối hợp số 1464/CTr-SVHTTDL - STTTT, Thư viện tỉnh và Bưu điện tỉnh đã cụ thể hóa triển khai theo Kế hoạch từng năm để luân chuyển sách, báo và phục vụ lưu động tại các điểm Bưu điện - Văn hóa xã.

Có thể nói, mô hình phối hợp phục vụ sách báo tại các điểm Bưu điện - Văn hóa xã ngày càng được Nhà nước quan tâm chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương. Điểm Bưu điện - Văn hóa xã ra đời đã thể hiện chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, hợp lòng dân, bước đầu đáp ứng được nhu cầu thông tin của nhân dân các xã vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn. Nếu các địa phương tổ chức tốt mô hình này thì các điểm Bưu điện - Văn hóa xã sẽ thực sự trở thành trung tâm thông tin về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, góp phần đáng kể vào việc nâng cao đời sống văn hóa cơ sở, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xóa dần khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn. Ý nghĩa chính trị và hiệu quả xã hội mà các điểm Bưu điện - Văn hóa xã mang lại là rất to lớn, nó không chỉ mở rộng và tăng cường hiệu quả kinh doanh của

ngành Bưu chính viễn thông mà còn góp phần thúc đẩy và nhân rộng phong trào đọc sách, hình thành thói quen đọc sách trong nhân dân địa phương nhất là bạn đọc lứa tuổi thanh, thiếu niên; đồng thời, sự trang bị máy móc, khoa học công nghệ kết hợp với lợi ích từ Dự án BMGF đã tạo cho người dân biết sử dụng máy tính và truy cập internet phục vụ những nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày.

Ở Ninh Thuận, ban đầu số điểm Bưu điện - Văn hóa xã chưa nhiều nhưng sau một năm triển khai, các điểm Bưu điện - Văn hóa xã đã phát huy hiệu quả tích cực. Thời gian đó, tuy chưa có sự chỉ đạo của Bộ VHTT (nay là Bộ VHTTDL) nhưng Thư viện tỉnh đã có sự phối hợp chặt chẽ với Bưu điện Ninh Thuận trong việc xây dựng vốn tài liệu, đào tạo nghiệp vụ thư viện cho cán bộ phụ trách và thực hiện luân chuyển sách, báo từ thư viện tỉnh về phục vụ tại các điểm Bưu điện - Văn hóa xã. Khi có sự vào cuộc của Bộ VHTT (Bộ VHTTDL) thông qua các Chương trình phối hợp thì công tác phối hợp phục vụ sách báo tại các điểm Bưu điện - Văn hóa xã trên địa bàn tỉnh bắt đầu đi vào chiều sâu.

Từ năm 2004 đến nay, ngoài việc tham gia xây dựng vốn tài liệu, đào tạo cán bộ, luân chuyển sách báo, Thư viện tỉnh còn tăng cường phối hợp phục vụ lưu động trực tiếp ở một số điểm Bưu điện - Văn hóa xã do Bưu điện tỉnh lựa chọn và triển khai. Thời kỳ hoàng kim nhất của mô hình phối hợp phục vụ lưu động này ở địa phương phải kể đến từ những năm 2004 đến năm 2010. Ngày đó, cứ mỗi tháng một lần, Thư viện tỉnh lại phối hợp với Bưu điện tỉnh

phục vụ lưu động tại một điểm Bưu điện - Văn hóa xã. Mỗi lần đi phục vụ lưu động như vậy lại được chứng kiến cảnh chờ đón háo hức của nhân dân địa phương, nhất là các em nhỏ vùng cao. Lượng bạn đọc đến đọc sách tại các điểm Bưu điện - Văn hóa xã đông nên công tác quản lý tài liệu của các thủ thư rất vất vả, mất sách xảy ra thường xuyên nhưng rất vui.

Những năm trở lại đây, mô hình đọc sách tại các điểm Bưu điện - Văn hóa xã ở Ninh Thuận vẫn được duy trì nhưng thực chất hoạt động chưa hiệu quả. Một phần do sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin (đã về tới tận thôn bản), mặt khác các hình thức giải trí và phương tiện thông tin khác cũng đang lấn át văn hóa đọc cả ở thành thị và nông thôn. Cơ sở vật chất kỹ thuật ở các điểm Bưu điện - Văn hóa xã chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của nhân dân địa phương. Phòng ốc quá chật hẹp, xuống cấp, một số cán bộ phụ trách các điểm Bưu điện - Văn hóa xã chưa thực sự quan tâm đến mảng Văn hóa mà chỉ tập trung khai thác mảng Bưu chính viễn thông; công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thư viện cho cán bộ phụ trách các điểm Bưu điện - Văn hóa xã chưa thường xuyên dẫn đến sự lúng túng trong công tác triển khai, phục vụ sách báo. Một yếu tố vô cùng quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác phục vụ sách báo tại các điểm Bưu điện - Văn hóa xã là vấn đề trả lương cho cán bộ phụ trách điểm Bưu điện - Văn hóa xã chưa đủ để có thể giữ chân họ gắn bó lâu dài và kích thích sự nhiệt tình thực hiện công tác phục vụ sách, báo tại đây.

Để các điểm Bưu điện - Văn hóa xã tiếp tục phát huy ►



► hiệu quả, đạt được các mục tiêu mà Đảng, Nhà nước ta đã đề ra, thiết nghĩ các ngành chức năng ở Ninh Thuận phải vào cuộc mạnh mẽ hơn trong công tác chỉ đạo và hướng dẫn, đào tạo chuyên ngành.

Về phía các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương cần quan tâm triển khai có hiệu quả Chương trình phối hợp số 430/CTrPH-BVHTTDL-BTTTT trong việc tăng cường tổ chức các hoạt động phục vụ sách, báo tại các điểm Bưu điện - Văn hóa xã giai đoạn 2013 - 2020 đã được 2 ngành ký kết. Chú ý khâu đánh giá sơ kết, tổng kết 6 tháng, một năm để rút kinh nghiệm triển khai Chương trình phối hợp trong thời gian tới đạt hiệu quả cao hơn.

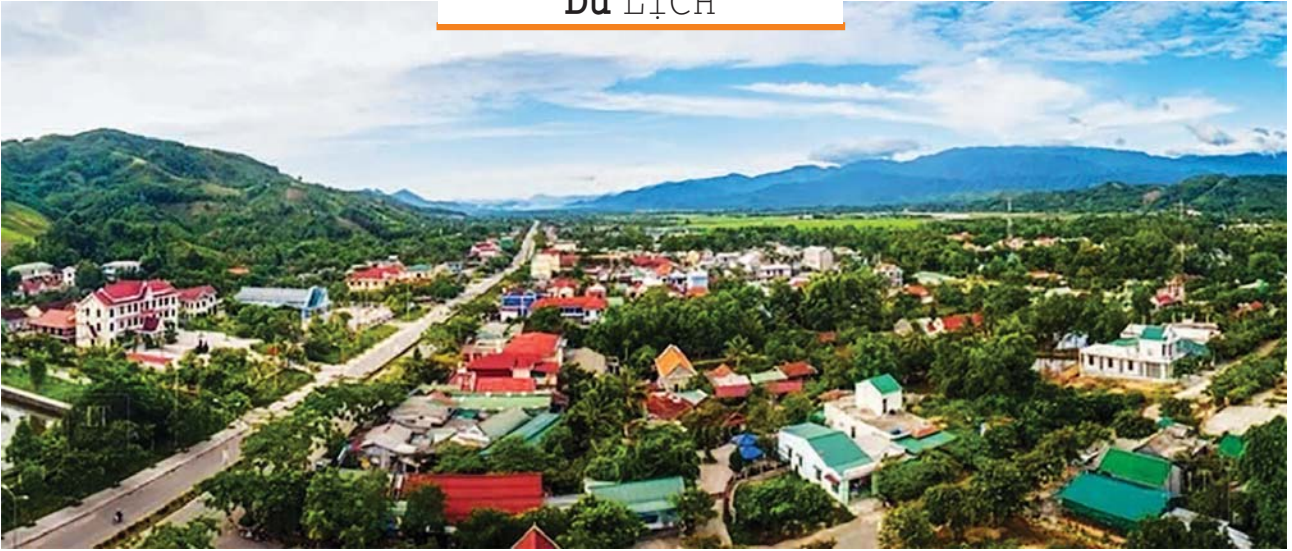
Về phía các cơ quan chuyên môn cần được lãnh đạo các cấp tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, phòng ốc, trang thiết bị phục vụ công cộng để các điểm Bưu điện - Văn hóa xã ở Ninh Thuận phát huy được đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu mà Đảng, Nhà nước ta đã đề ra.

Bưu điện tỉnh cần có cơ chế, chính sách phù hợp tạo điều kiện cho cán bộ phụ trách các điểm Bưu điện - Văn hóa xã yên tâm công tác, gắn bó lâu dài; tăng cường phối hợp chặt chẽ với Thư viện tỉnh để tổ chức đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ phụ trách các điểm Bưu điện - Văn hóa xã... đồng thời triển khai tốt công tác luân chuyển sách, báo và phục vụ lưu động theo đúng Quy chế 2 đơn vị đã ký kết.

Thư viện tỉnh cần tổ chức thường xuyên công tác tập huấn nghiệp vụ, biên soạn tài liệu hướng dẫn cho cán bộ phụ trách các điểm Bưu điện - Văn hóa xã; tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp ở địa phương về việc cấp kinh phí bổ sung sách cho kho sách lưu động của Thư viện tỉnh, đáp ứng tốt các nhu cầu bạn đọc ở cơ sở.

Trong điều kiện hiện nay, việc xây dựng hệ thống thư viện cấp xã là một việc làm hết sức khó khăn và có thể nói là không tưởng. Mô hình Thư viện huyện, thành phố nằm trong các Trung tâm

VH,TT các huyện, thành phố không thể phát huy được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình. Bởi vậy, cần duy trì và phát triển mạnh mô hình phục vụ sách, báo tại các điểm Bưu điện - Văn hóa xã, góp phần xây dựng xã hội học tập theo Kế hoạch số 4438/KH-UBND ngày 23/9/2013 và coi đây là mô hình chủ yếu để xây dựng phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Kế hoạch số 2522/KH-UBND ngày 27/6/2017. Đây cũng là mô hình cần được các địa phương quan tâm để góp phần thực hiện các mục tiêu của Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, nhà văn hóa, câu lạc bộ” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 27/01/2014; Đề án “Xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 329 ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ. ■



HUYỆN A LƯỚI:

Phát triển du lịch gắn với bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc

NGUYỄN THỊ HÀNG

Trung tâm VHTT Thừa Thiên Huế

58

A Lưới là huyện miền núi vùng cao của tỉnh Thừa Thiên Huế, cách Thành phố Huế 70km về phía Tây, giáp với biên giới Việt - Lào. Là vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, A Lưới có nhiều di tích lịch sử văn hóa, di tích chiến tranh cách mạng tiêu biểu, nhiều cảnh đẹp thiên nhiên hoang sơ, kỳ vĩ; nơi hội tụ những sắc màu văn hóa của 5 dân tộc anh em Tà Ôi, Pa Cô, Cơ Tu, Pa Hy, Kinh... giàu tiềm năng du lịch đang được khai thác, phát huy một cách hiệu quả.



Phong phú, hấp dẫn về tài nguyên du lịch

A Lưới có nhiều di sản văn hóa và thiên nhiên phong phú, đa dạng, đầy màu sắc; có nhiều cảnh quan thiên nhiên, các di tích lịch sử, các giá trị văn hóa - nhân văn cùng với tính nhân ái, hiếu khách của người dân A Lưới đã trở thành nguồn tài nguyên vô giá. Toàn huyện có 72 di tích

lịch sử, 7 điểm di tích cấp quốc gia, trong đó, di tích đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh, con đường đã đi vào huyền thoại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc với những cái tên quen thuộc như: hệ thống địa đạo của Khu ủy Trị Thiên trong dãy núi A Túc, cụm địa đạo Động So, A Đon, động Tiên Công; các sân bay ASo, A Co, đồi A Biah...



► Bên cạnh những tiềm năng du lịch di tích lịch sử văn hóa, A Lưới còn được nhắc đến như là một vùng đất lưu trữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Đến với A Lưới, du khách sẽ được trải nghiệm loại hình du lịch homestay trong những ngôi nhà sàn được xây dựng theo kiến trúc đặc trưng truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số nơi đây như nhà Gươl của dân tộc Cơ Tu, nhà Rông của dân tộc Tà Ôi, nhà Dài của dân tộc Pa Cô; hòa mình trong các lễ hội truyền thống văn hóa dân tộc (nhất là lễ hội A *Riêu Ping* của người Pa Cô và lễ Aza); thưởng thức loại hình văn nghệ dân gian, các làn điệu dân ca (như Hát Kâr lơi, Ba boih, Cha chấp, Xiêng...) mang âm hưởng, hơi thở của núi rừng Trường Sơn. Ngoài ra, du khách còn có thể tìm hiểu phong tục, tập quán đặc sắc, khám phá và trải nghiệm cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của bà con các dân tộc A Lưới; cùng thưởng thức các món ăn đặc sản truyền thống như cơm nếp nướng, bánh nếp A



Coác, rượu đoác, rượu cần, cá suối v.v.

Có thể nói, địa hình đa dạng, tài nguyên thiên nhiên phong phú đã tạo cho A Lưới những thắng cảnh đẹp như Thác A Nôr, thượng nguồn suối Đăq Pling, suối Pâr le... Cách trung tâm huyện 30 km là những cánh rừng nguyên sinh A Roàng và suối nước nóng rất cuốn hút. Rừng nguyên sinh A Roàng có diện tích khoảng 3.000 ha, kéo dài từ A Lưới đến tận Quảng Nam với nhiều thác cao, vực sâu, rất hấp dẫn những ai yêu thích phiêu lưu, mạo hiểm.

Kết hợp hài hòa giữa phát triển du lịch và bảo tồn văn hóa.

Trong những năm qua, huyện A Lưới đã chú trọng đến việc kết hợp chặt chẽ giữa văn hóa và du lịch, tạo được mối quan hệ hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, giữa tăng trưởng kinh tế với các mục tiêu về văn hóa, môi trường cảnh quan...

UBND huyện đã chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền về văn hóa, du lịch gắn với xây dựng nếp sống văn minh; tuyên truyền cho nhân dân



hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, duy trì không gian mang tính cộng đồng, cải thiện môi trường sống, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, góp phần giới thiệu, tôn vinh lịch sử, văn hóa, con người A Lưới.

Công tác hỗ trợ xúc tiến quảng bá du lịch A Lưới ngày càng được đầu tư, thu hút đông đảo du khách đến tham quan các điểm du lịch. Bước đầu, A Lưới đã liên kết thành công và hiệu quả với 03 huyện: Đông Giang, Nam Giang, Tây Giang (Quảng Nam) xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng phát huy thế mạnh. Bên cạnh đó, A Lưới cũng tăng cường công tác quảng bá về tiềm năng du lịch huyện nhà trên các phương tiện truyền thông, phối hợp với VTV3 thực hiện chương trình về đẹp Á Đông “tìm hiểu về quy trình dệt Zèng, các điệu múa và trang phục truyền thống của đồng bào Cơ Tu, cách làm đẹp độc đáo của người Pa Cô...; phối hợp với Trung tâm Truyền hình Việt Nam khu vực miền Trung - Tây Nguyên (VTV8) thực hiện chương trình “Trường Sơn Đông gọi Trường Sơn Tây - Đường qua A Lưới”...

Nhằm phát huy tiềm năng - lợi thế, nâng cao và đa dạng hóa sản phẩm du lịch của A Lưới trong thời gian tới, ông Nguyễn Mạnh Hùng - Chủ tịch UBND huyện cho biết: A Lưới sẽ tập trung xây dựng một chiến lược tổng thể phát triển du lịch trên cơ sở đánh giá có hệ thống các tiềm năng, điều kiện về kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng, các nguồn nhân lực khác nhằm tạo việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, bảo tồn và gìn giữ bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc trong xu thế hội nhập và phát triển của đất nước. ■

► trên địa bàn giữ gìn và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Phòng VHNT huyện phối hợp với Ban Văn hóa các xã thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể, đặc biệt là dân ca, dân vũ, dân nhạc, lễ hội mang bản sắc văn hóa độc đáo của đồng bào các dân tộc; sưu tầm và phát hành sách “Truyện cổ Pa Cô”; thực hiện thành công đề tài “Dịch chuyển lời 20 ca khúc viết về Đảng, Bác Hồ và ca ngợi quê hương A Lưới” nhằm phát huy truyền thống văn hóa, cốt cách đồng bào các dân tộc, đưa văn hóa truyền thống thấm sâu vào đời sống xã hội... Thực hiện đề án bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số, Phòng VHNT đã mở 09 lớp truyền dạy dân ca, dân nhạc, dân vũ tại các xã trên địa bàn huyện, 02 lớp truyền dạy nghề điêu khắc, 04 lớp truyền dạy nghề đan lát thủ công truyền thống; xây dựng danh mục để sưu tầm, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể; hoàn thiện không gian làng truyền thống kết hợp với phát triển du lịch tại xã Hồng Kim, làng du lịch sinh thái cộng đồng Việt - Tiến - A Nôr; đưa vào sử dụng sản

phẩm du lịch “một ngày làm già làng” thu hút đông đảo du khách trải nghiệm.

Thời gian gần đây, truyền thống văn hóa, bản sắc văn hóa của từng dân tộc đã được bảo tồn và khai thác, mở rộng giao lưu giữa các dân tộc thông qua festival nghệ truyền thống Huế, Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch được định kỳ tổ chức 02 năm một lần quy mô toàn tỉnh và tham gia các hội diễn, liên hoan khu vực, toàn quốc... Đặc biệt, trong các kỳ Festival Huế, vãn Zèng thổ cẩm của A Lưới được trình diễn trên sân khấu qua bộ sưu tập của các nhà thiết kế thời trang. Năm 2016, nghề dệt Zèng truyền thống của các dân tộc huyện A Lưới đã được công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể quốc gia.

Cùng với những hoạt động này, Ủy ban nhân dân huyện A Lưới đã xây dựng nhiều phương án hỗ trợ phát triển du lịch homestay tại các làng văn hóa du lịch cộng đồng và một số hộ gia đình tại xã Hồng Kim, Hồng Hạ, A Roàng... nhằm phát huy tiềm năng du lịch, đồng thời mang lại lợi ích cho nhân dân địa phương. Huyện A Lưới xác định, du lịch homestay phát triển sẽ góp phần bảo tồn giá trị văn

Khám phá miệt vườn Vĩnh Long

TRẦN TRỌNG TRIẾT

Vĩnh Long được bao bọc bởi sông Tiền và sông Hậu, phù sa bồi lắng những vườn cây xanh tươi, lịch sử văn hóa lâu đời, nếp sống hồn hậu... giúp địa phương phát triển du lịch sinh thái miệt vườn, homestay (nghỉ tại nhà dân). Khám phá du lịch Vĩnh Long chắc hẳn sẽ mang đến cho du khách nhiều thú vị.



“**M**ột thoáng cù lao xanh” là cảm xúc mà các đơn vị lữ hành và du khách dành cho cù lao An Bình - điểm đến không thể thiếu khi về Vĩnh Long. Nằm giữa sông Tiền, cù lao An Bình là dải đất rộng gồm 4 xã: An Bình, Bình Hòa Phước, Hòa Ninh và Đồng Phú, thuộc huyện Long Hồ. Du khách đến đây bằng cách qua phà An Bình, hoặc xuôi theo sông Tiền sau khi tham quan chợ nổi Tiền Giang. Không gian xanh của cù lao lập tức khiến du khách quên đi những ồn ào của phố thị bên kia sông.

Cù Lao có diện tích trên 60km², với những vườn cây luôn tốt tươi, trĩu quả: nhãn, xoài, chôm chôm, ổi, mận, mít, sa-pô... Các khu vườn san sát tạo nên những con đường rợp mát cho khách đạp xe tham quan, hít thở không khí trong lành thoang thoảng mùi cây trái miệt

vườn. Nhiều du khách chèo ghe dọc theo các con rạch uốn lượn. Thỉnh thoảng có vài ghe chở lúa, trái cây ngang qua, gọi nhau thân thiện, đủ để du khách cảm nhận sự nồng hậu của người dân bản xứ.

Khu du lịch sinh thái Tám Hồ là một trong những điểm thu hút du khách ở cù lao An Bình. Tại đây, khách được tham quan vườn ươm cây giống đặc sản, tìm hiểu quy trình ươm, chăm sóc cây giống, phương pháp tạo cây giống khỏe; thưởng thức nhiều loại trái cây đặc sản: bưởi da xanh, ổi không hạt, mít nghệ cao sản M991...; hay nếm thử rượu mít, rượu đào tiên, rượu mật nhàn. Còn khu du lịch sinh thái trang trại Vinh Sang lại tổ chức nhiều hoạt động vui chơi: Ngoài tham quan, thu hoạch trái cây cùng nhà vườn, du khách có thể tát mương bắt cá, thậm chí câu cá sấu, cưỡi đà điểu, trượt cỏ tắm sông - trượt nước... hoặc ngắm nhiều loài

chim, thú quý hiếm. Du khách thích trải nghiệm có thể tìm đến Khu du lịch trang trại nuôi trồng thủy sản Mê Kông - Đồng Phú, rộng trên 2ha. Tại đây, du khách tự câu cá tra, cá ngát, cá lăng, cá mè dĩnh... trong các kênh rạch nhỏ và chế biến thành các món ăn dân dã tại chỗ: nấu mận, kho lạt, canh chua cơm mẻ. Đặc biệt, ở đây có nhiều hoạt động dã ngoại và thể thao trên sông: mô tô nước, kéo phao chuối, phao chèo.

Làng gạch gốm Long Hồ là điểm đến không thể bỏ qua. Dọc bờ sông Cổ Chiên, làng nghề đến nay còn hàng trăm lò gạch, nối dài hàng chục km, trông xa tựa như những tòa nhà cổ rực đỏ dưới ánh nắng. Người dân nơi đây sinh ra đã gắn bó với nghề, qua bao thế hệ đúc kết kỹ thuật nung chỉ bằng lò gạch, nhiên liệu là trấu, nguyên liệu chính là đất sét, làm nên nhiều sản phẩm tinh xảo, được đón nhận tại thị



► trường quốc tế. Du khách không cần phải hẹn trước, có thể ghé bất kỳ lò gốm, xin phép tham quan từng công đoạn làm gốm mỹ nghệ, từ nặn tượng, đổ khuôn cho đến khi đưa vào lò nung... Khách cũng có thể mua các sản phẩm về làm quà.

Du lịch Vĩnh Long phát triển mạnh loại hình homestay. Nép mình bên dòng kênh Mương Lộ, homestay Út Trinh ở ấp Hòa Quý, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ được yêu thích bởi không gian cổ xưa dân dã. Homestay gồm 3 khu: nhà Út Trinh, nhà Út Bình và nhà Út Quỳnh, được thiết kế mô phỏng theo nhà ở hồi những năm 1950. Khu nhà đưa du khách trở về tuổi thơ, với hình bóng quê nhà miền Tây Nam Bộ: hàng rào hoa kiểng trước hiên, sân gạch tàu, vách gỗ, mái ngói, bàn thờ gia tiên... Ngoài hiên là hàng lu nước thẳng tắp, chái bếp lúc nào cũng bập bùng ánh lửa.

Tại đây, du khách sẽ cùng chị Út Trinh chuẩn bị bữa ăn giữa không gian xanh thoáng mát, đủ các loại cây trái: chôm chôm, đu đủ, nhãn, xoài, măng cụt, bòn bon, ổi, chanh, thanh long... Du khách có thể xuống các ao mương, lặn ngụp bắt cá, ốc; hay vào

Vĩnh Long có hệ thống sông rạch chằng chịt, Để thuận tiện khi đi đò, ghe... du khách nên chọn các điểm tham quan và vẽ sẵn lộ trình di chuyển. Nếu chỉ có một ngày, du khách có thể tham quan làng nghề ở Long Hồ, Tam Bình, Bình Minh; các điểm vườn ở cù lao An Bình. Nếu có nhiều thời gian, du khách có thể đến các di tích văn hóa, lịch sử: Văn Thánh Miếu, đình Long Thanh, Công Thần Miếu, Khu lưu niệm cố Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng, Khu tưởng niệm cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt... Du khách có thể thưởng thức hát bội tại Công Thần Miếu - chương trình được Vĩnh Long đưa vào phục vụ du lịch từ năm 2016 (có thể liên hệ Trung tâm Xúc tiến Du lịch tỉnh Vĩnh Long để có thông tin chi tiết). Một số homestay nổi bật tại Vĩnh Long mà du khách có thể tìm hiểu thông tin trên internet và liên hệ đặt trước: Út Trinh, Năm Thành, Phương Thảo...

vườn rau sạch lựa chọn nguyên liệu chế biến. Sau bữa cơm tối quây quần ấm cúng, du khách thưởng thức Đờn ca tài tử tại gian chính của ngôi nhà. Gia chủ, vợ chồng chị Trinh và anh Bình luôn thân thiện, mộc mạc khiến du khách có cảm giác như về thăm người thân.

Có lẽ chính vì thế, cụm homestay xã Hòa Ninh (tổ 12, ấp Hòa Quý, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, Vĩnh Long) được Tổng Thư ký ASEAN và Bộ trưởng Du lịch các quốc gia thành viên chứng nhận danh

hiệu “Homestay đạt chuẩn ASEAN” năm 2017-2019. Homestay Út Trinh thuộc cụm này. Với thương hiệu đã được khẳng định, homestay Vĩnh Long có sức hút đặc biệt.

Vĩnh Long có 25 điểm homestay đạt chuẩn (đã có 18 điểm được thẩm định) tập trung ở 4 xã cù lao thuộc huyện Long Hồ, Vũng Liêm, Trà Ôn, Tam Bình. Theo định hướng phát triển du lịch thời gian tới, ngành du lịch Vĩnh Long sẽ tiếp tục nâng chất các homestay để thu hút du khách nhiều hơn. ■

Tập huấn Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em khu vực phía Nam

NGUYỄN TOÀN



Trao giấy chứng nhận cho hướng dẫn viên hoàn thành khóa tập huấn

Tổng cục Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Vụ Giáo dục Thể chất (Bộ Giáo dục và Đào tạo), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp vừa phối hợp tổ chức Lớp tập huấn nghiệp vụ cho hướng dẫn viên cơ sở về Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước cho trẻ em các tỉnh/thành phía Nam năm 2019.

Lớp tập huấn có sự tham gia 133 học viên dạy bơi đến từ 13 tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh Bà Rịa -

Vũng Tàu, Tây Ninh, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh. Lớp tập huấn học lý thuyết tại Hội trường Trung tâm Hoạt động thanh Thiếu niên Đồng Tháp; học thực hành tại Hồ bơi Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh.

Trong thời gian 5 ngày (từ 16 - 20/4), các học viên được tiếp cận lý thuyết về đuối nước, các biện pháp phòng; bảo đảm vệ sinh, an toàn phòng ngừa chấn thương và tai nạn đuối nước khi dạy trẻ em bơi; hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng chống đuối nước cho trẻ em; hô hấp nhân tạo, sơ cấp cứu người bị đuối nước...

Ngoài ra, các học viên còn thực hành các nội dung bơi sinh tồn, bơi tự cứu; phương pháp dạy dạy trẻ em tập kỹ năng đứng nước, nổi ngửa, di chuyển tư thế thân người và

kỹ năng tự cứu; phương pháp cứu đuối trực tiếp, thực hành bơi lặn, cứu đuối; các kỹ năng thoát hiểm khi gặp những tình huống xấu dưới nước; hô hấp nhân tạo và sơ cấp cứu người bị đuối nước...; trao đổi kinh nghiệm về công tác phổ cập bơi, phòng chống đuối nước trẻ em tại địa phương...

Được biết, trong năm 2019, Tổng cục Thể dục thể thao phối hợp Vụ Giáo dục Thể chất và các tỉnh Lào Cai, Thanh Hóa, Đắk Lắk, Đồng Tháp tổ chức 4 lớp tập huấn tại 4 khu vực trong cả nước, nhằm trang bị kiến thức cho các hướng dẫn viên dạy bơi cơ sở của 63 tỉnh, thành phố. Lớp tập huấn nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt cho các tỉnh/thành, ngành để triển khai Chương trình Bơi an toàn, phòng chống đuối nước trẻ em ở địa phương. ■

Đưa phong trào thể dục thể thao quần chúng đi vào chiều sâu

NHẬT MINH

Dạo quanh một vòng địa bàn thành phố Lai Châu vào một buổi chiều chúng tôi càng cảm nhận rõ hơn không khí và sự hăng say luyện tập thể thao của người dân nơi đây. Nếu như ở khu vực Hồ thượng có các môn việt dã, đi bộ hay tập với các thiết bị xoay eo, máy tập cơ tay, vai, chân... thì tại Nhà văn hóa các phường, tổ dân phố, người dân lại chủ yếu tham gia một số môn thể thao như: bóng bàn, cầu lông, bóng chuyền hơi...



Một buổi luyện tập thường xuyên của Câu lạc bộ bóng bàn Người cao tuổi tỉnh

từng thành viên, từ đó sẽ cử người hướng dẫn bồi dưỡng thêm về kỹ năng”.

Hòa chung với những bước tiến vượt bậc của thành phố và các huyện trên địa bàn tỉnh, phong trào TDTT quần chúng của huyện biên giới Mường Tè cũng cho thấy sự sôi động, nhộn nhịp được bắt nguồn từ chính các bản, cộng đồng dân cư: “Cùng với bóng đá, cầu lông, bóng chuyền da, môn bóng chuyền hơi đang thu hút đông đảo người dân, đồng bào các dân tộc trên địa bàn cùng tham gia. Nhờ vậy, đến nay, toàn huyện có trên 14.000 người tham gia tập luyện tập thể dục thể thao thường xuyên; gần 1.000 hộ được công nhận gia đình thể thao, 28 CLB TDTT đang hoạt động thường xuyên. Bên cạnh đó, nhiều môn thể thao dân tộc như: đẩy gậy, kéo co, bắn nỏ

đã trở thành những nội dung thi đấu không thể thiếu trong Ngày hội Văn hóa, thể thao các dân tộc, Ngày hội Văn hóa, Thể thao 3 dân tộc: Cống, Mảng, La Hủ...” - anh Lý Công Hòa, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Mường Tè chia sẻ.

Việc đưa phong trào TDTT quần chúng đi vào chiều sâu không những góp phần nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần cho nhân dân, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ngay từ xã, bản, hộ gia đình mà còn lựa chọn được nhiều hạt nhân tham gia các giải thi đấu thể thao khu vực và toàn quốc. Trong đó, không thể không kể đến Giải vô địch Teakwondo toàn quốc lần thứ IX năm 2019 tổ chức đầu tháng 3 tại tỉnh Thái Nguyên. Đoàn Vận động viên Lai Châu tham gia thi



Lãnh đạo tỉnh và các ngành tham gia Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2019.



Bóng chuyền hơi luôn thu hút đông đảo người dân và đồng bào các dân tộc huyện Mường Tè cùng tham gia

► đấu 12 hạng cân ở các lứa tuổi Tiểu học và Trung học cơ sở với mục tiêu 1 Huy chương Đồng nhưng đã đạt tổng số 9 Huy chương, gồm 2 Huy chương Vàng, 1 Huy chương Bạc và 6 Huy chương Đồng. Hay hai anh em vận động viên Tào Văn Ún và Tào Văn Sở ở xã Bản Hon (Tam Đường) từng được mệnh danh là chàng trai vàng của thể thao tỉnh nhà đã nhiều lần mang về những tấm HCV cho đoàn Lai Châu lần ở hạng cân 90kg và 75 kg của môn Đẩy gậy tại các

giải vô địch Đẩy gậy khu vực và toàn quốc.

“Để có được kết quả như vậy, thời gian qua, tỉnh Lai Châu đã triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020” như: đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn kết chặt chẽ với các nội dung phong trào xây dựng gia đình văn hóa; bản văn hóa, khu phố văn hóa;

Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; hàng năm duy trì tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; tổ chức Ngày hội văn hóa các dân tộc tại các huyện, thành phố vào dịp 2/9 hàng năm; cử các huấn luyện viên có bề dày kinh nghiệm hướng dẫn các sở, ngành, đoàn thể; các huyện, thành phố tổ chức các giải thể thao quần chúng, cũng như bồi dưỡng thêm về kỹ năng, phương pháp thi đấu để không ngừng nâng cao chất lượng các giải thể thao ngay từ cơ sở”. Ông Sùng A Hồ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết.

Cùng với việc duy trì thường xuyên từ 16 đến 20 giải thể thao quần chúng mỗi năm như: Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn tỉnh, Giải Cầu lông Công nhân viên chức lao động, Giải Bóng đá truyền thống thanh niên... từ nguồn kinh phí Nhà nước cấp, cũng chính tại các giải đấu này, công tác xã hội hóa TDTT đã huy động sự tham gia đóng góp của một số cá nhân, doanh nghiệp như: Công ty Ba Sao, Công ty IWIN, VNPT Lai Châu... qua đó góp phần nâng cao chất lượng, quy mô của từng giải đấu.

Đến nay, toàn tỉnh có 122.957 người tập luyện thể thao thường xuyên, đạt tỷ lệ 26,72% dân số; 15.988 gia đình thể thao, tỷ lệ 17,88% tổng số gia đình; 310 CLB và điểm tập luyện TDTT, 105 nhà luyện tập TDTT đơn giản, 5 Sân vận động; 16 sân Quần vợt và 22 sân Bóng đá mini cỏ nhân tạo.

Bằng nhiều hình thức, cách làm hiệu quả, TDTT quần chúng ở Lai Châu đã trở thành hơi thở, nhịp sống và là phần không thể thiếu được trong cuộc sống hàng ngày của rất nhiều người. ■

Khởi sắc phong trào văn nghệ quần chúng ở Quỳnh Lưu

THANH KHƯƠNG

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), thời gian qua, để nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân, ngành Văn hóa thông tin huyện Quỳnh Lưu (Nghệ An) đã luôn quan tâm đến việc duy trì, phát triển hoạt động văn nghệ quần chúng (VNQC) trong các tầng lớp nhân dân. Và kết quả cho đến hôm nay rất đáng được ghi nhận.



Đoàn VNQC Quỳnh Lưu tham gia liên hoan Dân ca ví, dặm Nghệ - Tĩnh do tỉnh Nghệ An tổ chức

Như chúng ta đều biết, VNQC là công cụ, vũ khí sắc bén của Đảng và cách mạng trong quá trình giáo dục chính trị tư tưởng, đổi mới và đấu tranh với những cái lỗi thời, lạc hậu; là món ăn tinh thần của người dân, góp phần thiết thực phục vụ các sự kiện chính trị của địa phương. Qua đó, tạo không khí thi đua sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân; động viên, khích lệ nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Có lẽ, chưa bao giờ ở mảnh đất còn nhiều khó khăn của miền Tây huyện Quỳnh, phong trào văn hóa - văn nghệ lại phát triển mạnh như hiện nay. Với việc thành lập các câu lạc bộ (CLB) và tổ chức giao lưu

VNQC, Quỳnh Thắng đang thực sự tạo ra những sân chơi văn hóa tinh thần lành mạnh, góp phần đẩy mạnh phong trào xây dựng cơ sở vững mạnh trên địa bàn. Nói đến VNQC ở đây phải kể đến đội văn nghệ của CLB Dân ca ví dặm. CLB được thành lập ngoài mục đích gìn giữ các làn điệu dân ca của quê hương còn là nơi để chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức trong cuộc sống của các thành viên và góp phần tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các tầng lớp nhân dân; phục vụ các sự kiện chính trị của huyện, xã, thôn xóm. Chị Vũ Thị Hồng Quế - Chủ nhiệm CLB Dân ca ví dặm xã Quỳnh Thắng cho biết: "CLB Dân ca ví dặm xã Quỳnh Thắng được thành lập năm 2013 với 34 thành viên, luyện tập tại Nhà văn hóa khi rảnh rỗi, thường xuyên giao lưu

với các xã lân cận; đặc biệt, chúng tôi tích cực tham gia các cuộc thi, hội diễn do huyện, tỉnh tổ chức. Trong quá trình luyện tập, giao lưu, các thành viên còn chia sẻ cho nhau những kiến thức xóa đói giảm nghèo; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống tệ nạn xã hội... thông qua điệu ví dặm. Hiện nay, ngoài việc tập luyện CLB còn tổ chức dạy các làn điệu dân ca cho 16 cháu, cháu lớn nhất 11 tuổi và nhỏ nhất là 7 tuổi".

Xác định rõ tầm quan trọng của VNQC, thời gian qua, huyện luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho phong trào này, đồng thời chỉ đạo các phòng, ban, ngành của huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng đội văn nghệ và thành lập các loại hình CLB (ở các xã, thị trấn) như: CLB Dân ca ví dặm, CLB Gia đình hạnh phúc, CLB Không sinh con thứ ba, CLB Giúp nhau phát



Huyện Quỳnh Lưu luôn quan tâm phát triển phong trào đưa dân ca vào trường học và hàng năm đều tổ chức liên hoan chọn ra những tiết mục hay, hấp dẫn.

► triển kinh tế... Các CLB đều tích cực sinh hoạt, biểu diễn vào các dịp lễ, tết, ngày hội của các xã (thị trấn), đặc biệt là tham gia hội thi *Tiếng hát Làng Sen* được tổ chức định kỳ hàng năm. Thành viên của các CLB, đội văn nghệ thường là những hạt nhân ở cơ sở, trong đó có cả những nghệ nhân cao tuổi. Mỗi CLB, đội văn nghệ được thành lập thường từ 10 đến 15 thành viên, có Ban chủ nhiệm. Nội dung sinh hoạt của các đội văn nghệ, CLB khá đa dạng. Đến với CLB, các thành viên không chỉ được múa, hát, sinh hoạt văn nghệ mà đó còn có thể chia sẻ, giải bày những tâm tư tình cảm khi gặp khó khăn, vướng mắc trong cuộc sống để mọi người cùng tìm cách tháo gỡ.

Nhờ thực hiện tốt việc tuyên truyền, chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, đến nay, 100% xã, thị trấn trong huyện có đội văn nghệ. Bên cạnh đó là 456 CLB văn nghệ, thể thao trong các thôn, khối, bản. Các đội văn nghệ và CLB hoạt động thường xuyên, một số xã còn

thành lập được đội văn nghệ người cao tuổi, đội văn nghệ thanh niên, đội văn nghệ phụ nữ... Ông Nguyễn Văn Kỳ, Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện cho biết thêm: “Phong trào VNQC luôn nhận được sự quan tâm và nhiệt tình hưởng ứng của mọi tầng lớp nhân dân không chỉ về tinh thần mà còn cả vật chất như việc quyên góp ủng hộ tiền của bà con để xây dựng Nhà văn hóa (toàn huyện có 374/406 Nhà văn hóa thôn, bản, khối), ủng hộ tiền để duy trì hoạt động thường xuyên của các đội văn nghệ, CLB... Cũng từ những sinh hoạt văn nghệ này, người dân trong xã, trong thôn, bản đoàn kết hơn, biết giúp nhau trong sản xuất và đời sống; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, các tệ nạn xã hội dần bị loại ra khỏi cộng đồng”.

Có thể nói, phong trào VNQC đã phát triển rộng khắp ở Quỳnh Lưu và phát huy hiệu quả trong việc tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho bà

con nhân dân. Tuy nhiên, để các CLB, đội VNQC phát triển bền vững, vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra như làm sao để thu hút được nhiều người có năng khiếu tham gia vào các CLB, đội VNQC? Đặc biệt, kinh phí duy trì hoạt động của các đội, CLB văn nghệ hầu hết đều do các thành viên tự đóng góp. Nhiều đội văn nghệ sau một thời gian thành lập đã không duy trì hoạt động thường xuyên do thiếu kinh phí hoạt động tập luyện, biểu diễn. Một số diễn viên lại thiếu nhạc công, thiếu đạo cụ để tập luyện... Vì vậy, nhiều CLB, đội VNQC hoạt động cầm chừng, theo “mùa vụ”, hoặc chỉ khi có hội thi, hội diễn mới tập hợp thành viên... Để nâng cao hiệu quả hoạt động của các đội VNQC, các cấp ủy Đảng, chính quyền cần có sự quan tâm tạo điều kiện, hỗ trợ các đội hoạt động. Ngoài ra, các đội, CLB cần năng động, sáng tạo, đổi mới phương thức hoạt động hiệu quả theo phương châm xã hội hóa. Có như vậy, phong trào VNQC mới phát triển mạnh mẽ và bền vững. ■

Xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở gắn với nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông hiện nay

THS. CAO BÁ HOÀNG

Trường Chính trị tỉnh Đắk Nông

Xây dựng thiết chế văn hóa (TCVH) ở cơ sở nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện đồng bộ giữa kinh tế, gắn với xây dựng giá trị con người Việt Nam mới là chiến lược bền vững lâu dài của Đảng và Nhà nước ta, nhằm “tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống TCVH ở các cấp, đồng thời có kế hoạch cải tạo, nâng cấp và đầu tư xây dựng mới một số công trình văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao hiện đại ở các trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của đất nước”. Vì vậy, việc xây dựng hệ thống TCVH đáp ứng nhu cầu sáng tạo, học tập, trao đổi, hưởng thụ, gìn giữ các giá trị văn hóa cộng đồng gắn với đời sống văn hóa cơ sở hiện nay đóng vai trò quan trọng trong định hướng phát triển của tỉnh Đắk Nông.

Xuất phát từ tầm quan trọng của các TCVH cơ sở đối với đời sống của nhân dân, cũng

như bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn, những năm qua, ngoài đầu tư phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, tỉnh Đắk Nông đã tập trung chăm lo xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và đạt được những kết quả quan trọng, điều đó thể hiện qua việc Tỉnh ủy Đắk Nông ban hành Chỉ thị số 11- CT/TU, ngày 13/4/2012 về việc tăng cường sự lãnh đạo của các Cấp ủy Đảng triển khai, thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong giai đoạn mới và UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 1743/QĐ-UBND, ngày 21/12/2012 về phê duyệt Kế hoạch phát triển văn hóa nông thôn tỉnh Đắk Nông đến năm 2015, định hướng đến năm 2020... Các TCVH, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh từng bước được xây dựng, đời sống văn hóa của nhân dân ngày một nâng cao. Trong đó các TCVH, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh được chú trọng về cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức hoạt động. Tính đến tháng 12/2018, toàn tỉnh Đắk Nông có 21/71 xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã; 565/789 thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố có Nhà văn hóa, trong đó có 12 TCVH cấp xã cơ bản đạt chuẩn theo quy định của Bộ VH,TT&DL; có 21/71 Trung tâm văn hóa - thể thao xã

được trang bị hệ thống âm thanh, ánh sáng; 20/71 Trung tâm văn hóa - thể thao xã có sân thể thao và các công trình phụ trợ khác và bước đầu đáp ứng một phần nhu cầu hưởng thụ về văn hóa tinh thần của người dân; thực hiện tốt chức năng phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân và đấu tranh phê phán các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, ổn định chính trị - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, góp phần quan trọng vào thành tựu chung của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới”, tạo niềm tin sâu sắc trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Hiện nay, toàn tỉnh có 108.779/139.895 hộ được công nhận Gia đình văn hóa (đạt tỷ lệ 77,76%); 116 câu lạc bộ văn hóa và gia đình; 565/789 thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố được công nhận văn hóa; 21/71 xã, phường, thị trấn được công nhận văn hóa; 835/935 cơ quan, đơn vị, trường học được công nhận văn hóa, 12/71 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị. Việc cưới, việc tang và lễ hội bước đầu



Truyền dạy công chiêng cho thế hệ trẻ ở xã Quảng Tín (Đắk Lắk)

► đã thực hiện đúng tinh thần Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị (về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội) và các văn bản quy phạm pháp luật. Ở thời điểm hiện tại, Đắk Nông đã xây dựng và phê duyệt 780 bản hương ước, quy ước.

Toàn tỉnh có 05 phòng và 83 tủ sách được bố trí tại trụ sở UBND xã. Số sách được trang bị chủ yếu từ Đề án trang bị sách cho cơ sở xã, phường, thị trấn và sách pháp luật của ngành tư pháp. 68/71 đơn vị cấp xã trong tỉnh có Đài truyền thanh (14 Đài xuống cấp, 08 Đài không hoạt động); hệ thống loa truyền thanh tại các thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố chỉ đạt khoảng 20-30% cùng 524 sân bóng đá, bóng chuyền, cơ sở luyện tập thể dục, thể thao ở xã, phường, thị trấn (chưa tính đến các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh).

Tuy nhiên, quá trình xây dựng TCVH cơ sở gắn với nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân ở tỉnh Đắk

Nông thời gian qua vẫn còn những hạn chế cần sớm được khắc phục như: hệ thống TCVH, thể thao ở cơ sở hiện nay còn thiếu và yếu, có nơi xuống cấp, chưa đồng bộ, chưa thực sự đáp ứng cả về quy mô, trình độ tổ chức, nội dung, hình thức hoạt động và mục tiêu, hiệu quả đầu tư; việc xây dựng các TCVH ở cơ sở chưa đi đôi với xây dựng cơ chế bộ máy tổ chức, kinh phí hoạt động dẫn đến mức độ khai thác, sử dụng thấp. Một số TCVH khi xây dựng chưa tính tới yếu tố văn hóa cộng đồng, còn sao chép rập khuôn hoặc xa trung tâm cộng đồng dân cư. Nhiều Nhà văn hóa được xây dựng nhưng tần suất sử dụng rất ít, hoặc sử dụng sai mục đích, thậm chí có Nhà văn hóa còn bị bỏ hoang, xuống cấp. Hệ thống TCVH cơ sở vẫn chưa đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân.

Từ thực trạng xây dựng TCVH trên đây, để phát huy những thành tựu đạt được và khắc phục những hạn chế, thiết nghĩ cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong xây dựng TCVH thiết yếu, đồng bộ gắn với phát triển đời sống văn hóa ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tuyên truyền cho các cấp, các ngành và nhân dân nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc xây dựng TCVH và đời sống văn hóa cơ sở gắn với việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với nội dung của Đề án. Đồng thời, tổ chức quán triệt và chỉ đạo thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, thể thao, giáo dục và truyền thông ở cơ sở.

Hai là, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ xã, phường, thị trấn, thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố đủ mạnh để chỉ đạo thực hiện việc xây dựng TCVH đồng bộ gắn với phát triển đời sống văn hóa ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. Đối với xã, phường, thị trấn, thành lập Trung tâm ►

► Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn trực thuộc UBND xã, phường, thị trấn trên cơ sở hợp nhất Trung tâm văn hóa - thể thao, Trung tâm sinh hoạt cộng đồng, Đài Truyền thanh cấp xã. Kiện toàn Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” theo hướng dẫn của Trung ương.

Đối với thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố..., mỗi thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố xây dựng 01 TCVH đa chức năng gọi là “Nhà văn hóa - Khu thể thao” do Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định thành lập và quản lý trực tiếp. Đồng thời, căn cứ tình hình thực tế địa phương, Trưởng thôn tổ chức bầu chọn Chủ nhiệm hoặc Ban chủ nhiệm Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; có đội ngũ cộng tác viên và người hoạt động nghiệp vụ không chuyên trách hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm, tự quản, tự trang trải từ nguồn kinh phí xã hội hóa và hỗ trợ của ngân sách xã.

Ba là, điều tra, khảo sát, xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động, căn cứ vào quỹ đất của từng xã, phường, thị trấn, thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố (trong đó có quỹ đất quy hoạch về văn hóa theo chương trình nông thôn mới); UBND xã, phường, thị trấn lập quy hoạch chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để mỗi xã, phường, thị trấn, thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố xây dựng một TCVH thể thao phù hợp. Đồng thời, triển khai có hiệu quả Quyết định số 2164/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống TCVH, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến năm 2030... qua đó có những chỉ đạo kịp thời

phù hợp từng giai đoạn thực tế tại địa phương.

Bốn là, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, làm cho văn hóa thấm sâu vào từng cá nhân, gia đình và cộng đồng xã hội. Mỗi công dân, nhất là trong độ tuổi lao động, tuổi đi học đều thường xuyên đến các TCVH, tham gia các hoạt động văn hóa, góp phần sáng tạo, phổ biến và hưởng thụ các giá trị văn hóa, nhằm bồi dưỡng tâm hồn, đạo đức và sức khỏe, nâng cao khả năng lao động và sáng tạo của mỗi con người. Tập trung chỉ đạo xây dựng gia đình văn hóa, thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố văn hóa; xây dựng nếp sống văn hóa nơi công cộng, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; chú trọng phong trào rèn luyện thân thể, quan tâm hoạt động xóa đói giảm nghèo, bài trừ tệ nạn xã hội để đạt được các chỉ tiêu đề ra của Đề án.

Năm là, khai thác và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc để xây dựng đời sống văn hóa. Ưu tiên khai thác và phát huy các sinh hoạt văn hóa mang tính dân gian, lễ hội truyền thống của từng vùng, từng dân tộc, các làn điệu dân ca, dân vũ và trò chơi dân gian hiện có và đã có ở Đắk Nông; sưu tầm vốn truyện cổ ở dân gian, sử thi, tiếng nói, cách ăn ở, kiến trúc nhà... nhằm tạo nét đẹp riêng của từng vùng, từng dân tộc ở Đắk Nông. Khai thác có hiệu quả các di tích, danh thắng, các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của dân tộc phục vụ nhân dân trong tỉnh và khách tham quan du lịch.

Sáu là, tổ chức các hoạt động văn hóa tạo điều kiện huy động các tầng lớp nhân dân tham gia sáng tạo, bảo

quản và hưởng thụ các giá trị văn hóa tại các TCVH cơ sở. Tổ chức các hoạt động văn hóa phù hợp với dân, để nhân dân có điều kiện tham gia hoạt động sáng tạo, bảo quản và hưởng thụ các giá trị văn hóa. Mặt khác, có điều kiện giao lưu, học hỏi lẫn nhau và thông qua các hoạt động văn hóa tạo điều kiện để thu hút khách trong và ngoài nước đến tỉnh Đắk Nông nhằm phát triển du lịch, dịch vụ thông qua hệ thống di tích, danh thắng, lễ hội và văn hóa quần chúng. Xác định rõ và định hướng một số lễ hội lớn của từng vùng để có đầu tư phục hồi, phát triển đúng đắn, không phát triển tràn lan. Tổ chức nhiều hoạt động dưới hình thức câu lạc bộ, để thu hút đông đảo nhân dân được tham gia.

Bảy là, đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa. Đổi mới cơ chế quản lý, khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong TCVH, thể thao nhằm thu hút và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân thường xuyên đến sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa, luyện tập thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí.

Thời gian qua, được sự quan tâm của các cấp chính quyền trong xây dựng các TCVH cơ sở, làm đời sống văn hoá tinh thần của cộng đồng các dân tộc tỉnh Đắk Nông đã có những chuyển biến tích cực, góp phần phát huy các giá trị văn hóa, lễ hội truyền thống, tạo điều kiện cho việc thực hiện, phục dựng các nghi lễ trong nông nghiệp (như cầu mưa, ăn cơm mới) cho đến lễ hội chung của cộng đồng (như lễ kết bạn, lễ sum họp bon) của các dân tộc bản địa, đồng thời xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, những luồng văn hoá độc hại dần trong đời sống nhân dân. ■

Thôn không ma túy ở Ba Vì

HỒNG ĐẠT

Dến nay, thôn Liên Bu, xã Minh Quang (Ba Vì, Hà Nội) là một trong số rất ít các thôn ở huyện Ba Vì không có ma túy, an ninh trật tự luôn được đảm bảo, đời sống nhân dân ngày một nâng lên. Đạt được những kết quả đó là nỗ lực của mỗi cán bộ, người dân nơi đây. Tất cả đều quyết tâm không để ma túy xâm nhập vào làng quê mình. Thôn Liên Bu hiện có 178 hộ với 875 nhân khẩu thuộc hai dân tộc Kinh, Mường cùng sinh sống, trong đó có 40% các hộ là người Mường, đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, trồng cây ăn quả.

Theo ông Trần Thanh Yên, Trưởng thôn Liên Bu: “Chúng tôi luôn xác định việc phòng chống ma túy là nhiệm vụ quan trọng. Vì vậy, trong các cuộc họp Chi bộ thôn, họp thôn cũng như các hội đoàn thể, chúng tôi đều lồng ghép nội dung tuyên truyền về tác hại của ma túy, sự cần thiết phải phòng chống ma túy trong mỗi hộ gia đình, khu dân cư. Bên cạnh đó, thôn luôn gắn nội dung phòng chống ma túy với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Từ việc xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, các gia đình ở Liên Bu tập trung vào phát triển kinh tế vườn hộ, với cây Bưởi Diễn là chủ lực (diện tích 6,4 ha), chăn nuôi gia súc, gia cầm được nhân rộng, phát triển diện tích 30 ha rừng lấy gỗ... Đến cuối năm 2018, Liên Bu đã có mức thu nhập trung bình 41 triệu đồng/người/năm. Cùng với việc nỗ lực phát triển



Liên Bu luôn là thôn có phong trào thể dục thể thao mạnh.

kinh tế, người dân thôn Liên Bu luôn thực hiện tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, tích cực giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở. Các gia đình trong thôn đã tự giác giáo dục con cháu, các thành viên chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy ước, hương ước của địa phương. Người dân luôn nêu cao tinh thần cảnh giác; các tổ chức đoàn thể ở thôn đều vào cuộc tích cực, phối hợp thực hiện nhiệm vụ, trong đó có phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Thôn đã thành lập tổ an ninh tự quản từ năm 2008 với 9 thành viên do Chi hội Cựu chiến binh phụ trách, kinh phí hoạt động của tổ do nhân dân đóng góp. Ông Trần Thanh Yên - Trưởng thôn cho biết: Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền nên ý thức cảnh giác phòng, chống tội phạm, ý thức giữ gìn an ninh trật tự luôn được nhân dân trong thôn thực hiện tốt. Vì vậy, những năm qua, thôn không có tranh chấp, mâu thuẫn nội bộ, không có người nghiện ma túy, không xảy ra tình trạng trộm cắp tài sản, bà con yên tâm lao động sản xuất. Mặt khác,

các cụm an ninh tự quản trong mỗi khu vực xóm đều có sự liên kết chặt chẽ để từ đó cùng nhau nắm bắt tình hình an ninh trật tự, cùng nhau phòng chống tệ nạn xã hội. Hàng năm, thôn có hơn 87% số hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa.

Điều quan trọng nữa ở Liên Bu là thôn đã phát triển mạnh phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao. Từ hai phong trào này, người dân thuộc nhiều lứa tuổi ở trong thôn đã lựa chọn cho mình hình thức vui chơi, giải trí phù hợp vừa khỏe lại có thể phòng chống các tệ nạn xã hội. Liên Bu còn đẩy mạnh phong trào học tập trong các gia đình. Hàng năm, thôn đều tổ chức khen thưởng cho các cháu thi đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng, các cháu học sinh tiên tiến, học sinh giỏi. Bình quân, mỗi năm thôn khen thưởng 1,5 đến 1,6 triệu đồng.

Nhờ sức đề kháng và nội lực mạnh mẽ này mà nhiều năm qua, ma túy không xâm nhập vào Liên Bu, trật tự an toàn xã hội thôn được giữ vững, Liên Bu được UBND huyện Ba Vì tiếp tục công nhận Làng văn hóa giai đoạn 2016-2018. ■

Xin Quý báo cho biết trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích được quy định như thế nào?

72

Trả lời: Theo Điều 20 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng

cảnh thì trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích được quy định như sau:

1. Khảo sát, thu thập tài liệu về yếu tố kinh tế - xã hội, môi trường tự nhiên và những vấn đề liên quan đến di tích.

2. Lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

3. Lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan về dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

4. Tiếp thu ý kiến của tổ chức, cá nhân.

5. Thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

6. Công bố dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đã được phê duyệt tại di tích trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt, với các nội dung:

a) Thuyết minh nội dung cơ bản của dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật và tổng dự toán kinh phí thực hiện, trừ nội dung có liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước;

b) Bản vẽ tổng mặt bằng tu bổ và bản vẽ công trình được tu bổ;

c) Thời gian thực hiện dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích;

d) Tên chủ đầu tư, tên tổ chức lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2019. ■



Ảnh minh họa

HÀ GIANG

Huyện Quang Bình tổ chức Hội thi tìm hiểu văn hóa truyền thống các dân tộc

Mới đây, huyện Quang Bình đã tổ chức Hội thi tìm hiểu văn hóa truyền thống các dân tộc năm 2019 nhằm giúp thế hệ trẻ hiểu biết hơn về văn hóa truyền thống các dân tộc trên địa bàn, đồng thời tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, nâng cao khả năng sáng tạo, cho các em học sinh góp phần tăng cường rèn luyện các kỹ năng sống, tinh thần đoàn kết. Tham dự Hội thi có 16 đội với hơn 300 em học sinh đến từ Trường PTDT Nội trú THCS, các Trường THCS, PTDTBT TH & THCS... các em đã trải qua 02 phần thi: chào hỏi, bốc thăm trả lời câu hỏi tìm hiểu kiến thức chung về văn hóa truyền thống các dân tộc huyện Quang Bình; biểu diễn các loại hình văn hóa truyền thống các dân tộc. Các đội đã đem đến Hội thi nhiều tiết mục đặc sắc như tiết mục Hòa tấu nhạc cụ dân tộc Dao của Trường PTDTBT THCS Tân Nam; tiết mục hát then của Trường THCS Xuân Giang, tiết mục múa ngựa giấy của người Nùng Trường THCS Yên Hà, tiết mục múa của người Pà Thẻn Trường THCS Tân Bắc...

Kết thúc Hội thi Ban tổ chức đã trao 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba; 10 giải Khuyến khích. Ngoài ra, Ban tổ chức còn có phần thưởng cho các phần thi xuất sắc, gồm: màn chào hỏi hay nhất, có phần trả lời câu hỏi hay nhất, biểu diễn loại hình văn hóa truyền thống dân tộc tuyệt vời nhất. ■

MAI THỊ YẾN

BẮC GIANG

Liên hoan Tiếng hát Người cao tuổi huyện Lục Ngạn lần thứ III-2019

Trong hai ngày 22-23/4/2019, Hội NCT huyện Lục Ngạn phối hợp với Trung tâm Văn hóa - thông tin & Thể thao huyện tổ chức Liên hoan tiếng hát Người cao tuổi (NCT) huyện Lục Ngạn lần thứ III năm 2019.

Tham gia Liên hoan có 21 đội nghệ thuật của 21 Hội NCT các xã, mỗi đội tham gia một chương trình, thời gian không quá 30 phút. Trên 500 diễn viên, nhạc công, nghệ nhân là NCT ở cơ sở đã trình diễn 102 tiết mục ca múa nhạc vca ngợi Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, quê hương, đất nước đổi mới... Liên hoan còn là sân chơi để Người cao tuổi được gặp gỡ, sinh hoạt ca hát, giao lưu trong bầu không khí ấm áp, vui vẻ, thể hiện tinh thần “tuổi cao trí càng



cao” với phương châm “sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc” trong gia đình và ngoài xã hội; qua đó nhằm động viên, khích lệ người cao tuổi trong huyện thi đua thực hiện phong trào “Tuổi cao gương sáng”. Đây cũng là dịp để thế hệ trẻ thêm tự hào về cha ông mình, học hỏi, noi theo những tấm gương sáng trong chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc, trong phát triển kinh tế-xã hội, góp phần xây dựng quê hương Lục Ngạn ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Kết thúc Liên hoan, BTC đã trao 5 giải A cho đội nghệ thuật Hội NCT các xã Giáp Sơn, Trù Hựu, Thanh Hải, Phượng Sơn và thị trấn Chũ; 5 giải B và 5 giải C cho các chương trình biểu diễn được đánh giá cao khác. ■

BÁ ĐẠT

NAM ĐỊNH

Đặc sắc Lễ hội Chùa Lương

Lễ hội Chùa Lương, xã Hải Anh (Hải Hậu) được tổ chức từ ngày 14 đến ngày 16-3 âm lịch hàng năm để tưởng nhớ tứ tổ: Trần Vu, Vũ Chi, Hoàng Gia, Phạm Cập - những người có công khai khẩn mảnh đất Quần Anh xưa. Với việc phục dựng và tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, trò chơi dân gian đặc sắc... người dân xã Hải Anh đã đưa lễ hội Chùa Lương trở thành điểm hội tụ, phát huy các giá trị văn hoá làng quê.

Theo các tư liệu lịch sử, năm 1486, tứ tổ: Trần Vu, Vũ Chi, Hoàng Gia, Phạm Cập và 9 dòng họ từ khắp nơi tụ về vùng đất Quần Anh sinh cơ, lập nghiệp. Trải qua bao gian nan, vất vả, “tứ tổ khai sáng, cứu tộc khai cơ” đã khai hoang, lấn biển, tạo lập nên xóm làng trù phú, phát triển trăm nghề, mở rộng địa bàn sinh sống. Khi việc khai khẩn, lấn biển giành được nhiều kết quả, đời sống vật chất của dân cư quanh vùng dần ổn định, bốn ông tổ cùng các dòng họ xây dựng nhiều công trình: đình, đền, chùa, cầu, chợ để chăm lo



► đời sống cho nhân dân. Chùa Lương là di sản văn hoá tâm linh đã tồn tại hơn 5 thế kỷ. Chùa có tên chữ là “Phúc Lâm tự”, xây dựng vào đời Vua Lê Hồng Thuận (1509-1515). Trải qua nhiều lần trùng tu, mở rộng, ngôi chùa hiện tại có quy mô lớn với 100 gian trên thế đất rộng rãi, thoáng mát. Kiến trúc của công trình giao thoa giữa nhiều thời đại, nhưng vẫn đậm phong cách nghệ thuật thời Hậu Lê (thế kỷ XVII-XVIII).

Về dự hội Chùa Lương, du khách không chỉ được chiêm ngưỡng vẻ đẹp làng quê với những hình ảnh: cây cầu mái ngói, chợ quê, giếng chùa... mà còn được đắm mình trong các hoạt động dân gian truyền thống. Lễ hội Chùa Lương mang ý nghĩa của cư dân miền biển mong muốn cầu cho “Quốc thái dân an, mưa thuận gió hoà”.

KHÁNH DŨNG

HÀ TỈNH

Hà Tĩnh giành Huy chương Bạc toàn đoàn tại Hội diễn nghệ thuật quần chúng "Câu hò nổi những dòng sông" năm 2019



Tại Hội diễn nghệ thuật quần chúng "Câu hò nổi những dòng sông" năm 2019 diễn ra từ ngày 23 đến ngày 25/4/2019 tại tỉnh Quảng Bình, đoàn Hà Tĩnh đã giành Huy chương Bạc toàn đoàn.

Hà Tĩnh tham gia hội diễn với 5 tiết mục. Ngoài Huy chương Bạc toàn đoàn, Hà Tĩnh còn được trao 2 Huy chương Vàng cho tiết mục: “Mình về Hà Tĩnh” (thơ: Phạm Khánh Nam, nhạc: Phan Huy Hà, biểu diễn: Nguyễn Thị Hồng); “Niềm vui nổi những câu hò” (sáng tác: Quang Hiếu, biểu diễn: Toàn đoàn Đoàn) và 03 Huy chương Bạc: “Tình quê ví dặm” (sáng tác: Văn Sơn, biểu diễn: Văn Sơn, Huyền Trang cùng tập múa phụ họa); “Hà Tĩnh thẳng tới tương lai” (sáng tác: Sỹ Chỉnh, biểu diễn: Toàn đoàn); “Bánh đa, bánh mướt Chợ Cầu” (sáng tác: Quyết Diễn, biểu diễn: Quyết Diễn - Kim Oanh). ■

NGUYỄN NGÀ

QUẢNG TRỊ

Hội diễn nghệ thuật quần chúng thành phố Đông Hà năm 2019



Trong 2 ngày 24 - 25/4/2019, tại thành phố Đông Hà (Quảng Trị) đã diễn ra Hội diễn nghệ thuật quần chúng (NTQC) thành phố Đông Hà năm 2019 - một trong những hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm 47 năm ngày giải phóng Đông Hà (28/04/1972 - 28/04/2019), giải phóng Quảng Trị (01/5/1972 - 01/5/2019); 44 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019) và hướng đến chào mừng kỷ niệm 30 năm ngày tái lập tỉnh Quảng Trị (01/7/1989 - 01/7/2019), 10 năm thành lập thành phố Đông Hà (11/8/2009 - 11/8/2019).

Tới dự khai mạc hội diễn có ông Hồ Đại Nam, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Trị; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đồng chí trong Ban thường vụ Thành ủy; Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố; đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, các phường và đông đảo cán bộ, nhân dân thành phố Đông Hà.

► Hội diễn NTQC thành phố Đông Hà năm 2019 với chủ đề “Bài ca thống nhất” là hoạt động văn hóa văn nghệ thực sự có ý nghĩa làm sống lại không khí hào hùng của những đoàn quân giải phóng, tái hiện lại truyền thống cách mạng vẻ vang của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng thời nhằm giữ gìn, phát triển giá trị bản sắc văn hóa địa phương, góp phần tạo không khí vui tươi, sôi nổi, khơi dậy niềm tự hào về quê hương, đất nước. Hội diễn năm nay có sự tham gia của trên 300 diễn viên quần chúng đến từ 9 phường trên địa bàn thành phố. Các đơn vị đã mang đến hội diễn nhiều tiết mục đặc sắc, ấn tượng, chương trình đều được xây dựng theo một chủ đề nhất định, kết cấu hài hòa, phù hợp.

Kết thúc Hội diễn, Ban Tổ chức đã trao giải Nhất toàn đoàn cho đội văn nghệ phường 1; giải Nhì toàn đoàn được trao cho đội văn nghệ phường 3, phường 5; giải Ba toàn đoàn được trao cho đội văn nghệ phường 2, phường Đông Lương và phường Đông Thanh. Ngoài ra, BTC còn trao giải chương trình có kịch bản sáng tạo nhất cho đội văn nghệ phường 1; chương trình có phần dàn dựng, múa ấn tượng nhất dành cho đội văn nghệ phường 3; chương trình có phần thanh nhạc hay nhất cho đội văn nghệ phường Đông Thanh. ■

P.V

THỪA THIÊN HUẾ

Khai mạc Festival nghệ truyền thống Huế 2019



Tối ngày 26/4, Festival nghệ truyền thống Huế lần thứ VIII năm 2019 với chủ đề “Tinh hoa nghệ Việt” đã khai mạc tại sân khấu bia Quốc Học bên dòng sông Hương của Huế.

Chương trình khai mạc gồm 11 tiết mục nghệ thuật đặc sắc kết hợp nhiều hình thức nghệ thuật với ngôn ngữ hiện đại, trên nền



bản sắc văn hóa dân tộc, giới thiệu đất nước quê hương, giới thiệu Huế, các ngành nghề đặc trưng, tinh hoa thủ công mỹ nghệ truyền thống,... Sự tham gia của 500 diễn viên, người mẫu đã đem đến một lễ khai mạc mãn nhãn cho người dân và du khách.

Festival nghệ truyền thống Huế 2019 quy tụ 16 nhóm nghề: Thêu, Kim hoàn, Mộc mỹ nghệ, Đồng, Gốm, Nón lá, Hoa giấy, Thư pháp, Tranh, Điều, Dệt - May, Mây tre, Pháp lam, Nhang trầm, Tinh dầu, Lân - Sư - Rồng, các sản phẩm có thương hiệu và truyền thống lâu đời với sự tham gia của 60 làng nghề, cơ sở nghề; trên 350 nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú, bàn tay vàng đến từ các làng nghề nổi tiếng trong cả nước. Ngoài ra, còn có 17 đoàn khách quốc tế và 11 thành phố, tổ chức quốc tế tham dự đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Brazil, Thổ Nhĩ Kỳ... Đây không chỉ là dịp giao lưu, trao đổi văn hóa mà còn là cơ hội quảng bá du lịch, thiết lập các mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Huế và các địa phương của nước bạn.

Diễn ra từ ngày 26/4/2019 đến ngày 2/5/2019, Festival nghệ truyền thống Huế lần thứ VIII gắn kết với nhiều sự kiện lịch sử, văn hóa có ý nghĩa của quê hương, đất nước như kỷ niệm 230 năm Nguyễn Huệ đại thắng quân Thanh (1789 - 2019), 120 năm vua Thành Thái ban Dụ thành lập Thị xã Huế (1899 - 2019), 120 năm xây dựng chợ Đông Ba và cầu Trường Tiền,... ■

BẢO TRÂN

LÂM ĐỒNG

“Ngày hội Văn hóa -Thể thao các xã đồng bào dân tộc thiểu số”

Vừa qua, tại TP. Bảo Lộc, Sở VH,TT&DL Lâm Đồng phối hợp với UBND TP Bảo Lộc tổ chức “Ngày hội Văn hóa - Thể thao các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng lần thứ III - năm 2019”. ►



➤ Hơn 400 nghệ nhân các dân tộc thiểu số (DTTS) gốc bản địa (Mạ, Kơ Ho, Churu) sinh sống tại 12 huyện, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh và hơn 1.000 đại biểu, nhân dân các địa phương đã tham gia Ngày hội.

Tại Ngày hội, 12 đoàn nghệ nhân các dân tộc Mạ, K'Ho, Chu Ru đã trình diễn 12 chương trình công chiêng, múa xoang đặc trưng riêng của từng dân tộc; trình diễn nghi thức rước thần lửa, thần chiêng, khai chế rượu cần, giao lưu ẩm thực và múa xoang; các hoạt động văn hóa, thể thao, hội thi các trò chơi dân gian... liên tiếp diễn ra trong 02 ngày đêm tạo thành sân chơi văn hóa lớn thu hút đông đảo nhân dân và khách du lịch tham gia...

Nhân dịp này, thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, lãnh đạo UBND tỉnh Lâm Đồng đã trao danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú cho 9 nghệ nhân các DTTS Lâm Đồng. Đây là những người có nhiều đóng góp trong việc lưu giữ và truyền dạy công chiêng cho giới trẻ...

Bà Nguyễn Thị Nguyên - Giám đốc Sở VH, TT&DL Lâm Đồng cho biết, việc định kỳ tổ chức Ngày hội hàng năm nhằm tạo ra sân chơi, thắt chặt tình đoàn kết giữa các dân tộc; qua đó, phát huy bản sắc văn hóa độc đáo của các DTTS bản địa trong xu thế hội nhập hiện nay... ■

THANH DƯƠNG HỒNG

ĐỒNG THÁP

Bế mạc giải vô địch Đá cầu cá nhân toàn quốc năm 2019

Sau 1 tuần tranh tài sôi nổi, hào hứng, giải vô địch Đá cầu cá nhân toàn quốc năm 2019 do Tổng Cục Thể dục thể thao phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp tổ chức đã chính thức khép lại tại Nhà thi đấu Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh.



Kết quả chung cuộc, Đoàn vận động viên chủ nhà Đồng Tháp vô địch với 07 huy chương. Cụ thể, các chân cầu Đồng Tháp xuất sắc giành 3 HCV, 2 HCB, 2 HCD. Các nội dung đạt HCV của đội Đá cầu Đồng Tháp là đơn nam, đơn nữ và đôi nữ; đội tuyển nữ và đôi nam nữ mang về 2 HCB, còn 2 HCD thuộc nội dung đôi nam, đôi nữ. Đội Thành phố Hồ Chí Minh xếp thứ hai với 02 HCV, 01 HCB, 02 HCD. Đội Bắc Giang đứng thứ ba với 02 HCV và 02 HCD.

Giải vô địch Đá cầu cá nhân toàn quốc có 124 vận động viên (62 vận động viên nữ) của 10 đoàn tham dự gồm: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Phú Thọ, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Nghệ An, Hải Phòng, Bắc Giang và chủ nhà Đồng Tháp. Các vận động viên tham gia tranh tài ở 7 nội dung: đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, đội tuyển nam, đội tuyển nữ.

Giải vô địch Đá cầu cá nhân toàn quốc năm 2019 là giải được tổ chức thường niên, nằm trong hệ thống thi đấu Quốc gia. Đây là giải quy tụ các vận động viên xuất sắc trong cả nước nhằm tuyển chọn vận động viên xuất sắc cho Đội tuyển Đá cầu Việt Nam tham dự giải vô địch Đá cầu thế giới lần thứ X năm 2019 sẽ diễn ra vào tháng 8 tới tại Pháp. ■

NGUYỄN TOÀN